**BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC ĐƠN VỊ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung dự thảo lấy ý kiến (Bản 15/4/2021)** | **Nội dung góp ý** | **Cơ quan góp ý** | **Giải trình, tiếp thu** | **Hình thức góp ý** | | |
| **I** | **ĐIỀU 1** | | | | | |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** | Quyết định số 38/QĐ-TTg loại trừ một số trường hợp, bao gồm: “Hàng hóa kiểm tra sau thông quan; Hàng hóa kiểm tra theo phương thức công bố hợp quy 2a, 2b quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP”. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định lại bao gồm các hàng hóa này | 1. Bộ Khoa học và Công nghệ, 2 Bộ Công Thương | Ý kiến giải trình:  Tại Quyết định 38/QĐ-TTg có loại trực một số trường hợp hàng hóa theo ý kiến của các Bộ. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, theo phản ánh của các doanh nghiệp, Hiệp hội thì: đối với hàng hóa công bố hợp quy 2a, 2b cho phép doanh nghiệp được thực hiện kiểm tra chất lượng sau thông quan theo Nghị định 74/2018/NĐ-CP, song về bản chất, doanh nghiệp vẫn phải thực hiện đầy đủ thủ tục kiểm tra như kiểm tra trước thông quan, phải thực hiện thử nghiệm mẫu ít nhất 03 lô hàng đối với một mặt hàng. Như vậy. về bản chất, hoạt động kiểm tra chỉ chuyển từ trước thông quan sang sau thông quan, trình tự thủ tục kiểm tra không thay đổi, cải cách hơn so với trước đây.  Do vậy, để giải quyết triệt để vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, Bộ Tài chính đã bổ sung các trường hợp hàng hóa kiểm tra theo phương thức công bố hợp quy 2a, 2b quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP; về trình tự, thủ tục đảm bảo vừa kế thừa những cải cách tại văn bản dẫn trên, vừa đơn giản hơn quy định hiện hành, thể hiện thông qua việc doanh nghiệp được lựa chọn một trong hai cách thức thực hiện thủ tục đối với nhóm hàng hóa này:  (i) Thực hiện công bố hợp quy (nộp bản công bố hợp quy và thực hiện đánh giá sự phù hợp) trước khi thông quan trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, hệ thống cấp mã số đăng ký bản công bố hợp quy. Các lần nhập khẩu tiếp theo, trường hợp nhập khẩu hàng hóa giống hệt hàng hóa đã được cấp mã số đăng ký bản công bố hợp quy, tổ chức, cá nhân khai mã số đăng ký bản công bố hợp quy trên tờ khai hải quan khi làm thủ tục hải quan, không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng tại mục 4 chương III; hoặc  (ii) Thực hiện theo quy định hiện hành, cụ thể: doanh nghiệp nộp bản đăng ký kiểm tra có xác nhận của cơ quan hải quan để thông quan hàng hóa; việc kiểm tra chất lượng được thực hiện sau thông quan như thời hạn quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP. | Văn bản | | |
| -Theo Quyết định 38, hàng hóa thuộc hàng hóa vừa thuộc diện kiểm dịch, vừa thuộc diện kiểm tra chuyên ngành khác do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý không thuộc phạm vi cải cách của Đề án, do đó, đề nghị xem xét lại các quy định tại Chương V. | 1.Bộ NNPTNT  2. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;  3. Bộ Giao thông vận tải | Tiếp thu ý kiến của các Bộ, Ban soạn thảo đưa nội dung Chương V Nghị định đối với hàng hóa vừa kiểm dịch, vừa kiểm tra chất lượng vừa kiểm tra an toàn thực phẩm do Bộ NNPTNT quản lý ra khỏi dự thảo Nghị định | Văn bản | | |
| Để phạm vi điều chỉnh của Nghị định được rõ hơn, tạo thuận lợi cho quá trình thực thi của các tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa và các cơ quan quản lý nhà nước, tại Điều 1 khoản 2 đề nghị bổ sung cơ chế quản lý, kiểm tra hàng hóa văn hóa nhập khẩu thực hiện theo pháp luật chuyên ngành hiện hành | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Phạm vi của Nghị định là hàng hóa nhóm 2 và thực phẩm do đó hàng hóa phải kiểm tra về chuyên ngành văn hóa không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định.  Do vậy, việc kiểm tra về chuyên ngành văn hóa mặc nhiên thực hiện theo quy định hiện hành. | Văn bản | | |
| 1. Phạm vi Nghị định không quy định nhưng trong nội dung có nội dung nhóm 1. Hợp chuẩn dành cho nhóm 1 là hoạt động tự nguyện.  2. Tên nghị định cơ chế quản lý nhưng QĐ 38 chỉ quy định hoạt động kiểm tra.  Đề nghị cân nhắc lại, xem cơ chế quản lý có thuộc phạm vi 38 hay không. | Bộ Khoa học và Công nghệ | 1. Tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học Công nghệ, Ban soạn thảo đưa nội dung công bố hợp chuẩn ra khỏi dự thảo Nghị định  2. Tại điểm 5, Điều 1 quyết định 38, Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì xây dựng nghi định quy định về cơ chế quản lý, phương thức, trình tự thủ tục kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu. | Tại cuộc họp ngày 12/5/2021 do Bộ Tài chính chủ trì | | |
| - Đề nghị làm rõ phạm vi điều chỉnh là *“Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm”* trong mối quan hệ với Danh mục sản phẩm hàng hóa nhóm 2 quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành quy định tại Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019.  - Đề nghị làm rõ phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Nghị định đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc quy định tại Luật chuyên ngành khác để bổ sung phần căn cứ ban hành một cách thích hợp. Ví dụ: phương tiện, thiết bị phải đáp ứng yêu cầu về hiệu suất năng lượng, phương tiện giao thông vận tải, thiết bị điện gia dụng, vv ...) theo quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. | Bộ Công Thương | Tiếp thu ý kiến của Bộ Công Thương, Ban soạn thảo sửa đổi phạm vi Nghị đinh quy định rõ hàng hóa theo Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và Luật ATTP:  *“1. Nghị định này quy định cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng (sau đây gọi là kiểm tra chất lượng) đối với hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra nhà nước về chất lượng (hàng hóa nhóm 2 theo Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa); cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm (sau đây gọi là kiểm tra an toàn thực phẩm) đối với hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm theo Luật an toàn thực phẩm.*  *2. Nghị định này không áp dụng đối với hàng hóa sau:*  *a) Hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều này chuyên dùng phục vụ an ninh, quốc phòng;*  *b) Nguyên liệu sản xuất thuốc và thuốc cho người, thuốc thú y.”* | Văn bản | | |
| Đề nghị Bộ Tài chính có báo cáo thêm tại Tờ trình, bao gồm:  1. Về phạm vi: Dự thảo Nghị định hiện quy định phạm vi quản lý rộng hơn so với phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định 38.  2. Theo nội dung cải cách 1 của Quyết định 38, cơ quan hải quan là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, quyết định phương thức kiểm tra, thực hiện kiểm tra hồ sơ. Như vậy tại Điều 16, 17, 20, 21, 27, 28, 29 dự thảo Nghị định, thay vì cá nhân lựa chọn cơ quan kiểm tra thì cơ quan hải quan phải là đầu mối kiểm tra hồ sơ, phản hổi về phương thức kiểm tra cho cá nhân nộp hồ sơ. | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Bộ Giao thông vận tải | 1. Tiếp thu ý kiến tham gia: Bộ Tài chính báo cáo chi tiết nội dung phạm vi đề án tại Tờ trình Chính phủ.  2. Tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, Ban soạn thảo sửa đổi thống nhất các điều khoản quy định về phương thức kiểm tra tại dự thảo Nghị định: tổ chức, cá nhân lựa chọn cơ quan kiểm tra. Cổng thông tin một cửa tự động tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, quyết định phương thức kiểm tra, chuyển đổi phương thức kiểm tra. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu tra cứu phương thức kiểm tra trên Cổng thông tin một cửa quốc gia để nộp hồ sơ theo phương thức kiểm tra tương ứng. |  | | |
|  | 1. Đề nghị Bộ Tài chính loại trừ hàng hóa phải kiểm tra nhà nước về chất lượng thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ GTVT ra khỏi phạm vi điều chỉnh của Nghị định quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu”. Lý do:  - Phương tiện GTVT là loại hàng hóa có giá trị cao, có tính chất phức tạp khi sử dụng phải đăng ký, đăng kiểm, bảo dưỡng, ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn, tính mạng của người dân.  - Thực tế việc kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường được Bộ GTVT triển thực hiện rất chặt chẽ nhưng vẫn đảm bảo sự thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.  - Tỷ lệ phương tiện không đạt yêu cầu đã giảm nhưng vẫn còn tồn tại tình trạng nhập khẩu phương tiện cơ giới đường bộ và hàng hóa thuộc danh mục cấm nhập khẩu, nhập khẩu, phương tiện không đạt chất lượng, vô tình khai báo sai thông tin của phương tiện hoặc cố tình khai báo sai để gian lận thương mại, để trục lợi, để qua mặt cơ quan kiểm tra  - So với các nước đang xuất khẩu phương tiện cơ giới đường bộ nói chung và ô tô nói riêng vào Việt Nam thì ngành công nghiệp này của Việt Nam phát triển ngành công nghiệp ô tô của Việt Nam. Do đó, khi xây dựng các chính sách liên quan đến phương tiện nhập khẩu nói chung và ô tô nhập khẩu nói riêng cần phải đảm bảo sự hài hòa với chính sách phát triển sản xuất trong nước.  - Bộ GTVT và các Bộ, ngành có liên quan đã xây dựng đầy đủ hệ thống các quy định pháp luật để quản lý chất lượng phương tiện tử khâu nhập khẩu, sản xuất lắp ráp, cải tạo, lưu hành ...  - Hiện nay, danh mục sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng của Bộ GTVT không xung đột với danh mục sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng của các Bộ, ngành khác và việc kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường được giao cho một đầu mối thực hiện theo đúng chủ trương của Chính phủ. | Bộ Giao thông vận tải; Công ty TNHH Thaco Auto; Công ty oto Hoa Mai; Công ty TNHH Dương Tiến Phát | - Dự thảo Nghị định quy định về kiểm tra chất lượng đối với hàng hóa nhóm 2 theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Do vậy, hàng hóa nhóm 2 của Bộ Giao thông vận tải theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BGTVT quy định về Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải cũng thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định này.  Ngoài ra, Nghị quyết 99/NQ-CP, Quyết định số 38/QĐ-TTg không loại trừ hàng hóa nhóm 2 của Bộ Giao thông vận tải ra khỏi Đề án cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành. Do vậy, để đảm bảo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, phạm vi, đối tượng điều chỉnh của Bộ Giao thông vận tải bao gồm cả hàng hóa nhóm 2 của Bộ Giao thông vận tải.  Tuy nhiên, do phương tiện giao thông là hàng hóa đặc thù nên Bộ Tài chính đề xuất quy định riêng đối với hàng hóa này tại Mục 5 Chương II Nghị định đảm bảo nguyên tắc kế thừa quy định và thực tiễn tốt đã được triển khai đối với hàng hóa thuộc lĩnh vực của Bộ Giao thông vận tải, thống nhất cơ quan kiểm tra duy nhất đối với phương tiện là Cục Đăng kiểm Việt Nam, toàn bộ trình tự, thủ tục thực hiện thông quan Cổng thông tin một cửa quốc gia.  - Tiếp thu ý kiến của Bộ GTVT về tỷ lệ kiểm tra thực tế xe, Ban soạn thảo đã sửa đổi nội dung phương thức kiểm tra giảm thay băngf phương thức kiểm tra xác suất như quy định hiện hành, tỷ lệ kiểm tra thực tế xe vẫn giữ nguyên 100%  2. Đối với ý kiến của Hiệp hội và Công ty ô tô TMT:, Ban soạn thảo thấy: Dự thảo Nghị định kết thúc việc kiểm tra, Cục ĐKVN vẫn cấp Giấy chứng nhận đối với từng lô hàng nhập khẩu, từng kiểu loại phương tiện để doanh nghiệp làm các thủ tục tiếp theo để được cấp đăng ký xe. |  | | |
|  | 2. Đề nghị Tổng Cục Hải quan, Bộ Tài Chính không quy định việc kiểm tra chất lượng xe ô tô nhập khẩu trong Dự thảo Nghị định này. Ngoài ra kết quả kiểm tra chất lượng nhập khẩu của Bộ GTVT hiện nay còn được sử dụng trong: 1) lệ phí trước bạ; 2) đăng ký xe ô tô; 3) đăng kiểm lưu hành. Do đó các dữ liệu phải đồng bộ tránh ách tắc cho khách hàng đăng ký, sở hữu xe ô tô trên hệ thống Dịch vụ công quốc gia. Việc thiết kế một hệ thống thay thế vào thời điểm hiện nay là quá phức tạp, một số điểm phải sửa luật. | Công ty CP oto TMT; Hiệp hội doanh nghiệp cơ khí Việt Nam |  | | |
|  | Đề nghị tích hợp Khoản 2 vào Khoản 1, Điều 1 cho ngắn gọn vả dễ hiếu | UBND tỉnh Khánh Hòa | Ý kiến giải trình: Để đảm bảo quy định được rõ ràng, Ban soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |  | | |
|  | Tại điểm b khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung hàng hóa là phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Theo đó phân bón, thuốc BVTV thực hiện cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng theo quy định hiện hành (kiểm tra 100% các lô hàng nhập khẩu) với các lý do như sau:  -Thuốc BVTV, phân bón là hàng hóa nhóm 2 có nguy cơ cao gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, hệ sinh thái, sức khỏe con người và an toàn thực phẩm (dư lượng trong nông sản).  - Hiện nay, thuốc BVTV đang được quản lý chặt chẽ từ gốc (từ đầu nhập khẩu và từ sản xuất trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường).  - Việc quản lý chặt chẽ phân bón nhập khẩu sẽ tránh được tình trạng nhập khẩu phân bón không đảm bảo chất lượng sẽ tác động xấu đến sản xuất nông nghiệp, gây ô nhiễm môi trường, thoái hóa đất.  - Nếu không kiểm soát được chất lượng thuốc BVTV, phân bón tại khâu đầu vào (tại thời điểm nhập khâu) thì sẽ phải tăng cường công tác thanh tra, kiếm tra hàng hóa tại quá trình sản xuất, lưu thông trên thị trường. Việc này không khả thi, rủi ro cao vì thị trường thuốc, phân bón hiện nay quá rộng (đến thôn, ấp, vùng xa, vùng cao), cơ quan quản lý nhà nước sẽ không đủ nhân lực và kinh phí phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra. | Cục BVTV-Bộ NNPTNT | Ý kiến tiếp thu, giải trình:  - Tại Nghị định quy định trình tự thủ tục và cơ chế quản lý áp dụng chung cho các loại hàng hóa nhập khẩu thuộc diện KTCL, kiểm tra ATTP. Tuy nhiên, cũng có cơ chế quản lý, kiểm tra chặt chẽ đối với một số loại hàng hóa có độ rủi ro cao, tại Nghị định cũng có quy định: *Hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa phải kiểm tra theo phương thức kiểm tra chặt đối với từng lô hàng nhập khẩu ban hành kèm theo Nghị định này phải kiểm tra chất lượng từng lần nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt, không được áp dụng chuyển đổi phương thức kiểm tra”.*  Tiếp thu ý kiến của Bộ NNPTNT, Ban soạn thảo đưa mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật vào Danh sách hàng hóa phải kiểm tra theo phương thức kiểm tra chặt đối với từng lô hàng nhập khẩu.  - Về mặt hàng phân bón: Theo khoản 3 nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón quy định phân bón cùng tên phân bón, mã số phân bón, dạng phân bón của cùng một cơ sở sản xuất, cùng xuất xứ, cùng nhà nhập khẩu, sau 3 lần liên tiếp có kết quả thử nghiệm kiểm tra nhà nước về chất lượng đạt yêu cầu nhập khẩu được áp dụng chế độ miễn giảm kiểm tra trong thời gian 12 tháng. Tần suất lấy mẫu kiểm tra chất lượng tối đa 20% trong vòng 01 năm do cơ quan kiểm tra lựa chọn ngẫu nhiên.  Do vậy, Ban soạn thảo đề nghị không đưa mặt hàng phân bón vào danh sách phải kiểm tra chặt từng lô hàng nhập khẩu. |  | | |
|  | Hiệp Hội đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu xem xét để làm rõ việc các hàng hóa nhóm 1 mà cụ thể là Mỹ phẩm không thuộc phạm vi của Nghị định nói trên và làm rõ điểm này trong phạm vi của Nghị định. | Hiệp hội tinh dầu hương liệu mỹ phẩm Việt Nam | Mặt hàng Mỹ phẩm không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này, do không thuộc Danh mục phải KTCL, ATTP theo quy định hiện nay. |  | | |
| **VI** | **ĐIỀU 2** | | | | | | |
| **Điều 2**. **Đối tượng áp dụng** | Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa khoản 2 Điều 1 như sau: “Cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa *quy định tại Nghị định này không áp dụng với*: a) Hàng hóa chuyên dùng…”. | Bộ Quốc phòng | Ý kiến tiếp thu, giải trình:  Để tránh việc quy định lặp lại các từ ngữ không cần thiết trong một điều khoản, Ban soạn thảo chỉnh sửa Nghị định như sau:  *“2. Nghị định này không áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu sau:*  *a) Hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều này chuyên dùng phục vụ an ninh, quốc phòng;”* |  | | |
| Việc cơ quan kiểm tra chất lượng đã được quy định cụ thể tại Luật CL sản phẩm, hàng hóa. Do đó, nhiều cơ quan cùng tham gia kiểm tra nhà nước cùng một lĩnh vực sẽ gây chồng chéo, không thống nhất về quy trình đánh giá gây ra những sai sót chuyên môn không đáng có | Trung tâm kỹ thuật 1 – Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng | Quyết định số 38/QĐ-TTg giao cơ quan hải quan là đầu mối trong kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu. Việc giao cơ quan hải quan là đầu mối kiểm tra là hoàn toàn phù hợp với xu thế của thế giới, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp có thêm quyền lựa chọn cơ quan kiểm tra; nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu.  Theo dự thảo Nghị định thì cơ quan hải quan cùng doanh nghiệp thực hiện thủ tục không tham gia vào việc thử nghiệm, kiểm nghiệm sản phẩm. mà việc này được giao cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp. Điều này đảm bảo tính khách quan giữa cơ quan quản lý nhà nước với tổ chức chứng nhận sự phù hợp và doanh nghiệp nhập khẩu trong quá trình tuân thủ pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm. Do vậy việc sai sót chuyên môn nếu có hiện nay đang nằm ở các tổ chức vừa thử nghiệm vừa kiểm tra. |  | | |
| **VII** | **ĐIỀU 3** | | | | | | |
| **Điều 3. Giải thích từ ngữ** | Đề nghị bổ sung định nghĩa “linh kiện cùng kiểu loại”, | Công ty FORD | Tiếp thu ý kiến của Công ty, Tại dự thảo Nghị định đã bổ sung khai niệm về *“Phương tiện, linh kiện, phụ tùng cùng kiểu loại”* tại Điều 3 dự thảo Nghị định. | Tại cuộc họp ngày 4-5-2021 do Tổng cục Hải quan chủ trì | | |
| Nội dung giải thích từ ngữ về “tự công bố sản phẩm” và “đăng ký bản công bố sản phẩm” chỉ áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu là “thực phẩm” là chưa phù hợp với các sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra chất lượng theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | Ý kiến giải trình:  Dự thảo Nghị định quy định hàng hóa nhóm 2 theo Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra chất lượng phải công bố hợp quy, công bố hợp chuẩn; thực phẩm phải tự công bố sản phẩm hoặc đăng ký bản công bố sản phẩm. |  | | |
| Bổ sung giải thích nội hàm cụm từ “công bố sản phẩm” như sau:  “Công bố sản phẩm” là việc tổ chức, cá nhân thực hiện công bố sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu là thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm và các sản phẩm thực phẩm khác chưa có QCVN phù hợp với các chỉ tiêu an toàn thực phẩm do Bộ quản lý lĩnh vực liên quan quy định. | TFP | Tiếp thu ý kiến của TFP, đồng thời để phù hợp với Nghị định 15/2018/NĐ-CP, tại dự thảo đã sửa lại như sau *“Tự công bố sản phẩm là việc tổ chức, cá nhân thực hiện tự công bố hàng hóa nhập khẩu là thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng; chỉ tiêu an toàn thực phẩm do các bộ quản lý ngành, lĩnh vực công bố trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.”* |  | | |
|  | Đề nghị bỏ nội dung quy định về “Tổ chức kiểm nghiệm” và “Cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng”. Lý do: Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật Tiêu chuẩn quy chuẩn không quy định những tổ chức này, đồng thời làm phát sinh thủ tục hành chính. | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Bộ Khoa học Công nghệ;  Bộ Công Thương | Tiếp thu ý kiến của các Bộ, Ban soạn thảo đưa nội dung quy định về “Tổ chức kiểm nghiệm” và “Cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng” ra khỏi Nghị định  Tuy nhiên, tại Luật an toàn thực phẩm và văn bản hiện hành có quy định về cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng, cụ thể:  Cơ sở kiểm nghiệm đã được quy định tại Điều 47 Luật An toàn thực phẩm.  Ngoài ra, Thông tư 40/2013/TT-BCT quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công thương. Thực tế Bộ Công thương đã chỉ định một số cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng để giải quyết |  | | |
| **1. Hàng hóa giống hệt** | ***Khoản 1 Điều 3*** | | | | | | |
| Loại bỏ khái niệm “Hàng hóa giống hệt” vì:  - Không có định nghĩa kỹ thuật;  - Không theo thông lệ quốc tế;  - Chỉ có các thuật ngữ kỹ thuật về: Lô hàng đồng nhất, không có thuật ngữ hàng hóa giống hệt;  - Áp dụng quy định hàng hóa giống hệt không phù hợp về an toàn, rủi ro cho người tiêu dùng và tạo ra sự không rõ ràng về pháp lý (tiêu chí nào để chứng nhận, ai chứng nhận là hàng hóa giống hệt, tự chứng nhận hay cơ quan nào chứng nhận?); | 1. Quatest 1; 2. Quatest 3 3. Bộ TTTT; 4. Am Cham; EuroCham; 5. Bộ Công Thương; 6. TFP; 7. Hiệp hội sữa;  8. Hội đồng kinh doanh Hoa kỳ tại Việt Nam; 9. Văn phòng Nông nghiệp Đại sứ quán Hoa kỳ  10.Amcham | Tiếp thu ý kiến tham gia của các đơn vị, tại dự thảo Nghị định đã bãi bỏ khái niệm về hàng hóa giống hệt. |  | | |
| Khoản 2 Điều 3  *2. Phương tiện vận tải cùng kiểu loại* | ***Khoản 2 Điều 3*** | | | | |  | |  | |
| Đề nghị Ban soạn thảo sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:  “Phương tiện vận tải đường bộ ... cùng nhãn hiệu (**Brand,** Trade mark)...cùng nước sản xuất.” | UBND tỉnh Khánh Hòa | Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Khánh Hòa |  | | |
| 2. Kiểm tra tại nguồn | **Về Kiểm tra tại nguồn**  1.TFP: Đề nghị quy định như sau:  *“Kiểm tra tại nguồn là kiểm tra tại nơi sản xuất, bao gồm nơi sản xuất, nuôi trồng nguyên liệu, linh kiện, vật tư, bán thành phẩm dùng để sản xuất ra mặt hàng và nơi sản xuất mặt hàng nhập khẩu”.*  2.UBND tỉnh Khánh Hòa: Đề nghị Khoản 3 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:  *“Kiểm tra tại nguồn là kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu tai cơ sở sản xuất, bao gồm nơi sản xuất nuôi trồng nguyên liệu, linh kiện, vật tư, bán thành phẩm dùng để sản xuất ra mặt hàng và nơi sản xuất mặt hàng nhập khẩu”* | TFP; UBND tỉnh Khánh Hòa | Qua các lần ý kiến, theo phản ánh của các Bộ, ngành và một số DN, thực tế hiện chưa có văn bản nào quy định trình tự, cách thức thực hiện, thủ tục kiểm tra tại nguồn. Việc quy định tại dự thảo về khái niệm và giao cho các Bộ, ngành quy định cụ thể việc thực hiện sẽ gây khó khăn cho việc triển khai.  Do vậy, trước mắt tạm thời đưa nội dung này ra khỏi Nghị định và quy định tại thời điểm phù hợp. |  | | |
| **Khoản 3 Điều 3**  3. *Tự công bố sản phẩm là* việc tổ | ***Khoản 3 Điều 3*** | | | | | |  | |  | |
| ***Đề nghị bổ sung:***  Các dụng cụ không chứa đựng, không bao gói nhưng có tiếp xúc thực phẩm (chỉ là dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm) như dao, nĩa…  Lý do: Các sản phẩm này cần thực hiện tự công bố. | Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng 3 | Tiếp thu ý kiến của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng 3, tại dự thảo Nghị định đã bổ sung dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm phải tự công bố |  | | |
| **Khoản 4 Điều 3** | ***Khoản 4 Điều 3*** |  |  |  | | |
| ***Đề nghị bổ sung:***  Định nghĩa cho những loại sản phẩm cần thực hiện công bố sản phẩm.  Lý do: Để tránh trường hợp doanh nghiệp không xác định được sản phẩm nào phải thực hiện công bố, sản phẩm nào làm tự công bố. | Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng 3 | Tiếp thu ý kiến của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng 3, tại Điều 26 dự thảo Nghị định ngày 21/5/2021, Ban soạn thảo đã sửa đổi để quy định rõ được sản phẩm nào phải thực hiện đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nào phải thực hiện làm tự công bố sản phẩm. |  | | |
| **Khoản 6 Điều 3**  6. *Tổ chức kiểm chứng*  **Khoản 7 Điều 3**  7. *Cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng* | ***Khoản 6, 7 Điều 3*** | | | | | |
| - Bộ Công Thương: Đề nghị không quy định các thuật ngữ mới như “tổ chức kiểm chứng”, “cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng”.  Việc quy định các tổ chức này được Bộ quản lý chuyên ngành chỉ định thử nghiệm lại khi có dấu hiệu vi phạm, khiếu nại hoặc tranh chấp trong lĩnh vực chất lượng là không phù hợp và không cần thiết. Việc giải quyết vi phạm, khiếu nại hoặc tranh chấp trong lĩnh vực chất lượng, ATTP đã được quy định đầy đủ các chế tài xử lý tại các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cũng như các quy định tại Luật CLSPHH, Luật ATTP.....  - Cục BVTV-Bộ NNPTNT: đề nghị giải thích và quy định rõ nội dung này trong dự thảo Nghị định do pháp luật hiện hàng chưa có quy định về điều kiện để được chỉ định là tổ chức kiểm chứng, cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng.  - TFP: Đề nghị xem xét lại tính khả thi của các quy định này. | 1.Bộ Công Thương;  2.Cục BVTV-Bộ NNPTNT  3. TFP | Tiếp thu ý kiến của các Bộ, Ban soạn thảo đưa nội dung quy định về “Tổ chức kiểm nghiệm” và “Cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng” ra khỏi Nghị định  Tuy nhiên, tại Luật an toàn thực phẩm và văn bản hiện hành có quy định về cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng, cụ thể:  Cơ sở kiểm nghiệm đã được quy định tại Điều 47 Luật An toàn thực phẩm.  Ngoài ra, Thông tư 40/2013/TT-BCT quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công thương. Thực tế Bộ Công thương đã chỉ định một số cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng để giải quyết |  | | |
| **VIII** | **ĐIỀU 4** | | | | | | |
| 1. Hàng hóa nhập khâu được miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm | **Bổ sung trường hợp miễn kiểm tra:**  **1. *Hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện ô tô: nhập khẩu để phục vụ trực tiếp cho việc sản xuất của người nhập khẩu; nhập khẩu để bảo hành, thay thế do các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe tại Việt Nam nhập khẩu;***  **2. Hàng hóa tái nhập khẩu để sửa chữa tái chế theo yêu cầu của đối tác nước ngoài.”**  **3. Hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại** bao gồm: Tái nhập hàng trả lại đế sửa chữa, tái chế (gọi chung là tái chế) sau đỏ tái xuât; tái nhập hàng trả lại đế tiêu hủy tại Việt Nam; tái nhập hàng trả lại đế tái xuất cho đoi tác nước ngoài khác.  4. Hàng hóa nhập khẩu là hàng đơn lẻ để bảo hành, thay thế; hàng hóa là bộ phận của dây chuyền thiết bị đồng bộ; hàng hóa của DNCX nhập khẩu chỉ sử dụng trong hoạt động sản xuất của DNCX.  5. Hàng hóa là sản phẩm của doanh nghiệp sản xuất ra tạm xuất ra nước ngoài để kiểm tra chất lượng sản phẩm sau só tái nhập về (VD như: vành đúc xe máy, săm lốp xe máy, xe máy nguyên chiếc)  6. Hàng hóa có xuất xứ từ các nước phát triển áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật cao trong quá trình sản xuất | 1. UBND tỉnh Đăk Lăk;  2. Công ty CP oto TMT; Cty oto Hoa Mai  3. Hiệp hội doanh nghiệp cơ khí Việt Nam;  4. UBND TP Hà Nội;  5. UBND tỉnh Khánh Hòa.  5. Hiệp hội các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài | **1**. Đối với linh kiện, phụ tùng nhập khẩu đế bảo hành thay thế: Tiếp thu ý kiến của Công ty, ban soạn thảo đã bổ sung trường hợp miễn kiểm tra “hàng hóa là vật tư, linh kiện nhập khẩu để bảo hành sữa chữa thay thế cho một đơn vị sản phẩm hoàn chính” tại khoản 18 Điều 4 dự thảo Nghị định ngày 21-5-2021.  - Đối với hàng hóa là linh kiện, phụ tùng ô tô nhập khẩu phục vụ sản xuất: Ban soạn thảo bổ sung trình tự thủ tục đối với linh kiện, phụ tùng phương tiện tại Điều 25 dự thảo Nghị định mới. Theo đó, đối với lô hàng nhập khẩu đầu tiên, cơ quan hải quan thông quan dựa trên bản đăng ký kiểm tra chất lượng, việc thử nghiệm và kiểm tra thực hiện sau khi hàng hóa đã thông quan. Ngoài ra, việc thử nghiệm đối với linh kiện được miễn khi có báo cảo thử nghiệm và đánh giá COP của cơ quan thẩm quyền nước ngoài.  Đối với những lô hàng cùng kiểu loại nhập khẩu tiếp theo, doanh nghiệp sử dụng Giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường để thông quan, không cần phải thực hiện kiểm tra chất lượng nếu linh kiện phụ tùng đã được đánh giá COP hoặc được miễn đánh giá COP.  **2, 3, 4, 5**: Tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định tại khoản 9, 15, 16, 18 Dự thảo nghị định mới: Miễn kiểm tra đối với Hàng hóa là nguyên liệu, vật tư phục vụ sản xuất của doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan; Hàng hóa tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập để bảo hành, sửa chữa, thay thế; Hàng hóa là bộ phận để thay thế, sửa chữa dây chuyền thiết bị đồng bộ của tổ chức, cá nhân; hàng hóa là vật tư linh kiện nhập khẩu để bảo hành, sửa chữa, thay thế cho một đơn vị sản phẩm hoàn chỉnh.  **6**. Đối Hàng hóa có xuất xứ từ các nước phát triển áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật cao trong quá trình sản xuất: Tại điểm q khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định ngày 15/4/2021 đã quy định miễn kiểm tra Hàng hóa được chứng nhận đã áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực được thực hiện theo quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.  Tuy nhiên nhiều Bộ ngành có ý kiến không có quy định, tiêu chí để xác định thế nào là hệ thống quản lý tiên tiến và đề nghị bỏ nội dung này ra khỏi các trường hợp miễn. |  | | |
|  | | |
| **Đề nghị loại trừ :**  Đối với các linh kiện, cơ cấu về “an toàn” của các máy, thiết bị có yêu cần nghiêm ngặt về an toàn lao động quy định tại Thông tư số 36/2019/TT Bộ LĐTBXH ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.  Lý do: Chất lượng của các linh kiện, cơ cấu an toàn quyết định đến sự an toản” của người vận hành, sử dụng các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | Ý kiến giải trình:  Phạm vi của Nghị định đối với lĩnh vực kiểm tra chất lượng là hàng hóa nhóm 2 theo quy định của Luật chất lượng. Trường hợp hàng hóa có yêu cầu nghiêm ngặt, rủi ro cao buộc phải quy định kiểm soát chặt chẽ, Ban soạn thảo nghiên cứu để đưa vào Danh mục hàng hóa phải kiểm tra chặt từng lô như xăng dầu, khí hóa lỏng... |  | | |
| Đề nghị xem xét lại số lượng mẫu nhập để quảng cáo, thử nghiệm, nghiên cứu khoa học… | Trung tâm Kỹ thuật 1. 1. 1.Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3  2.Amcham  3.Eurocham | Tiếp thu và chỉnh lý tại điểm đ khoản 1Điều 4 dự thảo Nghị định mới *“5. Hàng hóa là mẫu hàng để quảng cáo không có giá trị sử dụng; hàng mẫu để nghiên cứu khoa học, nghiên cứu phục vụ sản xuất* ***có số lượng phù hợp với hồ sơ, tài liệu nghiên cứu có xác nhận của tổ chức, cá nhân****; mẫu hàng để thử nghiệm phục vụ giám định, chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thử nghiệm liên phòng.”* |  | | |
| Điểm d  Đề nghị sửa thành như sau:  “d) Theo hình thức kinh đoanh tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập; chuyến khẩu; gửi kho ngoại quan; quá cảnh; trung chuyển;” | UBND tỉnh Khánh Hòa | Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Khánh Hòa, tại Điều 4 dự thảo Nghị định mới quy định  *“3. Hàng hóa quá cảnh, chuyển khẩu, trung chuyển, kinh doanh tạm nhập, tái xuất.*  *4. Hàng hóa từ nước ngoài đưa vào kho ngoại quan.”* |  | | |
| **Điểm e:**  Đề nghị sửa thành:  “e) Hàng hỏa tạm nhập tái xuất được miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn nhất định theo quy định của pháp luật về thuế; ***hàng tái nhập sau khi tạm xuất.”*** |
| **Điểm n)** đề nghị sửa thành:  - TFP: hàng hóa đã được cấp mã số đăng ký bản công bố hợp quy, hợp chuẩn.  - UBND tỉnh Khánh Hòa: “n) Hàng hóa giống hệt hàng hóa đã dược cấp mã số đăng ký bản công bố sản phẩm.” | 1. TFP;  2. UNBN tỉnh Khánh Hòa | 1. Ý kiến giải trình:  Theo quy định hiện hành, hàng hóa đã có công bố hợp quy, công bố hợp chuẩn không được miễn kiểm tra chất lượng.  Ngoài ra, Theo quy định của dự thảo Nghị định: Hàng hóa đã được cấp mã số đăng ký công bố hợp quy đối với hàng hóa nhóm 2a, 2b, khi làm thủ tục hải quan, tổ chức, cá nhân khai mã số đăng ký bản công bố hợp quy để được thông quan, không phải kiểm tra chất lượng.  Hàng hóa nhóm 2c đã được cấp mã số đăng ký bản công bố hợp quy thì được áp dụng phương thức kiểm tra thông thường, giảm.  Do đó hàng hóa đã công bố hợp quy không thuộc diện miễn kiểm tra.  Ngoài ra, tại dự thảo Nghị định không quy định nội dung công bố hợp chuẩn.  2. Ý kiến giải trình: Tiếp thu ý kiến của các đơn vị về hàng hóa giống hệt, Ban soạn thảo đã bỏ định nghĩa về hàng hóa giống hệt. Do vậy, Ban soạn thảo đè nghị giữ nguyên điển n như dự thảo Nghị định. |  | | |
| **Điểm q: *Đề nghị xem xét, chỉnh sửa lại nội dung:***  Đề xuất miễn kiểm tra đối với hàng hóa được được chứng nhận đã áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tương ứngtheo tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực được thực hiện theo quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.  Lý do: Không có khái niệm **“**hệ thống quản lý tiên tiến**”.** | Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng 3 | Ban soạn thảo nghiên cứu tiếp thu và đề nghị các Bộ liên quan đưa vào Nghị định này. |  | | |
| 1.Đề nghị không quy định việc miễn kiểm tra đối với hàng hóa được chứng nhận đã áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến ...” (điểm q Điều 4 và trong toàn bộ Dự thảo Nghị định). Lý do: Việc áp dụng tiêu chuẩn về hệ thống quản lý không đồng nghĩa với việc đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, môi trường và các yêu cầu khác đối với sản phẩm hàng hóa được quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn công bố áp dụng của doanh nghiệp.  2. Đề nghị xem xét lại quy định tại khoản 1 Điều 4 để phù hợp với đặc thù của từng loại sản phẩm, hàng hóa. Đối với các loại máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu về hiệu suất năng lượng cần phải đảm bảo không nhập khẩu để sử dụng, phục vụ sản xuất của người nhập khẩu các phương tiện, thiết bị lạc hậu, gây lãng phí năng lượng, tài nguyên, ô nhiễm môi trường. Do đó, đề nghị bổ sung “trừ các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng” | Bộ Công Thương | **1**. Tiếp thu ý kiến của Bộ Công Thương, Ban soạn thảo đã đưa quy định điểm q Điều 4 ra khỏi Dự thảo Nghị định.  Tuy nhiên tại khoản 4 Điều 27 Luật chât lượng sản phẩm hàng hóa đã quy định “4. Việc miễn, giảm kiểm tra chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa đã được chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, chứng nhận đã áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực được thực hiện theo quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.” .  **2**. Các trường hợp miễn tại Nghị định chỉ quy định miễn kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm, không quy định miễn kiểm tra về hiệu suất năng lượng. Việc kiểm tra về hiệu suất năng lượng thực hiện theo quy định hiện hành. |  | | |
| Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:  “1. Hàng hóa nhập khấu được miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm trong các trưởng hợp sau *không bao gồm phương tiên vận tải đường bộ* trừ phương tiện quy định tại khoản 2 Điều này:” | UBND tỉnh Khánh Hòa | Ý kiến tiếp thu, giải trình: Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Khánh Hòa, Ban soạn thảo đã gộp khoản 1, khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị đinh để quy định thống nhất. |  | | |
| Đề nghị Bộ Tài chính rà soát, đối chiếu với quy định tại Điều 1 khoản 3 tiết e Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu nhằm đảm bảo tính bao quát, thống nhất. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban soạn thảo đã rà soát toàn bộ nội dung miễn kiểm tra tại Quyết định số 38/QĐ-TTg và sửa đổi tại Nghị định cho phù hợp, thống nhất. |  | | |
| **IX** | **ĐIỀU 5** | | | | |
| **Điều 5**. **Nguyên tắc kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu** | **Về Điều 5.**  Đề nghị cơ cấu lại và sửa đổi lại tên cho phù hợp. | TFP | 1. Tiếp thu ý kiến của Dự án TFP, Ban soạn thảo đã chỉnh lý tên Điều và chuyển các nội dung các điểm 1, 4, 6, 7 Điều này về các Điều phù hợp của Nghị định |  | | |
|  | | |
| **Khoản 2 Điều 5**  **1.Amcham:** Đề nghị bổ sung: “tiêu chuẩn Codex, tiêu chuấn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn nhà sản xuất” tại khoản 2 Điều 5  **2.Cục BVTV-BNNPTNT:** Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Việc kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về ATTP đối với hàng hoá nhập khấu trên cơ cở các *văn bản quy phạm pháp luật*, quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng;...” vì hiện nay các chỉ tiêu quy định tại Thông tư 50/2016/TT-BYT quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, không phải là quy chuẩn, tiêu chuẩn. | 1.Amcham;  2.Cục BVTV-BNNPTNT | Ý kiến giải trình: tại Khoản 4 Điều 23 dự thảo lấy ý kiến cũng đã quy định việc tự công bố sản phẩm và đăng ký bản công bố sản phẩm theo tiêu chuẩn Codex, tiêu chuấn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn nhà sản xuất  Ngoài ra, tại dự thảo Nghị định mới không còn Điều nguyên tắc kiểm tra, do các nguyên tắc kiểm tra, quản lý đã được quy định cụ thể tại Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa và Luật an toàn thực phẩm |  | | |
| **Khoản 3 Điều 5:**  **1.Amcham:** Đề nghị bổ sung đầy đủ như sau:  “*3. Các phương thức kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm bao gồm: Kiểm tra chặt, kiểm tra thông thường, kiểm tra giảm. Hàng hóa đã được cấp mã số đăng ký bản công bố hợp quy, mã số đăng ký tự công bố sản phẩm, mã số đăng ký công bố sản phẩm hoặc hàng hóa chưa đăng ký các dạng mã số trên nhưng có 03 lần liên tiếp kiểm tra chặt đạt yêu cầu thì được chuyên đổi sang phương thức kiêm tra thông thường... ”*  2.UBND tỉnh Đắk Lăk, UBND tỉnh Khánh Hòa đề nghị sửa thành như sau:  *“3.Các phương thức kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đăng ký bản công bố hợp quy có 03 lần liên tiếp trong vòng 12 tháng kiểm tra chặt đạt yêu cầu thì được chuyển đổi sang phương thức kiếm tra thông thường; hàng hóa có 03 lần liên tiếp trong vòng 12 thảng kiểm tra thông thường đạt yêu cầu thì được chuyển đổi sang phương thức kiểm tra giảm....”*  Lý do: Giới hạn khoảng thời gian đối với các lần kiểm tra nhập khẩu và kế thừa theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 15/2018/NNĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật an toàn thực phẩm. | Amcham; UBND tỉnh Đăk Lăk; UBND tỉnh Khánh Hòa | Tiếp thu ý kiến của các đơn vị, Ban soạn thảo chỉnh sửa khoản 3 Điều 5 Nghị định như sau: *“1. Các phương thức kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm bao gồm: Kiểm tra chặt, kiểm tra thông thường, kiểm tra giảm. Hàng hóa nhóm 2 thuộc Danh mục hàng hóa phải kiểm tra theo phương thức kiểm tra chặt từng lô hàng nhập khẩu theo quy định tại phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này phải kiểm tra chất lượng từng lần nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt, không được chuyển đổi phương thức kiểm tra.*  *Việc kiểm tra chất lượng đối với phương tiện được áp dụng theo phương thức kiểm tra chặt và phương thức kiểm tra xác suất.”*  Ngoài ra, việc chuyển đổi phương thức kiểm tra đã được quy định tại Điều 15, Điều 26 dự thảo Nghị định ngày 15/4/2021. |  | | |
|  | Khoản 4 Điều 5 và điểm i khoản 1 Điều 4:  Đề xuất làm rõ “không áp dụng đối với nhà nhập khẩu uỷ thác.” | Amcham | Tiếp thu ý kiến của Amcham, tại Nghị định không quy định liên quan đến nội dung ủy thác. Việc ủy thác thực hiện theo Luật Thương mại |  | | |
| **X** | **ĐIỀU 6** | | | | |
| **Điều 6**. **Áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm** | Đề nghị làm rõ hơn nội dung tại Điều 6 về áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm; Cần quy định cụ thể cơ quan nào có thẩm quyền quyết định cho doanh nghiệp được kiểm tra sau. | Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia | Ý kiến giải trình: Quy định kiểm tra sau thông quan, thanh tra, kiểm tra đã được quy định cụ thể tại các văn bản liển quan đến chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan có liên quan, do đó không cần quy định cụ thể nhiệm vụ này tại dự thảo Nghị định. |  | | |
|  | | |
| **Điểm a khoản 3 Điều 6** quy định “tổ chức cá nhân là tuân thủ pháp luật” phải có hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa phải kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm trong thời gian 365 ngày liên tiếp trở về trước tính từ ngày đánh giá: quy định này không phủ hợp về mặt pháp lý vi phạm quyền của người nhập khẩu). | Bộ TTTT | Tiếp thu, tại dự thảo đã sửa lại theo hướng: Tổ chức, cá nhân được đánh giá là tuân thủ pháp luật khi đáp ứng tiêu chí trong thời hạn 365 ngày liên tiếp trở về trước tính đến ngày đánh giá không bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc diện KTCL, ATTP |  | | |
| **Điểm c khoản 4 Điều 6**, đề nghị sửa lại như sau:  “c) Tần suất, tính chất, mức độ hàng hóa không đạt yêu cầu nhập khẩu”. Lý do: Không phải trường hợp không đạt nào cũng là vi phạm. | TFP | Ý kiến giải trình: Theo quy định tại Nghị định 15, hàng hóa không đạt yêu cầu nhập khẩu trong các lần thanh tra kiểm tra trước đó đều áp dụng phương thức kiểm tra chặt, không xét đến tính chất, mức độ không đạt của hàng hóa. Do vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |  | | |
| **XI** | **ĐIỀU 7** |  |  |  | | |
| **Điều 7. Thực hiện thủ tục thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia** | Khoản 5 Điều 7 quy định hệ thống xử lý chuyên ngành, hệ thống của Cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng, cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm phải đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và thông điệp dữ liệu điện từ do cơ quan hải quan ban hành. Tuy nhiên cần phù hợp với tiểu chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng cho hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định (như Thông tư 39/2017/TT - BTTTT) do vậy cần xem xét, chỉnh sửa phù hợp | Bộ Thông tin và Truyền thông | Ý kiến tiếp thu và giải trình: Việc xây dựng chức năng phần mềm và yêu cầu kỹ thuật kết nối phải tuân thủ quy định về khung kiến trúc Chính phủ điện tử và quy định chung để kết nối các hệ thống CNTT của cơ quan nhà nước theo thông tư 39 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Các nội dung này đều phải được thẩm định theo quy dịnh tại Nghị định 73/2020/NĐ-CP của Chính phủ liên quan đến đầu tư ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trước khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Vì vậy, để ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật và định dạng dữ liệu, Tổng cục Hải quan bắt buộc phải tuân thủ các quy định nói trên. |  | | |
| Đề nghị làm rõ thuật ngữ “hệ thống” tại khoản 5 Điều 7 | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | Tiếp thu ý kiến của Bộ, Ban soạn thảo chỉnh lý nội dung này tại khoản 4 Điều 10 Dự thảo Nghị định mới như sau: Bộ quản lý ngành, tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện thủ tục trên Cổng thông tin một cửa quốc gia thông qua việc Sử dụng trực tiếp các chức năng được cung cấp trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Kết nối theo tiêu chuẩn kỹ thuật và định dạng dữ liệu do Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia công bố. |  | | |
| **XII** | **ĐIỀU 8** |  |  |  | | |
| **Điều 8. Xử lý sự cố**  . | Khoản 3 Điều 8 về xử lý sự cố, trường hợp sự cố nghiêm trọng, và do Cổng thông tin điện tử vẫn xử lý hồ sơ mới trong quá trình nhập hồ sơ cũ nên đề nghị xem xét thời hạn quy định 01 ngày làm việc phải hoàn tất việc nhập dữ liệu vào Cổng thông tin một cửa quốc gia có khả thi không. | Bộ Thông tin và Truyền thông | Tiếp thu ý kiến của Bộ thông tin truyền thông  Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước là xu thế tất yếu và là chủ trương của Chính phủ điện tử. Dự thảo Nghị định được xây dựng và thực hiện trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin để bảo đảm chính xác, công khai, minh bạch, nhanh chóng, thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp làm thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hang hóa nhập khẩu, do đó cơ quan xử lý quy định tại Nghị định phải có trách nhiệm xử lý sự cố trong thời gian ngắn nhất có thể.  Tiếp thu ý kiến của Bộ TTTT, Ban soạn thảo đã sửa đổi từ 01 ngày làm việc thành 03 ngày làm việc. |  | | |
| **Chương III**  **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU** | Đề xuất mở đầu chương III cần ghi rõ: “Không áp dụng với hàng hóa quy định tại Điểm 1 và 2, Điều 23, Chương IV của Nghị định này.”  Lý do:  Điểm 1, Điều 9, Chương III mới chỉ loại trừ thực phẩm khỏi danh sách phải đăng ký bản công bố họp quy, chưa làm rõ việc thực phẩm chỉ kiểm tra an toàn thực phẩm, không kiểm tra chất lượng trước thông quan. | Tiểu ban thực phẩm dinh dưỡng thuộc EuroCham  Amcham | Tiếp thu ý kiến của các đơn vị, Ban soạn thảo chỉnh lý dự thảo Nghị định như sau:  - Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định rõ việc kiểm tra chất lượng chỉ áp dụng đối với hàng hóa nhóm 2, kiểm tra chất lượng áp dụng đối với thực phẩm. | Văn bản và trực tiếp tại buổi làm việc ngày 06/5/2021 tại Tổng cục Hải quan | | |
| **XIII** | **ĐIỀU 9** | | | | | |
| **Điều 9. Hàng hóa nhập khẩu phải đăng ký bản công bố hợp quy** | Điều 9 quy định yêu cầu hàng hóa nhóm 2 phải đăng ký Bản công bố hợp quy là chưa phù hợp với Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, và Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn Kỹ thuật và bất khả thi khi áp dụng trên thực tế:  Thực tế, các doanh nghiệp cũng không thể công bố hợp quy đối với các sản phẩm đang chưa có các quy chuẩn kỹ thuật.  Đề xuất bổ sung:  “sản phẩm chưa có quy chuẩn thì được chứng nhận phù hợp với tiêu chuân quốc gia, khu vực hoặc tiêu chuẩn nhà sản xuất.” | - Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (Amcham).  - Tiểu ban thực phẩm dinh dưỡng thuộc EuroCham  - TFP;  UBND tỉnh Khánh Hòa. | Tiếp thu ý kiến của các đơn vị, Ban soạn thảo đã bổ sung  . Dự thảo Nghị định đã bổ sung (tại khoản 1 Điều 10) như sau: *“Trường hợp hàng hóa chưa có quy chuẩn kỹ thuật nhưng có tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia được viện dẫn trong văn bản quy phạm pháp luật thì việc công bố hợp quy được thực hiện theo các tiêu chuẩn quốc gia tương ứng”*. | Văn bản và trực tiếp tại buổi làm việc ngày 06/5/2021 tại Tổng cục Hải quan | | |
| Sửa lại câu “khoản 2 Điều 19 Chương IV” thành “khoản 2 Điều 19 Chương III” vì chương IV không có nội dung này | Trung tâm kỹ thuật 1 – Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng | Tiếp thu, đã rà soát để trích dẫn cho phù hợp. |  | | |
| Theo quy định tại Điều 48 Luật Tiêu chuẩn quy chuẩn thì việc đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 là bắt buộc phải công bố. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 9 của dự thảo có quy định loại trừ đối với sản phẩm hàng hóa quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 19 Chương IV Nghị định là chưa phù hợp | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | Ý kiến giải trình: Theo Luật Tiêu chuẩn quy chuẩn, hàng hóa có quy chuẩn thì phải công bố hợp quy. Tuy nhiên do phương tiện là hàng hóa đặc thù và quy định hiện hành không quy đinh việc công bố hợp quy đối với phương tiện. Ngoài ra, do tính đặc thù, nên Ban soạn thảo đã quy định mục riêng về kiểm tra chất lượng đối với phương tiện.  Do vậy, Ban soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo. |  | | |
|  | | |
| **XIV** | **ĐIỀU 10** | | | | | | |
| **Điều 10. Đăng ký bản công bố hợp quy** | Điều 10: đề nghị quy định rõ các trường hợp công bố hợp quy để xác định được các thành phần hồ sơ theo nội dung quy định tại Điều 14 Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | Tiếp thu ý kiến của Bộ LĐTBXH, tại khoản 2 Điều 11 dự thảo Nghị định mới đã quy định cụ thể các biện pháp công bố hợp quy:  *“2. Hàng hóa phải được công bố hợp quy theo các biện pháp được quy định chi tiết tại các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng như sau:*  *a) Hàng hóa phải công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân nhập khẩu;*  *b) Hàng hóa phải công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định đã đăng ký hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật;*  *c) Hàng hóa phải công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định được chỉ định theo quy định của pháp luật.”* |  | | |
| **Khoản 1 Điều 10** |  |  |  | | |
| 1.Đề nghị bỏ điểm b - kết quả thử nghiệm. Lý do: Kết quả thử nghiệm là cơ sở để tổ chức đánh giá sự phù hợp chứng nhận. Đã có bản chứng nhận phù hợp (điểm c) thì không nên yêu cầu bản này nữa. DN sẽ phải xuất trình toàn bộ hồ sơ chứng nhận, công bố hợp quy (bao gồm kết quả thử nghiệm) khi hậu kiểm.  2. Về xử lý các trường hợp đã công bố hợp quy: Việc công bố hợp quy đã dược thực hiện từ hàng chục năm. Tại thời điểm nghị định này có hiệu lực, hầu hết hàng hóa đã dược công bố hợp quy, không nên yêu cầu công bố lại, nhưng cần thiết đăng ký trên NSW để tạo cơ sở dữ liệu quản lý rủi ro. | TFP | 1. Tiếp thu ý kiến của Dự án TFP, Ban soạn thảo đã bỏ kết quả thử nghiệm thay bằng kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân.  2. Về xử lý các trường hợp đã công bố hợp quy:  Tại điều khoản chuyển tiếp của dự thảo Nghị định đã quy định hàng hóa đã được cấp giấy chứng hợp chuẩn, giấy chứng nhận hợp quy hoặc tương đương hoặc các chứng từ liên quan đến chất lượng, an toàn thực phẩm thì tiếp tục được sử dụng trong thời hạn hiệu lực.  Tổ chức, cá nhân cập nhật các chứng từ quy định tại khoản này lên Cổng thông tin một cửa quốc gia trước ngày 01/01/2022 và chịu trách nhiệm về tính chính xác về nội dung cập nhật.  Trong vòng 01 giờ làm việc kể từ thời điểm tổ chức, cá nhân nhập khẩu cập nhật các chứng từ quy định tại điểm 2 Điều này, Cổng thông tin một cửa quốc gia tự động cấp mã số tương ứng với các chứng từ để tổ chức cá nhân nhập khẩu thực hiện thủ tục kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các lô hàng nhập khẩu tiếp theo. |  | | |
| Điểm c và d, đề nghị gộp làm một điểm, tránh cồng kềnh, phức tạp gây khó hiểu vì thực chất đều là Bản chứng nhận phù hợp của bên thứ ba | Quatest 1 | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định để tách bạch rõ để tổ chức cá nhân nộp hồ sơ cho hàng hóa tương ứng với 03 biện pháp công bố hợp quy quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. |  | | |
| Về hồ sơ đăng ký bản công bố hợp quy thì không thấy nêu các giấy tờ, thông tin để đối chiếu các hàng hóa giống hệt như quy định tại khoản 1 Điều 3, đề nghị xem xét, bổ sung. | Bộ Thông tin và Truyền thông | Ý kiến giải trình: quy định về hàng hóa giống hệt đã được bỏ ra khỏi dự thảo Nghị định. |  | | |
| Đề nghi viêt rõ “hoăc” giữa các Đoan b), c), d).  Đoạn b), c) và d) cần được làm rõ là “hoặc”, chứ không phải “và” theo Điều 13, Thông tư 28/2012/TT-BKHCN. Điều này có nghĩa là tùy vào từng trường họp cụ thể mà ngoài tài liệu quy định tại Điểm a), thành phần hồ sơ đăng ký bản công bố họp quy đối với hàng hóa nhập khẩu sẽ bao gồm tài liệu được nêu ra ở Đoạn b), c) hoặc d). | 1. Amcham 2. UBND tỉnh khánh Hòa;  3. Cục BVTV-Bộ NNPTNT | Tiếp thu ý kiến của các đơn vị tham gia, Ban sọa thảo đã chỉnh lý tại Điều 13 dự thảo Nghị định mới: Doanh nghiệp nộp bản công bố hợp quy và một trong các chứng từ tương ứng với biện pháp công bố hợp quy. |  | | |
| ***Khoản 2 Điều 10*** |  |  |  | | |
| Bỏ qua khâu thẩm định hồ sơ (hệ thống tự động cấp mã số đăng ký khi nhận đủ hồ sơ cho các sản phẩm rủi ro cao, và cũng không quy định thời gian cấp), điều này không phù hợp với nguyên tắc quản lý rủi ro. | 1. Amcham | Tiếp thu ý kiến của Amcham, ban soạn thảo đã bổ sung nội dung sau về việc sử dụng mã số đăng ký bản công bố hợp quy tại Điều 13 dự thảo Nghị định mới:  *“3. Tổ chức, cá nhân sử dụng mã số đăng ký bản công bố hợp quy chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hàng hóa nhập khẩu với hàng hóa đã được cấp mã số đăng ký bản công bố hợp quy.*  *4. Trong thời gian được miễn kiểm tra chất lượng đối với hàng hóa đã được cấp mã số đăng ký bản công bố hợp quy theo biện pháp quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 11 Nghị định này, cơ quan kiểm tra có quyền kiểm tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc có khiếu nại, tố cáo về chất lượng hàng hóa nhập khẩu.”* | Văn bản và trực tiếp tại buổi làm việc ngày 06/5/2021 tại Tổng cục Hải quan | | |
| **1**. Quy định thêm việc cấp dấu hợp quy là phức tạp hơn hiện nay, vì hiện nay dấu này tự doanh nghiệp in khi đã có chứng nhận hợp quy, không cần phải xin cấp.  **2.** “Dựa trên mã số đăng ký bản công bố hợp quy, tổ chức đánh giá sự phù hợp cấp dấu hợp quy”.  Nhận xét, khuyến nghị:  Quy định này không khả thi. Tổ chức đánh giá sự phù hợp chỉ cấp dấu hợp quy khi họ đã kiểm tra hồ sơ, đã thử nghiệm hàng hóa cho kết quả phù hợp QCVN, vì họ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc này. Vì vậy, đề nghị sửa lại như sau:  Tổ chức đánh giá sự phù hợp được chủ hàng lựa chọn thực hiện thủ tục đánh giá sự phù hợp, chứng nhận hợp quy, cấp dấu hợp quy theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.  - Đề nghị xem xét quy định về quyền sử dụng dấu hợp quy phù hợp với quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.  3.Tố chức đánh giá sự phù hợp sẽ cấp dấu hợp quy ngay trong Giấy chứng nhận hợp quy; đối với phương thức tự đánh giá phù hợp cùa tố chức, cá nhãn sẽ không có Giấy chứng nhận và có khả năng sẽ có nhiều tố chức đánh giá sự phù hợp.  4. Khoản 2 Điều 10: Quy định “tổ chức đánh giá sự phù hợp cấp dấu hợp quy” định là chưa phù hợp với Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn.  Lý do: Theo khoản 2 Điều 48 Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn thì đăng ký và được cấp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền  5. Đề nghị làm rõ yêu cầu pháp lý của bản chụp (có cần xác minh) để đảm bảo tính chính xác. | Bộ Thông tin và Truyền thông;); Tiểu ban thực phẩm dinh dưỡng thuộc EuroCham; TFP; Bộ LĐTBXH  UBND tỉnh Khánh Hòa | 1. Tiếp thu ý kiến về việc việc sử dụng dấu hợp quy của các đơn vị, để đảm bảo phù hợp quy định Luật tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và văn bản hướng dẫn, Ban soạn thảo đã điều chỉnh lại quy định tại khoản 2 Điều 12 dự thảo Nghị định mới như sau: *“Dựa trên mã số đăng ký bản công bố hợp quy, tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa tự thể hiện dấu hợp quy trên sản phẩm, hàng hoá, bao gói sản phẩm, hàng hoá, tài liệu về sản phẩm theo quy định của pháp luật.”*  **2,3.** Khoản 3 Điều 43 Luật tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định: “ Dấu hợp quy được cấp cho sản phẩm, hàng hoá sau khi sản phẩm, hàng hoá được chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy.”  - Khoản 2 Điều 15 Nghị định 127/2007/NĐ-CP quy định: “Dấu hợp quy do tổ chức chứng nhận hợp quy cấp cho sản phẩm, hàng hoá đ­ược chứng nhận hợp quy hoặc do tổ chức, cá nhân công bố hợp quy gắn cho sản phẩm, hàng hoá được công bố hợp quy sau khi đã đăng ký công bố hợp quy.” Hình dạng, kết cấu và cách thể hiện dấu hợp quy do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.”. Theo đó, dấu hợp quy sẽ do tổ chức chứng nhận hợp quy cấp dấu hợp quy trường hợp có chứng nhận hợp quy,. Trường hợp khác sẽ do tổ chức, cá nhân tự gắn cho sản phẩm.  Do vậy việc quy định như dự thảo Nghị định ngày 21/5/2021 là phù hợp quy định của Luật tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật và văn bản hướng dẫn.  4. Khoản 2 Điều 48 Luật tiêu chuẩn quy chuẩn quy định việc công bố hợp quy thực hiện tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền “Tổ chức, cá nhân công bố hợp quy phải đăng ký bản công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền” không quy định việc cấp dấu hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  5. Toàn bộ quy trình, thủ tục liên quan quy định tại Nghị định này được thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia nên chứng từ nộp là chứng từ điện tử, có giá trị như chứng từ giấy. |  | | |
|  |  | | |
|  | 1. Mã số đăng ký bản công bố hợp quy này theo sản phẩm và nhà sản xuất, nhà nhập khẩu hay chỉ cho sản phẩm và nhà sản xuất.  2. Khi có sự thay đổi thì thực hiện như thế nào? | Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng 3 | Ý kiến giải trình:  1. Mã số đăng ký bản công bố hợp quy cấp cho sản phẩm và nhà sản xuất.  2. Ban soạn thảo đã chỉnh lý nội dung quy định việc sử dụng mã số đăng ký bản công bố hợp quy đã được quy định tại Điều 13 dự thảo Nghị định mới. Trường hợp hàng hóa không giống một trong các tiêu chí: tên gọi, mã HS, công dụng, nhãn hiệu, kiểu loại, đặc tính kỹ thuật, cơ sở sản xuất, nước xuất xứ với hàng hóa đã được cấp mã số đăng ký bản công bố hợp quy thì phải thực hiện thủ tục công bố hợp quy. |  | | |
| Khoản 3 Điều 10 | ***Khoản 3 Điều 10*** |  |  |  | | |
| Đề nghị quy định rõ là hàng hóa “giống hệt” tại khoản 3 Điều 10 | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | Tiếp thu ý kiến của Bộ LĐTBXH và UBND tỉnh Khánh Hòa, Ban soạn thảo đã chỉnh lý tại Điều 13 như sau: Trường hợp nhập khẩu hàng hóa cùng tên gọi, mã HS, công dụng, nhãn hiệu, kiểu loại, đặc tính kỹ thuật, cơ sở sản xuất, nước xuất xứ với hàng hóa đã được cấp mã số đăng ký bản công bố hợp quy, tổ chức, cá nhân được sử dụng mã số đăng ký bản công bố hợp quy để làm thủ tục kiểm tra nhà nước hoặc khai trên tờ khai hải quan để được thông quan theo quy định tương ứng với biện pháp công bố hợp quy.  Nội dung hàng hóa giống hệt đã được đưa ra khỏi nội dung dự thảo Nghị định |  | | |
| Đề nghị bổ sung cụm từ “hàng hóa giống hệt và sửa thành như sau:  “3. Hàng hóa đã đăng ký bản công bố hợp quy thì các lần nhập khẩu hàng hóa giống hệt tiếp theo các tổ chức, cá nhân được sừ dụng ...” | UBND tỉnh Khánh Hòa |  | | |
| **XV** | **ĐIỀU 11** | | | | | |
| **Khoản 4 Điều 11** | **Về khoản 4 Điều 11**: Không phù hợp với tên Mục 2, đề nghị bỏ khoản này | TFP | Tiếp thu ý kiến của TFP, Ban soạn thảo đã cấu trúc lại chương II để đảm bảo phù hợp. |  | | |
| **XVI** | **ĐIỀU 13** | | | | | |
| **Điều 13. Hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng** | Điều 13 Chương III quy định phải có Chứng chỉ chất lượng của nước xuất khẩu hoặc công bố chất lượng của nhà sản xuất/Giấy chứng nhận lưu hành tự do khi đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng trong khi Nghị định 154/2018/NĐ-CP không yêu cầu. Việc cung cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do cho từng lô hàng là rất khó. | Tiểu ban thực phẩm dinh dưỡng thuộc EuroCham;  Amcham  Bộ Công Thương | Tiếp thu ý kiến tham gia của các đơn vị, Ban soạn thảo đã đưa nội dung này ra khỏi dự thảo Nghị định | Văn bản và trực tiếp tại buổi làm việc ngày 06/5/2021 tại Tổng cục Hải quan | | |
| Điều 13 yêu cầu ảnh chụp nhãn hàng hóa, trong khi các mặt hàng nông nghiệp có thể không có nhãn (ví dụ cả khoang tàu chở toàn ngô hoặc đậu tương), trong khi Nghị định 154/2018/NĐ-CP chỉ quy định *“ảnh hoặc bản mô tả hàng hóa có các nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa và nhãn phụ”.* | Tiểu ban thực phẩm dinh dưỡng thuộc Euro Cham; | Tiếp thu ý kiến tham gia của các đơn vị, Ban soạn thảo đã chỉnh lý tại khoản 3 Điều 14 dự thảo Nghị định mới như sau: *“3. Ảnh chụp nhãn hàng hóa hoặc bản thiết kế hoàn chỉnh nhãn hàng hóa dưới dạng dữ liệu điện tử đối* ***với hàng hóa nhập khẩu phải có nhãn theo quy định pháp luật về ghi nhãn hàng hóa****”.* | Văn bản và trực tiếp tại buổi làm việc ngày 06/5/2021 tại Tổng cục Hải quan | | |
| Đề nghị xem xét lại quy định tại Điều 13 về thành phần Hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng vì mỗi loại hàng hóa khác nhau có yêu cầu về thành phần hồ sơ khác nhau, không thể quy định chung cho tất cả các nhóm hàng hóa được. | Cục BVTV-Bộ NNPTNT | Ý kiến giải trình:  Tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP hoặc Nghị định số 74/2018/NĐ-CP cũng quy định điều khoản về hồ sơ đăng ký kiểm tra cho tất cả nhóm thực phẩm hoặc hàng hóa phải kierm tra chất lượng |  | | |
| Đề nghị bố cục rõ hơn vào một điều. Bổ sung quy định cho phép sử dụng kết quả của tổ chức chứng nhận được chỉ định đối với sản phẩm, hàng hóa áp dụng biện pháp công bố hợp quy trên cơ sở kết quả của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc được thừa nhận (như quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông hiện nay) | Bộ Thông tin và Truyền thông | Ý kiến giải trình  - Việc tách riêng thành 02 điều sẽ rõ ràng hơn và thuận lợi cho việc thực thi vì đây là thủ tục đối với 02 đối tượng hàng hóa khác nhau. Do vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.  - Dự thảo Nghị định tiếp thu, kế thừa quy định tốt hiện hành (Nghị định số 74/2018/NĐ-CP): có 03 biện pháp công bố hợp quy. Thực tế các Bộ hiện nay cũng quy định rõ hàng hóa nào được áp dụng biện pháp công bố hợp quy nào. Đối với từng biện pháp công hợp quy sẽ có cách thức quản lý khác nhau. |  | | |
|  |  | | |
|  | Đề nghị bổ sung tại Khoản 1 : Nộp kèm theo các loại hồ sơ liệt kê tại Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này (trường hợp lựa chọn cơ quan kiểm tra là cơ quan hải quan thì không cần thiết nộp các giấy tờ thuộc bộ hồ sơ hải quan theo quy định.)  Bỏ các loại, giấy tờ quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này. Do đã bổ sung yêu cầu doanh nghiệp nộp kèm theo các loại hồ sơ liệt kê tại Mẫu số 01 | UBND tỉnh Khánh Hòa | Ý kiến giải trình : Tại dự thảo Nghị định không quy định việc đăng ký kiểm tra chất lượng thực hiện trước hay sau khi làm thủ tục hải quan. Trường hợp UBND tỉnh Khánh Hòa nêu chỉ áp dụng đối với trường hợp doanh nghiệp lựa chọn cơ quan hải quan là cơ quan kiểm tra và thực hiện việc kiểm tra chất lượng đồng thời hoặc sau khi đã đăng ký tờ khai hải quan.  Do vậy, Ban soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |  | | |
|  |  | | |
| **XVII** | **ĐIỀU 14** |  |  |  | | |
| **Điều 14. Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu chưa công bố hợp quy** | Đề nghị quy định để giải quyết nhanh chóng hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng trong trường hợp tổ chức, cá nhân đã thực hiện trước thủ tục giảm định, chứng nhận hợp quy (đã có sẵn kết quả giám định, chứng nhận hợp quy khi nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng) | Bộ Thông tin và Truyền thông | Tiếp thu ý kiến và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định. |  | | |
| ***Khoản 2 Điều 14*** |  |  |  | | |
| Dự thảo Nghị định chưa có quy định về cách thức xử lý đối với trường hợp doanh nghiệp không đồng ý với kết quả giám định/chứng nhận hợp quy. Do đó, để đảm bảo thống nhất trong quả trình thực hiện, đề nghị bổ sung thêm cách thức xử lý đối với trường hợp trên. | Bộ Thông tin và Truyền thông | Tiếp thu ý kiến và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định. |  | | |
| ***Khoản 3 Điều 14*** |  |  |  | | |
| Đề nghị bổ sung thêm tổ chức đánh giá sự phù hợp đã đăng ký để phù hợp với Điều 10 gồm 3 loại tổ chức chứng nhận | Quatest 1 | Ý kiến giải trình: Theo Khoản 2, 3 Điều 34 Luật chất lượng quy định hàng hóa chưa chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thì phải thực hiện giám định tại cửa khẩu bởi tổ chức giám định được chỉ định hoặc thừa nhận theo quy định, không bao gồm tổ chức đánh giá sự phù hợp đã đăng ký. |  | | |
| Khoản 4 Điều 14 | | | | |
| ***Đề nghị chỉnh sửa thành***  Trường hợp kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận xác định hàng hóa nhập khẩu thực tế không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc vi phạm các quy định của pháp luật về kiểm tra nhà nước về chất lượng thì cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật. | Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng 3 | Tiếp thu ý kiến của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng 3, Ban soạn thảo chỉnh lý dự thảo Nghị định. |  | | |
| Đề nghị bổ sung “kết quả giám định/chứng nhận hợp quy” thay vì “kết quả chứng nhận” để phù hợp với khoản 3 Điều 14 | Quatest 1 | Tiếp thu ý kiến của Quatest 1, Ban soạn thảo sửa đổi nội dung này tại khoản 6 Điều 16 dự thảo Nghị định mới quy đinh cơ quan hải quan căn cứ kết quả giám định, chứng nhận hợp quy để quyết định việc thông quan. |  | | |
| **khoản 5 Điều 14**  1. TFP: Việc giám định lại (không nên quy định chỉ “thử nghiệm lại”, vì thử nghiệm chỉ là một công đoạn của giám định) không chỉ đối với trường hợp ở Mục 3 này. Vì vậy, cần tách ra thành một điều riêng.  2. Cục BVTV-Bộ NNPTNT: Đề nghị làm rõ trong trường hợp chưa có phòng thử nghiệm kiểm chứng do các bộ ngành chỉ định thì sẽ thực hiện như thế nào. | TFP;  Cục BVTV-Bộ NNPTNT | Ý kiến giải trình:  1. Thử nghiệm lại là cụm từ đã được sử dụng trong lĩnh vực chất lượng. Việc giám định hay thử nghiệm lại cũng đều nhằm mục đích đưa ra thông báo kết quả về chất lượng của lô hàng phải kiểm tra lại.  2. Nội dung về cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng đã được đưa ra khỏi nội dung nghị định. |  | | |
| **XVIII** | **ĐIỀU 15** | | | | | | |
| **Điều 15. Áp dụng các phương thức kiểm tra** | 1. Đề nghị làm rõ cơ sở lựa chọn lấy mẫu ngẫu nhiên 5 % tổng số lô hàng nhập khẩu quy định số Điều 15 Dự thảo Nghị định. Đồng thời, cần quy định rõ trách nhiệm của cơ quan hải quan trong hoạt động này theo hưởng tách biệt giữa hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa, quản lý an toàn thực phẩm của các Bộ, ngành với quản lý rủi ro trong hoạt động hải quan. Về nguyên tắc, các Bộ, ngành sẽ không tham gia vào hoạt động kiểm tra ngẫu nhiên này do hoạt động kiểm tra chất lượng cũng như việc miễn giảm kiểm tra chất lượng đối với sản phẩm hàng hóa chất được thực hiện theo các phương thức, trình tự quy định tại Luật CLSPHHTTP.  2. Đối với hoạt động kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra giảm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018, Bộ Công Thương đề nghị Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) bổ sung đánh giá kết quả triển khai thực hiện và trách nhiệm của cơ quan hải quan liên quan đến quy định “lấy mẫu ngẫu nhiên 5 %” kể từ khi Nghị định số 15/2015 /NĐ-CP có hiệu lực. | Bộ Công Thương | Ý kiến giải trình:  1. Tại dựa thảo Nghị định đã đưa nội dung lựa chọn ngẫu nhiên 5% ra khỏi nội dung dự thảo Nghị định.  Tiếp thu ý kiến của các đơn vị, Ban soạn thảo đã chỉnh lý nội dung áp dụng nguyên tắc áp dụng quản lý rủi ro tại Điều 8 dự thảo Nghị định. Theo đó, bộ quản lý ngành lĩnh vực, cơ quan hải quan cùng tham gia việc thu thập, đánh giá phân tích, cập nhật lên Cổng thông tin một cửa quốc gia để phục vụ việc đánh giá rủi ro của hàng hóa, tuân thủ của người nhập khẩu.  2. Do hiện nay, dữa liệu về kết quả kiểm tra an toàn thực phẩm không được quản lý tập trung nên cơ quan hải quan không có cơ sở thực hiện phương thức kiểm tra giảm theo Nghị định 15. |  | | |
| **XIX** | **ĐIỀU 16** | | | | |
|  | Đề nghị rà soát, làm rõ khái niệm “cơ quan kiểm tra”; rà soát tương tự tại các Điều 17, 19, 20, ... của dự thảo Nghị định. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Tiếp thu ý kiến của Bộ kế hoạch và Đầu tư, Ban soạn thảo đã chỉnh lý nội dung nghị đinh, đưa quy định về cơ quan kiểm tra thành Điều 7 của dự thảo Nghị định mới gồm 2 cơ quan là: Cơ quan kiểm tra được bộ quản lý ngành lĩnh vực giao hoặc chỉ định và cơ quan hải quan. |  | | |
| Đối với trường hợp phải kiểm tra 5% để đánh giá tuân thù, đề nghị thông quan sau khi lấy mẫu | Hiệp hội DN Logistics Việt Nam | Tiếp thu ý kiến của Hiệp hội DN Logistics Việt Nam, Ban soạn thảo bổ sung nội dung: đối với hàng hóa có rủi ro cao trên cơ sở đánh giá phân loại rủi ro của Bộ quản lý ngành lĩnh vực và cơ quan hải quan, hàng hóa được thông quan sau khi đã hoàn tất việc lấy mẫu.. | Tại cuộc họp ngày 12/5/2021 | | |
| ***Khoản 3 Điều 16*** |  |  |  | | |
| **Khoản 3 Điều 16** quy định: “Cơ quan kiểm tra lựa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp để thử nghiệm và thông báo cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu, tổ chức đánh giá sự phù hợp để thực hiện”.  Đây là trường hợp thủ tục thông thường, không phải trường hợp vi phạm. Vì vậy, việc cơ quan kiểm tra chọn đơn vị thử nghiệm là không hợp lý. Đề nghị sửa lại theo hướng người nhập khẩu chọn 1 trong số tổ chức đánh giá sự phù hợp được Bộ QLCN chỉ định. | TFP; Cục BVTV-Bộ NNPTNT | Tiếp thu ý kiến của các đơn vị tham gia, Ban soạn thảo đã chỉnh lý thống nhất dự thảo Nghị đinh: Đối với các trường hợp kiểm tra chặt, tổ chức, cá nhân lựa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp để thử nghiệm, giám định, kiểm nghiệm. |  | | |
| ***Khoản 5 Điều 16*** |  |  |  | | |
| Khoản 5 quy định “Trường hợp kết quả thử nghiệm của tổ chức đảnh giá sự phù hợp xác định hàng hóa thực tế nhập khấu không đạt yêu cầu vê chất lượng thì có quan có tham quyền xử lý theo quy định pháp luật". Đề nghị quy định rõ cơ quan có thẩm quyền ở đây là cơ quan nào. | Cục BVTV-Bộ NNPTNT | Ý kiến giải trình: Cơ quan có thẩm quyền là cơ quan thuộc bộ quản lý ngành lĩnh vực được phân công, phân cấp thực hiện. |  | | |
| ***Khoản 6 Điều 16*** | | | | | | |
| ***Đề nghị xem xét làm rõ:***   * Tổ chức kiểm chứng là tổ chức nào? Tổ chức chứng nhận hay tổ chức giám định hay tổ chức thử nghiệm? Có phải là tổ chức được chỉ định hay không?   🡺Đề nghị quy định là tổ chức chứng nhận chỉ định hoặc tổ chức giám định được chỉ định lấy mẫu và thử nghiệm tại Phòng thử nghiệm kiểm chứng.   * Ngoài ra, kết quả thử nghiệm không dùng để bác bỏ kết quả giám định cũng như kết quả chứng nhận. Vì các hoạt động này khác nhau.   ***Đề nghị bổ sung:***  Quy định về chỉ định Phòng thử nghiệm kiểm chứng. Có thể tham khảo Thông tư số 40/2013/TT-BCT   * Lý do: Cần phân phân biệt rõ ràng chức năng của các tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định và tổ chức thử nghiệm.   Phòng thử nghiệm vừa lấy mẫu vừa thử nghiệm khó đảm bảo tính khách quan (Điều 5.7 của TCVN ISO/IEC 17025). | Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 | Tiếp thu ý kiến của các đơn vị tham gia, nội dung về tổ chức thử nghiệm kiểm chứng đã được đưa ra khỏi nội dung Nghị định. |  | | |
| **XX** | **ĐIỀU 18** | | | | | | |
| **Điều 18.** Trình tự kiểm tra theo phương thức kiểm tra giảm | **Về khoản 1 và 2 Điều 18**  Viết như dự thảo được hiểu là mọi lô hàng đều phải nộp hồ sơ quy định tại khoản 1, trong khi chỉ có tối đa 5% trong số đó thuộc diện phải kiểm tra. Mặt khác, không phải mọi trường hợp kiểm tra giảm đều do đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b khoản 1. Do vậy, đề nghị bỏ khoản 1 và khoản 2, bổ sung các chứng từ tại khoản 1 vào khoản 3. | TFP | Tiếp thu ý kiến của dự án TFP, Ban soạn thảo đã chỉnh lý nội dung về phương thức kiểm tra giảm. |  | | |
| **XXI** | **MỤC 5** | | | | | | |
| **Trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với phương tiện nhập khẩu** | ***Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung tiêu đề thành:***  Trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với phương tiện **giao thông vận tải** nhập khẩu. | Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng 3 | Ý kiến giải trình:  Tại Khoản 2 Điều 3 đã có định nghĩa *Phương tiện vận tải đường bộ. Do vậy, Ban soạn thảo đề nghị giữa nguyên nội dung tại dự thảo Nghị định.* |  | | |
|  | Thông tư 41 của Bộ GTVT, ghi rõ nguyên tắc quản lý: Thời điểm đối với phụ tùng thực hiện sau thông quan, trước khi lưu thông.  CV 1088 của Bộ GTVT, sản phẩm đã được cấp giấy chứng nhận kiểu loại, khi nhập khẩu chỉ phải khai giấy chứng nhận kiểu loại để được thông quan.  Giải quyết tháo gỡ đối với phụ tùng thay thế sản xuất lâu năm, đã ko còn sản xuất, chỉ cần đưa ra mẫu giấy chứng nhận còn hạn để thông quan.  Đề nghị: đối với linh kiện, thực hiện kiểm tra sau khi hàng hóa đã thông quan. | Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô | Tiếp thu ý kiến của Hiệp hội sản xuất ô tô, Ban soạn thảo đã bổ sung nội dung kiểm tra đối với linh kiện, phụ tùng trên cơ sở kế thừa quy định hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp theo hướng: Việc kiểm tra đối với linh kiện, phụ tùng được thực hiện sau khi thông quan. Các lô hàng linh kiện, phụ tùng nhập khẩu tiếp theo cùng kiểu loại phụ tùng, linh kiện đã được cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và đã được đánh giá COP (trừ trường hợp được miễn đánh giá COP) **được miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong thời hạn** 36 tháng kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. | **Tại cuộc họp ngày 12/5/2021 do Bộ Tài chính chủ trì** | | |
| **XXII** | **ĐIỀU 19** | | | | | | |
| **Điều 19. Áp dụng phương thức kiểm tra đối với phương tiện nhập khẩu** | Phương thức kiểm tra nêu trong dự thảo không giống phương thức kiểm tra hiện tại đang áp dụng, cụ thể là: trong tất cả các phương thức kiểm tra hiện tại đang áp dụng của Bộ GTVT thì ngoài việc Kiểm tra tính hợp lệ và phù hợp của các chứng từ trong bộ hồ sơ đăng ký kiểm tra thì đối với xe chưa qua sử dụng cần phải phân loại theo từng kiểu loại rồi mới xem xét đến phương thức kiểm tra; phương thức kiểm tra có thể là kiểm tra thử nghiệm xe mẫu hoặc kiểm tra xác xuất, trong đó phải thực hiện kiểm tra thực tế đối với mẫu của của mỗi kiều loại sản phẩm, phương tiện so với hồ sơ đăng ký kiểm tra và các QCVN có liên quan. Riêng đối với sản phẩm, phương tiện đã qua sử dụng thì phải thực hiện kiểm tra từng sản phẩm, phương tiện so với hồ sơ đăng ký kiểm tra và các QCVN có liên quan (trên thực tế, hầu hết các xe máy chuyên dùng và rất nhiều xe ô tô nhập khẩu là xe đã qua sử dụng phải kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo từng xe). Việc đánh giả, áp dụng phương thức kiểm tra trên cơ sở đánh giá hồ sơ khai bảo như nội dung của dự thảo sẽ tiềm ẩn nhiều vấn đề phát sinh. Theo thống kê của Cục ĐKVN thì tỷ lệ khai bảo hồ sơ sai là cao (theo số liệu thống kê của năm 2020 tỷ lệ hồ sơ khai báo sai phải bổ sung, sửa đổi chỉ tính riêng ở khâu tiếp nhận hồ sơ là 11,95 %. Ngoài ra, còn có một lượng lớn các trường hợp đã được phát hiện khai báo sai trong quá trình kiểm tra xe thực tế nhưng chưa thống kê được đầy đủ, trong đó nhiều nhất là xe máy chuyên dùng, xe bốn bánh, xe cơ giới, bao gồm cả các hãng xe ô tô lớn, có hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trên thế giới). | Cục Đăng kiểm – Bộ Giao Thông vận tải | Ý kiến giải trình:  Trên cơ sở rà soát, tổng hợp các quy định hiện hành về phương thức kiểm tra đối với phương tiện giao thương đường bộ, dự thảo Nghị định đã quy định 02 phương thức kiểm tra gồm kiểm tra chặt là kiểm tra hồ sơ và thử nghiệm mẫu xe về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ an toàn và kiểm tra giảm là việc kiểm tra thực tế xe (chỉ kiểm tra 5% trên tổng số lô hàng NK) kết hợp với kiểm tra hồ sơ. Đối với xe đã qua sử dụng, dự thảo Nghị định quy định kiểm tra với từng xe  Theo quy định hiện này thì, đối với phương tiện đường bộ chưa qua sử dụng: thì phương thức kiểm tra là: kiểm tra, thử nghiệm mẫu xe về chất lượng an toàn kỹ thuật và kiểm tra xác suất 01-2 mẫu xe đối với từng lô (kiểm tra thực tế nhưng không thử nghiệm). Đối với phương tiện đã qua sử dụng phải được lấy mẫu để kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với từng xe.  Như vậy, về bản chất phương thức kiểm tra quy định tại dự thảo Nghị định và quy định hiện hành giống nhau, chỉ khác nhau về tên gọi và tỷ lệ kiểm tra thực tế xe của phương thức kiểm tra giảm theo Nghị định áp dụng với số lượng 5% số lô, không kiểm tra 100% số lô hàng như quy định hiện hành.  Tiếp thu ý kiến của Bộ GTVT, Ban soạn thảo thay phương thức kiếm tra giảm bằng phương thức kiểm tra xác suất như quy định hiện hành. |  | | |
|  | Do covid, không đánh giá tại cơ sở sản xuất (COP) nên phải kiểm tra tại nguồn. Đề xuất có thể sử dụng giấy chứng nhận của nước ngoài hoặc kết quả COP cũ. | Công ty FORD | Tiếp thu và bổ sung tại điểm c Khoản 5 Điều 20 dự thảo Nghị định mới: *“Trường hợp, vì lý bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh) không thể thực hiện đánh giá COP lần tiếp theo thì được sử dụng kết quả đánh giá COP của lần gần nhất”* | Tại cuộc họp ngày 4-5-2021 do Tổng cục Hải quan chủ trì | | |
| - Rất ủng hộ hướng tiệp cận kiểm tra chặt (lấy mẫu thử nghiệm) đối với lần đầu nhập khẩu xe chưa qua sửa dụng, lần sau kiểm tra xác suất 5% (hiện hành 100% phải kiểm tra. Lý do: Chưa có doanh nghiệp nào chia sẻ là bị sai phạm khi kiểm tra lô hàng sau. Thực tế lô nào cũng phải kiểm tra, lấy mẫu ngẫu nhiên để kiểm tra đối chiếu hồ sơ, kiểm tra thực tế, tháo ra để kiểm tra nhưng không phát hiện nhiều sai phạm.  Hiện tại, giấy chứng nhận kiểu loại không quy định cứng là 36 tháng, giấy thử nghiệm khí thải là 36 tháng, 24 tháng, 12 tháng tùy kết quả thử nghiệm. Nên dẫn theo hiệu lực của giấy thử nghiệm, chứng nhận bảo vệ môi trường. | Trưởng tiểu ban kỹ thuật Hiệp hội ô tô Việt Nam | Tiếp thu: Tại Khoản 4 Điều 21 dự thảo Nghị định mới: “*4. Kiểu loại phương tiện nhập khẩu quy định tại điểm a.1.1 và điểm a.3 khoản 1 Điều này được áp dụng phương thức kiểm tra xác suất theo chu kỳ áp dụng phương thức kiểm tra thử nghiệm xe mẫu đạt yêu cầu.”* | Tại cuộc họp ngày 4-5-2021 do Tổng cục Hải quan chủ trì | | |
| Đề nghị ghi rõ nội dung từ “Đánh giá việc đảm bảo chất lượng sản phẩm” (đánh giá COP) trong đoạn 2 điểm c khoản 5 Điều 19 Nghị định. | UBND tỉnh Khánh Hòa | Ban soạn thảo tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Khánh Hòa và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |  | | |
|  | **ĐIỀU 20** |  |  |  | | |
| **Điều 20. Hồ sơ đăng ký kiểm tra** | Đề nghị ghi rõ nội dung cụm từ “số khung” (số VIN) tại điểm e khoản 1 Điều này | UBND tỉnh Khánh Hòa | Ban soạn thảo tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Khánh Hòa và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |  | | |
| **XXIII** | **ĐIỀU 21** | | | | | | |
| **Khoản 3 Điều 21** | Thời gian xuất trình 10 ngày kể từ ngày đăng ký kiểm tra là chưa hợp lý vì thực tế có rất nhiều lý do Doanh nghiệp không thể xuất trình trong thời gian 10 ngày | Công ty Trường Hải | Tiếp thu, sửa đổi tại khoản 3 Điều 23 dự thảo Nghị định mới: Trong vòng 10 ngày kể từ thời điểm phản hồi kết quả kiểm tra hồ sơ đầy đủ và phù hợp của Cục Đăng kiểm Việt Nam trên Cổng thông tin một cửa quốc gia mà tổ chức, cá nhân nhập khẩu không xuất trình được phương tiện … | Tại cuộc họp ngày 4-5-2021 do Tổng cục Hải quan chủ trì | | |
| **Khoản 4 Điều 21** | Thực tế: Thời gian cấp chứng chỉ chất lượng cho lô đầu tiên rất lâu, các lô tiếp theo lấy mẫu mất 2-3 tuần. Đề nghị rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận và quy định rõ các mốc thời gian | Công ty Piagio | Tiếp thu, bổ sung tại điểm 4 Điều 23 dự thảo Nghị định mới: Thời gian thử nghiệm/kiểm tra khí thải và an toàn kỹ thuật cho từng kiểu loại phương tiện không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày cơ sở thử nghiệm nhận mẫu để thử nghiệm.  Trong thời hạn 02 giờ làm việc kể từ khi hoàn thành việc thử nghiệm/kiểm tra khí thải và an toàn kỹ thuật, cơ sở thử nghiệm thông báo kết quả thử nghiệm trên Cổng thông tin một cửa quốc gia . | Tại cuộc họp ngày 4-5-2021 do Tổng cục Hải quan chủ trì | | |
| **XXIV** | **ĐIỀU 23** |  |  |  | | |
| **Điều 23. Hàng hóa nhập khẩu phải tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm** | Tại khoản 1, Điều 23 (trang 23) của dự thảo, đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung: *“~~Thực phẩm, nguyên liệu nhập khẩu~~ Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất nhập khẩu* chỉ dùng để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu hoặc phục vụ cho việc sản xuất nội bộ của tổ chức, cá nhân không tiêu thụ tại thị trường trong nước được miễn thực hiện thủ tục tự công bố sản phẩm*”.* | Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia – Bộ Y tế | Ban soạn thảo tiếp thu ý kiến của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định | Văn bản | | |
| Tại Khoản 1 Điều 23 Mục 1 về Hàng hóa nhập khẩu phải tự công bố sản phẩm, đăng ký bản tự công bố sản phẩm đề nghị bổ sung thêm: Đối tượng thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm nhập khẩu dùng cho mục đích kinh doanh của doanh nghiệp cũng phải tự công bố sản phẩm. | Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia – Bộ Y tế | Phần nội dung miễn tự công bố tại khoản 1 Điều 23 không bao gồm mục đích kinh doanh. Đề nghị giữ nguyên như nội dung tại dự thảo Nghị định. |  | | |
| Dự thảo đã bỏ quy định miễn tự công bố tại đểm 1 Điều 23, bỏ đi quy định về thay đổi nhỏ thì không cần công bố lại | AmCham Việt Nam  EuroCham | Ý kiến giải trình, tiếp thu:  - Tiếp thu ý kiến của các đơn vị về thay đổi nhỏ, Ban soạn thảo chỉnh lý tại khoản 4, điều 26 dự thảo nghị định trường hợp có thay đổi nhỏ thì không cần tự công bố, công bố sản phẩm lại  - Về nội dung bỏ đi quy định miễn: Tại điểm 1 Điều 23 dự thảo Nghị định đã quy định rõ miễn tự công bố sản phẩm đối với Thực phẩm, nguyên liệu nhập khẩu chỉ dùng để sản xuất, gia công thực phẩm xuất khẩu hoặc phục vụ cho việc sản xuất nội bộ của tổ chức, cá nhân không tiêu thụ tại thị trường trong nước được miễn thực hiện thủ tục tự công bố sản phẩm như Nghị định 15. | Văn bản | | |
| Khoản 1 Điều 23  Chỉnh sửa theo đúng câu từ tại Điểm 1, Điều 4 của NĐ 15: | Amcham  UBND tỉnh Khánh Hòa | Ban soạn thảo tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định | Văn bản | | |
|  | **ĐIỀU 24** |  |  |  | | |
|  | Khoản 3 Điều 24  1. Đề nghị làm rõ giá trị pháp lý của việc thực hiện thủ tục tự công bố tại cổng thông tin một cửa quốc gia. Doanh nghiệp có phải thực hiện tự công bố theo quy định tại quy định khác?  2. Đề xuất bổ sung thêm vào Điểm 4, Điều 7:  “4. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực được phân công thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng, quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, cơ quan hải quan và các tổ chức đánh giá sự phù hợp phải kết nối thông qua cổng thông tin một cửa quốc gia và chấp nhận các thông tin đăng ký trên cổng thông tin một cửa quốc gia là có giá trị pháp lý tương đương chứng từ giấy hoặc hình thức đăng tải đang được quy định tại những vàn bản pháp luật chuyên ngành hiện hành. ” | Amcham | Ý kiến giải trình, tiếp thu:  1. Đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc phạm vi điề chỉnh của Nghị định, doanh nghiệp chỉ phải thực hiện tự công bố theo quy định của dự thảo Nghị định.  2. Tiếp thu ý kiến của Amcham, Ban soạn thảo đã chỉnh lý tại Điều 9 dự thảo Nghị định mới: Thể hiện rõ các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện chức năng kiểm tra, chức năng quản lý thông quan Cổng thông tin một cửa quốc gia. Thông tin được chia sẻ, quản lý tập trung, công khai minh bạch trên Cổng thông tin một cửa quôc gia. Chứng từ điện tử có giá trị như chứng từ giấy. |  | | |
| Chưa thể hiện được thời gian từ lúc tiếp nhận hồ sơ đến lúc cấp mã số. | Amcham | Tiếp thu ý kiến của Amcham, Ban soạn thảo Chỉnh lý tại khoản 2, Điều 27 dự thảo Nghị định mới: Trong vòng 01 giờ làm việc kể từ thời điểm tổ chức cá nhân nộp đầy đủ hồ sơ tự công bố, Cổng thông tin tự động cấp thông báo tiếp nhận và cấp mã số tự công bố sản phẩm |  | | |
| **XXV** | **ĐIỀU 25** | | | | | | |
| **Khoản 2 Điều 25** | Điểm b khoản 2: Các hồ sơ quy định tại điểm này phải được kiểm soát vì trên thực tế giấy tờ này làm giả rất nhiều | Quatest 1 | Tiếp thu ý kiến của Quatest 1, Ban soạn thảo đã chỉnh lý tại điều 28 dự thảo Nghị định mới. Trong đó, bổ sung nội dung cơ quan kiểm tra thực hiện kiểm tra hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm. |  | | |
| Tại điểm b Khoản 2 Điều 25 Mục 1:  Đề nghị bổ sung thêm: “Quy định bằng chứng khoa học đối với sản phẩm bảo vệ sức khỏe có tác dụng do nhiều thành phân phối hợp với nhau” | Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm quốc gia - Bộ Y tế | Tiếp thu ý kiến của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm quốc gia - Bộ Y tế, Ban soạn thảo bổ sung nội dung Bằng chứng khoa học về công dụng hoặc thành phần hoặc nhiều thành phần phối hợp với nhau tạo nên công dụng sản phẩm. |  | | |
|  | Dự thảo Nghị định bỏ quy định bản chính với CFS mà chỉ quy định bản chụp là nguy cơ rất cao | AmCham | Toàn bộ thủ tục thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, nên chứng từ bắt buộc phải là chứng từ điện tử. Nếu quy định bản chính thì sẽ quay về thực hiện thủ tục bằng giấy. Như vậy sẽ đi ngược lại với chỉ đạo của Chính phủ, xu hướng thế giới. Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, hải quan số. |  | | |
| **Khoản 3 Điều 25** | - Dự thảo (điều 25) không quy định thời gian cấp mã số đăng ký là bao lâu, trong khi NĐ 15 có quy định thời gian cấp rõ ràng. | AmCham | Tiếp thu ý kiến của đơn vị, Ban soạn thảo chỉnh lý tại điểm c, khoản 3 Điều 28 dự thảo Nghị định mới đã quy định thời gian cấp mã số đăng ký bản công bố hợp quy. |  | | |
| - Kiến nghị bỏ đoạn: “và đăng tài bản công bo sản phẩm trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trang thông tin điện tử của mình hoặc niêm yết công khai tại trụ sở của tô chức, cả nhân” tại Điêm 3.  -Đề nghị bô sung nội dung: "Quy trình, thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm thực hiện theo quy đinh tại Điều 8, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP."  -Ngoài ra, đề nghị giữ nguyên Điểm 4, Điều 12 của dự thảo ngày 1/4 (dự thảo đã được lấy ý kiến chính thức tại Hà Nội và TP HCM):  "C.3) Quá thời hạn thẩm định, nếu cơ quan nhà nước không phản hồi, hệ thống sẽ tự động chấp nhận và cấp mã đê đăng công bố sản phấm. Tổ chức, cá nhân được phép nhập khẩu và chịu trách nhiệm về sản phẩm nhập khẩu phù hợp với nội dung đơn.” | Amcham | Tiếp thu toàn bộ ý kiến của Amcham, Ban soạn thảo đã chỉnh lý tại Điều 28 của dự thảo Nghị định mới: bỏ nội dung đăng tải; bổ sung quy trình thẩm định hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm; giữ nguyên nội dung quá thời hạn thẩm định mà cơ quan tiếp nhận không phản hồi thì Cổng thông tin một cửa quốc gia tự động cấp Giấy tiếp nhận bản đăng ký bản công bố sản phẩm kèm mã số đăng ký bản công bố sản phẩm, tổ chức cá nhân được nhập khẩu và chịu trách nhiệm về hàng hóa nhập khẩu phù hợp nội dung công bố. |  | | |
| Khoản 4 Điều 25 | - Dự thảo cho phép hàng hóa giống hệt được sử dụng mã số đăng ký của sản phẩm đầu (điểm 4 điều 24, điểm 4 điều 25) mà không cần đăng ký: như vậy cũng trái với NĐ 15 (màu sắc khác là phải công bố khác, vì chất màu được ăn vào cơ thể có thể có những tác dụng riêng). | Amcham | Tiếp thu ý kiến tham gia của Amcham, Ban soạn thảo chỉnh lý tại điều 26 dự thảo Nghị định mới về nội dung phải công bố lại như Nghị định 15.  Ngoài ra, dự thảo Nghị định đã đưa nội dung hàng hóa giống hệt ra khỏi dự thảo Nghị định. |  | | |
| Khoản 4 Điều 25:  Đề nghị bổ sung cụm từ “hàng hóa giống hệt” và sửa thành như sau:  “4. Hàng hóa đã được cấp mã số đăng ký bản công bố sản phẩm thì các lần nhập khẩu hàng hóa giống hệt tiếp theo các tổ chức, cá nhân được sử dụng mã số đăng ký...” | UBND tỉnh Khánh Hòa | Ý kiến giải trình: do định nghĩa về hàng hóa giống hệt đã được đưa ra khỏi dự thảo Nghị định, nên Ban soạn thảo chỉnh lý tại khoản 4 Điều 27 dự thảo Nghị định mới như sau: *“4. Trường hợp nhập khẩu hàng hóa cùng loại, cùng tên gọi, cùng mã số hàng hóa, cùng nhãn hàng hóa, cùng cơ sở sản xuất hàng hóa, cùng chất liệu bao bì với hàng hóa đã được cấp mã số tự công bố sản phẩm thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu khai mã số tự công bố sản phẩm trên tờ khai hải quan khi làm thủ tục hải quan để được áp dụng phương thức kiểm tra thông thường, kiểm tra giảm.”* |  | | |
| Khoản 5 Điều 25 | - Dự thảo (điều 25) quy định nếu kết quả kiểm nghiệm ban đầu không phù hợp thì Cổng thông tin một cửa quốc gia tự động hủy mã số đăng ký bản công bố sản phẩm. Điều này không quy định tại Nghị định 15, và rất phi lý, vì thông lệ quốc tế và Việt nam là nếu 1 lô sản phẩm có vấn đề về chất lượng thì chỉ thu hồi lô sản phẩm đó, và đưa các lô nhập tiếp theo vào diện kiểm tra chặt, chứ không rút mã số đăng ký của sản phẩm. | AmCham  EuroCham | Tiếp thu ý kiến của 02 Hiệp Hội, Ban soạn thảo đã đưa nội dung này ra khỏi dự thảo Nghị định |  | | |
| Điều 25: | -. Tiếp tục quản lý rủi ro theo từng doanh nghiệp nhập khẩu như hệ thống quản lý rủi ro của Hải quan hiện nay (bỏ Điểm 4, Điều 24 và Điểm 4, Điều 25 về việc các tổ chức,cá nhân dùng chung mã số đăng ký của tổ chức, cá nhân đăng ký đầu tiên).  - Nếu vẫn muốn dùng chung mã số đăng ký sản phẩm của doanh nghiệp đăng ký đầu tiên để quản lý rủi ro, đề nghị cho phép các doanh nghiệp được dùng chung mã số đăng ký sản phẩm để nhập khẩu (nhưng không phải để nhập khẩu hàng hóa giống hệt cho thực phẩm do các tiêu chí rất mù mờ như đã nêu ở trên, mà phải nhập đúng sản phẩm đã đăng ký để đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng);).  - Quy định này phá vỡ hệ thống quản lý rủi ro của Hải quan hiện nay đang quản lý theo mức độ tuân thủ của doanh nghiệp, vì tất cả các doanh nghiệp được xếp vào cùng 1 "giỏ", dù tuân thủ tốt hay kém. Khi đó, chỉ cần 1 doanh nghiệp tuân thủ kém là có thể ảnh hưởng đến tất cả các doanh nghiệp khác đang nhập mặt hàng đó, dù họ đang tuân thủ tốt. Các doanh nghiệp tuân thủ kém cũng có thể dễ dàng lợi dụng cơ chế này để nhập hàng gian lận, hàng giả, hàng kém chất lượng theo cơ chế kiểm tra giảm. | Amcham | Việc quản lý rủi ro của cơ quan hải quan hiện nay, ngoài doanh nghiệp còn dựa trên nhiều tiêu chí đánh giá rủi ro khác, đặc biệt là việc áp dụng quản lý đối với mặt hàng đã có quy định cụ thể khi kiểm tra mã số HS, giá, xuất xứ, sở hữu trí tuệ. Trường hợp mặt hàng nhập khẩu thường xuyên sẽ có độ rủi ro thấp.  Do vậy, ngoài tiêu chí tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, Tại dự thảo Nghị định có quy định “*Hàng hóa nhập khẩu thuộc diện kiểm tra nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm được Cổng thông tin một cửa quốc gia tự động phân loại theo 2 mức độ rủi ro: Mức độ rủi ro cao và mức độ rủi ro thấp, trong đó, hàng hóa nhập khẩu có rủi ro cao khi đáp ứng tiêu chí sau:....”*  Mặt khác, tiếp thu ý kiến tham gia, để tránh việc đánh đồng giữa doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp tuân thủ khi nhập khẩu cùng mặt hàng, tại Nghị định cũng bổ sung quy định một trong các trường hợp kiểm tra chặt là: Hàng hóa có rủi ro cao trên cơ sở đánh giá, phân loại rủi ro của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và cơ quan hải quan. |  | | |
| **XXVI** | **ĐIỀU 26** | | | | |
| **Khoản 3 Điều 26**  c) Được sản xuất trong các cơ sở áp dụng một trong các hệ thống quản lý chất lượng GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BRC, FSSC 22000 hoặc tương đương. | ***Đề nghị chỉnh sửa:***  c) Sản phẩm, hàng hoá đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo các Quy chuẩn kỹ thuật tương ứng của Việt Nam, được sản xuất trong các cơ sở áp dụng một trong các hệ thống quản lý chất lượng GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BRC, FSSC 22000 hoặc tương đương và được chứng nhận bởi tổ chức chứng nhận được công nhận bởi tổ chức công nhận là thành viên ký thỏa ước thừa nhận lẫn nhau MLA của Diễn đàn công nhận quốc tế (IAF).  Ngoài ra, các hệ thống quản lý chất lượng tương ứng với từng hàng hóa phải được các Cơ quan quản lý chuyên ngành xác nhận.  ***Đề nghị xem xét lại***:  Nội dung này đang thừa nhận hàng hóa Việt Nam kém hơn hàng hóa nước ngoài. Vì hoạt động sản xuất trong nước không khác gì nước ngoài, tức là các nhà sản xuất trong nước vẫn phải áp dụng các Hệ thống quản lý chất lượng tương ứng, thử nghiệm định kỳ chất lượng sản phẩm và được kiểm tra đánh giá thường xuyên của các cơ quan quản lý nhà nước, trong khi nhà sản xuất nước ngoài thì được thừa nhận việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng.  Lý do:  Nhằm làm rõ chuẩn mực kiểm tra và đảm bảo sự bình đẳng giữa các tổ chức trong nước và quốc tế.  Đảm bảo sự công bằng giữa các Nhà sản xuất trong nước và quốc tế. | Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng 3 | Tiếp thu, bổ sung tại điểm c, khoản 3 Điều 29 dự thảo Nghị định mới. |  | | |
| **Khoản 2 Điều 26**  2. Phương thức kiểm tra thông thường | Đề xuất bỏ đoạn ***“ trừ trường hợp hàng hóa thuộc diện kiểm tra chặt theo quy định tại Điếm 1 Điều này”.***  - Phần in đậm không theo logic, dễ dẫn đến hiểu nhầm. Cụ thể, theo Dự Thảo, doanh nghiệp đã phải qua 3 lần kiểm tra chặt mới được kiểm tra thông thường. Tuy nhiên điểm này sau đó lại loại trừ trường hợp hàng hoá thuộc diện kiểm tra chặt quy định tại Điểm 1.  -Những điều khoản khác về kiểm tra thông thường (ví dụ, Điểm 3, Điều 5) không có nội dung này. Vì vậy, đây có thể do bị nhầm lẫn trong lúc soạn thảo văn bản. | Amcham | Tiếp thu, tại dự thảo Nghị định đã bãi bỏ nội dung này |  | | |
| Khoản 3 Điều 26  3. Phương thức kiểm tra giảm | Khoản 2, khoản 3 Điều 26  Đề nghị bổ sung giới hạn khoảng thời gian sau quy định chuyển đổi phương thức kiểm tra và sửa thành như sau:  “2. Phương thức kiểm tra thông thưởng là việc kiểm tra hồ sơ đăng ký kiểm tra an toàn thực phẩm, áp đụng đối với hảng hóa giống hệt đa có 03 lần nhập khấu liên tiếp trong vòng 12 tháng đạt yêu cầu....  3. Phương thức kiểm tra giảm...  a) Hang hóa giống hệt đã có 03 lần nhập khẩu liên tiểp trong vòng 12 tháng đạt yêu cầu theo phương thức kiểm tra thông thường;…”  Lý do: Kế thừa theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật an toàn thực phâm và thống nhất theo nguyên tắc kiếm tra quy định tại Điều 5 Nghị định này. | UBND tỉnh Khánh Hòa | Tiếp thu các ý kiến tham gia của UBND tỉnh Khánh Hòa |  | | |
| **XXVII** | **ĐIỀU 27** | | | | |
| Điều 27. | Tại Điều 27 Mục 2 về Trình tự, thủ tục kiểm tra theo phương thức kiểm tra chặt: Khoản 1 và Khoản 4 có nội dung viện dẫn đến Khoản 1 Điều 22 là chưa chính xác; vì Khoản 1 Điều 22 là quy định về Trình tự, thủ tục kiểm tra theo phương thức kiểm tra giảm đối với phương tiện nhập khẩu | Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia | Tiếp thu ý kiến của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia, Ban soạn thảo rà soát để các nội dung viện dẫn chính xác. |  | | |
| ***Khoản 1 Điều 27*** |  |  |  | | |
| - Chuyển điều về “Giấy chứng nhận ... đối với hàng hoá có nguồn gốc động vật, thuỷ sản” qua yêu cầu tại Chương V dành cho hàng hoá vừa thuộc diện kiểm dịch động vật vừa thuộc diện kiểm ưa an toàn thực phẩm.  -Ngoài ra *“Giấy chủng nhận đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm do cơ quan có thấm quyển của nước xuất khẩu câp đoi với hợp sản phẩm có nguồn gốc động vật, thủy sản nhập khẩu,…”* là yêu cầu riêng đối với hàng hoá thuộc diện kiểm dịch động vật không nằm trong phạm vi điều chỉnh của Nghị Định này. | Amcham | Ý kiến giải trình:  - Quy định nộp *“Giấy chủng nhận đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm do cơ quan có thấm quyển của nước xuất khẩu câp đoi với hợp sản phẩm có nguồn gốc động vật, thủy sản nhập khẩu,…”* đã được quy định cụ thể tại Điều 18 Nghị định 15, qua thực hiện không có phản ánh vướng mắc phát sinh. Nội dung Nghị định này chỉ kế thừa. |  | | |
|  | | |
| ***Khoản 4 Điều 27*** | | | | | | |
| ***Đề nghị chỉnh sửa:***  4. Cơ quan kiểm tra lấy mẫu để kiểm nghiệm và chỉ định cơ sở kiểm nghiệm được các bộ, ngành chỉ định để thử nghiệm. Số lượng mẫu lấy gồm mẫu gửi kiểm nghiệm, mẫu lưu tại cơ quan kiểm tra và mẫu đối chứng lưu tại Doanh nghiệp.  Lý do:  Cần quy định các mẫu gồm: Mẫu thử nghiệm, mẫu lưu và mẫu đối chứng tại Doanh nghiệp để thuận tiện xử lý khi có kết quả không phù hợp tại mục 7 Điều 27. | Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng 3 | Tiếp thu ý kiến của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng 3, Ban soạn thảo sửa đổi nội dung phương thức kiểm tra chặt theo hướng: Tổ chức, cá nhân lựa chọn cơ sở kiểm nghiệm được các bộ, ngành chỉ định để kiểm nghiệm. |  | | |
| ***1. Đề nghị chỉnh sửa:***   * “Cơ sở kiểm nghiệm, kiểm chứng” thành “Cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng”.   ***2. Đề nghị xem xét chỉnh sửa:***  7. Trường hợp cơ quan kiểm tra có thông tin hàng hóa nhập khẩu vi phạm về an toàn thực phẩm thì thông báo cho cơ quan hải quan để tạm dừng thực hiện thủ tục hải quan. Cơ quan kiểm tra sử dụng mẫu lưu hoặc mẫu đối chứng tại Doanh nghiệp để thử nghiệm lại tại Cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng.  Lý do:   * Điều 47 Luật An toàn thực phẩm và Thông tư số 40/2013/TT-BCT. * Cơ sở kiểm nghiệm vừa lấy mẫu vừa thử nghiệm khó đảm bảo tính khách (Điều 5.7 TCVN 17025). Cần quy định các loại mẫu như Khoản 4 Điều 27 đề xuất nêu trên để xử lý tình huống này.   Ngoài ra, nếu ngay lần đầu đã sử dụng Cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng thì xử lý như thế nào? Sử dụng kết quả của cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng này phủ quyết kết quả của cơ sở kiểm kiểm nghiệm khác không đủ thuyết phục 🡺 Để xử lý vấn đề này cần phải tăng số lượng mẫu lấy lần 2. | Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng 3 | Ý kiến giải trình:  1. Nội dung về cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng đã được đưa ra khỏi nội dung Nghị định |  | | |
| Đề nghị làm rõ thời gian lấy mẫu, kiểm mẫu không quá 7 ngày theo NĐ 15. | Amcham | Tiếp thu ý kiến của Amcham, Ban soạn thảo đã sửa đổi nội dung từng bước kiểm tra lấy mẫu. Theo đó, tổng thời gian lấy mẫu, kiểm tra không quá 5 ngày và 02 giờ. |  | | |
| **XXVIII** | **ĐIỀU 28** | | | | | | |
| **Điều 28.** **Trình tự, thủ tục kiểm tra theo phương thức kiểm tra thông thường** | Tại Điều 28 về Trinh tự, thủ tục kiểm tra theo phương thức kiểm tra thông thường có viện dẫn đến Khoản 1 Điều 23 về hàng hóa nhập khẩu phải tự công bố sản phẩm là chưa đầy đủ. Phần này đề nghị bổ sung thêm: “ Các chứng từ khác liên quan đến hàng hóa nhập khẩu trong hồ sơ đăng ký kiểm tra theo phương thức kiểm tra thông thường trên Công thông tin một cửa quốc gia” | Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia – Bộ Y tế | Tiếp thu ý kiến của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia, Ban soạn thảo rà soát để các nội dung viện dẫn chính xác. |  | | |
| **XXIX** | **ĐIỀU 29** | | | | | | |
| **Điều 29.** **Trình tự, thủ tục kiểm tra theo phương thức kiểm tra kiểm tra giảm** | ***Khoản 1 Điều 29*** | | | | | | |
| Tại Điểm b Khoản 1 Điều 29 Mục 2 về Thành phần trong hồ sơ đăng ký kiểm tra theo phương thức kiểm tra giảm có viện dẫn đến Điểm c Khoản 3 Điều 23 là chưa chính xác; vì Khoản 3 Điều 22 không có Điểm C. | Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia – Bộ Y tế | Tiếp thu ý kiến của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia – Bộ Y tế |  | | |
| ***Khoản 3 Điều 29*** |  |  |  | | |
| Tại Khoản 3 Điều 29 về trường hợp lô hàng nhập khẩu thuộc diện kiểm tra hồ sơ ngẫu nhiên 5 % cỏ viện dẫn đến Điểm b, c Khoản 1 Điều 23 về chủng hóa nhập khẩu phải tự công bố sản phẩm. Phần này đề nghị bổ sung thêm các chứng từ khác liên quan đến hàng hóa nhập khẩu trong hồ sơ đăng ký kiểm tra theo phương thức kiểm tra thông tin trên Cổng thông tin một cửa quốc gia | Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia | Tiếp thu, trường hợp hàng hóa thuộc diện kiể tra ngẫu nhiên 5% thì nộp bổ sung hồ theo phương thức kiểm tra thông thường. |  | | |
| **XXX** | **ĐIỀU 31** | | |  |
| **Điều 31.** **Trình tự, thủ tục kiểm dịch, kiểm tra nhà nước chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm** | Tại cuộc khảo sát mới nhất (đầu tháng 4/2021) do CIEM và Dự án TFP phối hợp thực hiện, các doanh nghiệp cho biết: Đối với hàng hóa vừa phải kiểm dịch thực vật, vừa phải kiểm tra chất lượng/an toàn thực phẩm mới chỉ đơn giản được bước nộp hồ sơ (tại 1 nơi là cơ quan kiểm dịch), còn mọi thủ tục khác (lấy mẫu, thử nghiệm, chỉ tiêu kiểm tra, cấp thông báo kết quả…) vẫn do 2 cơ quan, tổ chức khác nhau thực hiện.  Quy định như Dự thảo là duy trì tình trạng hiện nay, chưa đáp ứng yêu cầu đơn giản hóa thủ tục, không cần có Chương, Điều này. | TFP | Ý kiến giải trình: Tiếp thu các ý kiến tham gia, Ban soạn thảo đưa nội dung quy định Trình tự, thủ tục kiểm dịch, kiểm tra nhà nước chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa do Bộ NNPTNT quản lý ra khỏi dự thảo Nghị định |  | | |
| **XXXI** | **ĐIỀU 32** | | |  |
| **Điều 32. Hình thức kiểm tra chất lượng hàng hóa tại nguồn** | Quy định về kiểm tra tại nguồn (Điều 32 Dự thảo Nghị định)  Đề nghị làm rõ tính khả thi của quy định kiểm tra lại nguồn và nguồn kinh phỉ tổ chức việc kiểm tra tại nguồn đối với hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Điều 32 Dự thảo Nghị định; cơ chế phối hợp thực hiện gia Bộ quản lý chuyên ngành và cơ quan hải quan ... Ngoài ra, đề nghị xem lại quy định về trách nhiệm của Bộ, ngành trong việc *“ban hành quy định cụ thể việc áp dụng hình thức kiểm tra tại nguồn”*. Quy định này có thể phát sinh thu và thủ tục hành chính ngoài thẩm quyền của văn bản cấp Bộ. | Bộ Công Thương | Ý kiến giải trình: Qua các lần ý kiến, theo phản ánh của các Bộ, ngành và một số DN, thực tế hiện chưa có văn bản nào quy định trình tự, cách thức thực hiện, thủ tục kiểm tra tại nguồn. Việc quy định tại dự thảo về khái niệm và giao cho các Bộ, ngành quy định cụ thể việc thực hiện sẽ gây khó khăn cho việc triển khai.  Do vậy, trước mắt tạm thời đưa nội dung này ra khỏi Nghị định và quy định tại thời điểm phù hợp. |  | | |
| Khoản 1 Điều 32  Đề nghị bỏ khoản 1 Điều 32 và đã kết hợp trong khoản 3 Điều 3 để giải thích từ ngữ cụ thể, rõ ràng như đã trình bày tại mục 2.3 nêu trên | UBND tỉnh Khánh Hòa |  | | |
| Điều 32 về kiếm tra chất lượng hàng hỏa tại nguồn: cân nhắc đánh giá tính khả thi của quy định này trên thực tiễn, đặc biệt trong tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, và nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về vấn đề này. | Bộ Ngoại giao |  | | |
| **XXXII** | **ĐIỀU 33** | | |  |
| **Điều 33. Cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước vềan toàn thực phẩm** | Khoản 1 và khoản 2 Điều 33 đã quy định cả cơ quan kiểm tra được Bộ quản lý ngành chỉ định và cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng theo phương thức kiểm tra chất, thông thường. Đề nghị xem xét làm rõ, tránh sự chồng chéo quản lý giữa các cơ quan này. Đề nghị phân tích, xác định rõ quy trình, thủ tục phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra được Bộ quản lý chuyên ngành chỉ định và cơ quan hải quan trong trường hợp một sản phẩm, hàng hóa chịu sự quản lý của nhiều bộ, ngành (mỗi bộ ngành quản lý theo tiêu chí tiêu chuẩn quy chuẩn chất lượng theo đặc thù chuyên ngành) | Bộ Thông tin và Truyền thông | Trên thực tiễn vẫn xảy ra chồng chéo giữa các bộ ngành. Chính phủ đã chỉ đạo xử lý chồng chéo đối với riêng từng nhóm hàng. Do vậy, nội dung này không đưa vào dự thảo Nghị định. |  | | |
| Đề nghị điều chỉnh phù hợp với Điều 40 Luật An toàn thực phẩm đã giao việc kiểm tra an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu cho 03 đơn vị: Bộ Y tế, Bộ NNPTNT, Bộ Công Thương | Sở Công Thương-UBND tỉnh Bình Phước | Ý kiến giải trình:  Nội dung này đã được giải trình trong Tờ trình chính phủ ban hành Quyết định 38. |  | | |
| Tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 33 về Cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm: Cần thống nhất và quy định rõ cơ quan được quyền thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng nhập khẩu. | Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia | Tiếp thu ý kiến của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia |  | | |
| Kết quả kiểm tra chất lượng, kiểm tra ATTP (khoản Điều 33 Dự thảo Nghị định)  Đề nghị làm rõ quy định: Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về ATTP, đồng thời *“kết quả kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm của cơ quan hải quan là cơ sở để người khai hải quan thực hiện thủ tục hải quan”*.  Thứ nhất, quy định này không phù hợp với phân công về thảm quyền của cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng và cơ quan kiểm là nhà nước về ATTP theo pháp luật hiện hành.  Thứ hai, quy định này sẽ có thể không đảm bảo được quyền của các tổ chức đánh giá sự phù hợp khi tham gia hoạt động kinh doanh được pháp luật về cạnh tranh bảo vệ khi tham gia đầu tư kinh doanh lĩnh vực này. Bên cạnh đó, doanh nghiệp nhập khẩu sẽ không có quyền lựa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp có uy tín, chi phí, vị trí địa lý thuận lợi hơn để thực hiện thử nghiệm, chứng nhận, giám định.  Thứ ba, không tận dụng được nguồn lực sẵn có của xã hội khi cơ quan hải quan không thể đảm bảo đầy đủ các cơ sở vật chất, nguồn nhân lực có chuyên môn thực hiện công tác này. | Bộ Công Thương | - Thực hiện Điều 72 Luật An toàn thực phẩm, tại Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ có giao: Cơ quan hải quan được thực hiện kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm theo phương thức kiểm tra giảm.  - Nghị định không quy định việc cơ quan hải quan là cơ quan kiểm tra duy nhất, vừa thực hiện việc kiểm tra hồ sơ, vừa thử nghiệm mẫu để quyết định việc thông quan, hay vi phạm Luật Cạnh tranh.  Không làm thay đổi chức năng quản lý nhà nước của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đã được quy định của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật An toàn thực phẩm.  Do vậy, về cơ bản việc tham gia của cơ quan hải quan là đúng với quy định của pháp luật về ATTP, không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các tổ chức đánh giá sự phù hợp. |  | | |
| **XXXIII** | **ĐIỀU 34** | | | | | | |
| **Điều 34. Đưa hàng về bảo quản** | - Điểm 1, điều 34 Dự thảo quy định “*Hàng hóa không thuộc danh mục phải kiểm tra nhà nước …được đưa về bảo quản để thực hiện kiểm tra nhà nước*”: Kiến nghị sửa là “*Hàng hóa ~~không~~ thuộc danh mục phải kiểm tra nhà nước…*” | Armcham | Tiếp thu các ý kiến tham gia, Ban soạn thảo đưa nội dung về đưa hàng về bảo quản ra khỏi dự thảo Nghị định |  | | |
| Đề nghị bỏ khoản 1 Điều 32 và đã kết hợp trong khoản 3 Điều 3 để giải thích từ ngữ cụ thể, rõ ràng như đã trình bày ý kiến tại khoản 3 Điều 3 | UBND tỉnh Khánh Hòa |  | | |
|  | Điểm a khoản 2 Điều 34  Đề nghị bổ sung từ “thuộc” và sửa thành như sau:  “a) Hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa phải kiểm tra...cửa khẩu nhập;” |  |  | | |
| **XXXIV** | **ĐIỀU 35** |  |  |  | | |
| **Điều 35. Xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm** | Điểm 1 & 3 điều 35 quy định phải khắc phục lỗi ghi nhãn trước khi thông quan là mâu thuẫn với Nghị định 43/2017/NĐ-CP quy định hàng hóa ghi nhãn chưa đầy đủ được phép ghi nhãn phụ trước khi đưa ra thị trường. Điều này cũng trái với cam kết của Việt nam trong các hiệp định thương mại tự do, cụ thể khoản d điểm 2 điều 5.9 của EVFTA quy định hàng hóa được phép ghi nhãn phụ trước khi đưa ra thị trường. | Eurocham  Armcham | Ý kiến giải trình: tiếp thu các ý kiến tham gia, Ban soạn thảo đưa nội dung điều 35 ra khỏi dự thảo Nghị định |  | | |
| Dự thảo Nghị định có đề cập đến trường hợp kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về ATTP và thông quan (khoản 4 Điều 35) và sau thông quan (khoản 5 Điều 35). Do đó, đề nghị bổ sung hai khái niệm này để làm rõ nội hàm và phân biệt được đối tượng hàng hóa trong các trường hợp khác nhau. | Bộ Công Thương |
| Đề nghị làm rõ khái niệm “Chứng nhận nhập khẩu quy định tại Khoản 3 Điều 35 Dự thảo Nghị định do chưa có quy định pháp luật hiện hành về nội dung này. |
| Đề nghị sửa cụm từ “khiếu kiện” tại khoản 5 Điều 35 thành cụm từ “khởi kiện” theo đúng quy định tại Luật Tố tụng hành chính | UBND tỉnh Khánh Hòa | Ý kiến giải trình: Khiếu nại và khởi kiện là hai hình thức khác nhau, được quy định ở hai bộ Luật khác nhau. Do đó,Ban soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |  | | |
| Đề nghị đánh lại số thứ tự khoản 6 Điều 35 | UBND tỉnh Khánh Hòa | Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Khánh Hòa |  | | |
|  | **ĐIỀU 36** | | | | | | |
| **Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm** | Tại Điểm d Khoản 1 Điều 36 dự thảo Nghị định quy định tổ chức, cá nhân được lựa chọn kiểm tra chất lượng trước thông quan tại cơ quan Hải quan đối với hàng hóa thuộc danh mục phải kiểm tra chất lượng sau thông quan do Bộ quản iý ngành, lĩnh vực ban hành. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định không có quy định cụ thể đối với thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa thuộc danh mục kiểm tra chất lượng sau thông quan, do đó, doanh nghiệp có phải thực hiện thủ tục công bố, đăng ký kiểm tra như hàng hóa thuộc danh mục phải kiểm tra chất lượng trước thông quan không? Đề nghị có hướng dẫn cụ thể. | UBND tỉnh Đăk Lăk | Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Đăk Lăk, ban soạn thảo đã bổi sung quy định về thủ tục kiểm tra chất lượng đối với danh mục hàng hóa kiểm tra sau thông quan tại Điều 13 và 15 dự thảo Nghị định |  | | |
|  | **ĐIỀU 37** | | | | | | |
| **Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan kiểm tra** | Thống nhất dùng cụm từ “giám định lại”, “thử nghiệm lại” thay cho cụm từ “tái giám định, thử nghiệm” quy định tại khoản 2 Điểu 37 Nghị định để thống nhất theo cách giải thích từ ngữ tại Điều 3 Nghị định. |  | Tại dự thảo sử dụng cụm từ thử nghiệm lại để thống nhất với quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. |  | | |
| **XXXV** | **ĐIỀU 39** | | | | | | |
| **Điều 39. Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu** | 1. Bộ Tài chính, cơ quan Hải quan chưa được Quốc hội giao thẩm quyền kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về ATTP.  Tuy nhiên, khoản 3 Điều 39 Dự thảo Nghị định quy định: “Bộ Tài chính chịu trách nhiệm kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về ATTP” là không phù hợp với quy định của Luật CLSPHH và Luật ATTP.  Để thực hiện chức năng này, việc bổ sung (mở rộng) cơ quan kiểm tra nhà nước cần cân nhắc tiến hành sửa Luật trước khi ban hành Nghị định. Vì vậy, để nghị Bộ Tài chính báo cáo Quốc hội ban hành Nghị quyết để thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành VBQPPL. Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết thí điểm, Bộ Tài chính có tổng kết, đảnh giá hiệu quả của việc thực hiện thí điểm, báo cáo Quốc hội sửa Luật để bổ sung thẩm quyền cho cơ quan Hải quan thực hiện kiểm tra nhà nước nếu cần thiết.  2. Đề nghị xem xét toàn diện tỉnh phù hợp. Vai trò, trách nhiệm của các Bộ quản lý chuyên ngành và Bộ Tài chính, cơ quan hải quan khi quy định đồng thời tất cả các cơ quan này cũng có trách nhiệm kiểm tra đối với hàng nhập khẩu (Điều 40, Điều 41 Dự thảo Nghị định để tránh chồng theo chức năng, thẩm quyền giữa các cơ quan này. Trên thực tế, Bộ, ngành quản lý lĩnh vực sẽ không thể kiểm soát được hàng hóa nhập khẩu khi cơ quan Hải quan là cơ quan tiến hành việc kiểm tra và cho phép thông quan hàng hóa nếu không có quy định, cơ chế rõ ràng. | Eurocham; Bộ Công Thương | Tiếp thu ý kiến của các đơn vị tham gia, Ban soạn thảo đã đữa nội dung “Bộ Tài chính chịu trách nhiệm kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về ATTP” ra khỏi nội dung dự thảo Nghị định.  Tuy nhiên, về trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu dã được Bộ Tài chính báo cáo giải trình Chính phủ trước khi trính chính phủ phê duyệt quyết định số 38. |  | | |
| **XXXVI** | **ĐIỀU 40** | | | | |
|  | Điểm e khoản 2 Điều 40: việc chỉ định các tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, và theo quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành để đảm bảo mục tiêu quản lý. Bộ quản lý chuyên ngành không có trách nhiệm phải chỉ định các đơn vị, tổ chức của cơ quan hải quan nếu không thực hiện đăng ký chỉ định và đáp ứng đủ các điều kiện chỉ định. Do vậy để nghị chỉnh sửa dự thảo Nghị định theo hướng “đơn vị, tổ chức của cơ quan hải quan thực hiện đăng ký chỉ định và được các Bộ quản lý chuyên ngành chỉ định theo quy định của pháp luật” | Bộ Thông tin và Truyền thông | Tiếp thu ý kiến của Bộ TTTT, ban soạn thảo chỉnh lý nội dung dự thảo Nghị định như sau:  *“Trường hợp các đơn vị, tổ chức của cơ quan hải quan đã đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp, được công nhận hoạt động theo quy định của Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thì các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chỉ định các đơn vị, tổ chức của cơ quan hải quan thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp, kiểm nghiệm đối với hàng hóa nhập khẩu theo quy định.”* |  | | |
| Đề nghị xem xét nội dung quy định trách nhiệm của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực:  a. Tại điểm d khoản 2 Điều 40 quy định các bộ công bố trên Cổng thông tin một cửa quốc gia “Danh sách các cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng được chỉ định; danh sách các tổ chức kiểm chứng được chỉ định” là chưa phù hợp. Lý do: Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật Tiêu chuẩn quy chuẩn không quy định những tổ chức này, đồng thời làm phát sinh thủ tục hành chính.  b. Tại điểm e khoản 2 Điều 40 đề nghị bỏ. Lý do: Công tác đánh giá sự phù hợp theo luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã được xã hội hóa theo quy định quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP. Do vậy, không cần thiết phải đưa nội dung này vảo Nghị định  c.Tại điểm i khoản 2 Điều 40: Đề nghị thay cụm từ “Đào tạo” bằng cụm từ “Huấn luyện, tập huấn, bồi dưỡng” | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | a,b) Tiếp thu ý kiến của Bộ Lao động Thương binh và xã hội  c) Tại Nghị định tiếp thu một phần và sửa lại như sau: “Tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn…” |  | | |
| (khoản 2 Điều 40)  Đề nghị xem lại sự cần thiết và tính khả thi của quy định ban hành các danh mục nêu tại điểm b khoản 2 Điều 40. Theo quan điểm của Bộ Công Thương, việc ban hành các Danh mục này là không cần thiết. Bên cạnh đó, việc ban hành nhiều loại danh mục làm phát sinh thêm nhiều thủ tục, nhiều hoạt động và khó theo dõi, khó áp dụng cho các doanh nghiệp | Bộ Công Thương | Việc ban hành Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật đối với hàng hóa nhập khẩu đã được quy định tại Nghị định 85/2019/NĐ-CP, Nghị định lần này chỉ kế thừa và bổ sung “chỉ tiêu an toàn” đối với thực phẩm nhằm đảm bảo minh bạch, rõ ràng cho cơ quan kiểm tra và doanh nghiệp khi thực hiện. |  | | |
| **XXXVII** | **ĐIỀU 41** | | | | | | |
| **Điều 41. Trách nhiệm của Bộ Tài chính** | Tổng cục Hải quan là đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính, do vậy chuyển nội dung khoản 2 và khoản 1 Điều 41 giao Bộ Tài chính chủ trì vì Chính phủ không phân công cụ thể nhiệm vụ, trách nhiệm đến các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính | Bộ Nội vụ | Ban soạn thảo tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |  | | |
| Đề nghị bổ sung một điểm về trách nhiệm của Bộ Tài chính tại Điều 41 của dự thảo Nghị định: Chia sẻ dữ liệu, thông tin với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về sản phẩm, hàng hóa, doanh nghiệp đăng ký, kết quả kiểm tra chất lượng, kết quả kiểm tra an toàn thực phẩm qua Cổng thông tin Một cửa quốc gia. | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | Tiếp thu, tại dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể việc này |  | | |
|  | **ĐIỀU 42** |  |  |  | | |
| Điều 42. Hiệu lực thi hành | Dự thảo Nghị đinh này có loại trừ thuốc thú y nhưng bãi bỏ cả trình tự thủ tục tại NĐ 74, NĐ15. Cần rà soát lại. | Bộ NNPTNT | Tiếp thu ý kiến của Bộ NNPTNT, Ban soạn thảo rà soát các điều khoản bãi bỏ để đảm bảo các hàng hóa loại trừ vẫn thực hiện theo quy định hiện hành. |  | | |
| **XXXVIII** | **ĐIỀU 43** | | | | | | |
| **Điều 43. Quy định chuyển tiếp** | Quy định chuyển tiếp: Cần làm rõ Bản tự công bố của DN còn được sử dụng tiếp hay không vì trên thực tế một số sản phẩm thực phẩm chỉ cần Bản tự công bố do DN tự làm và nộp lên cơ quan quản lý theo phân công, đồng thời bản này không quy định thời hạn hiệu lực | Trung tâm kỹ thuật 1 – Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng | Tiếp thu ý kiến của Trung tâm kỹ thuật 1 – Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Ban soạn thảo sửa đổi, bổ sung điều khoản chuyển tiếp để đảm bảo Bản tự công bố sản phẩm ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi tiếp tục được sử dụng |  | | |
| Dự thảo (điều 43) cho phép sử dụng các giấy phép đã được các cơ quan chuyên ngành cấp trước đây, nhưng chưa hướng dẫn làm như thế nào để đăng ký mã số nhập khẩu. | Eurocham | Tiếp thu ý kiến của Eurocham, Ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung hướng dẫn chi tiết |  | | |
| Khoản 1 Điều 43 quy định “các tờ khai hải quan nhập khau hàng hóa thuộc diện kiếm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đã đãng ký trước ngày Nghị định này có hiệu ỉực thì tiếp tục thực hiện việc kiếm tra theo quy định của pháp luật tại thời điếm đăng /tý tờ khai hải quanTheo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (khoản 4 Điều 156), trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật mới quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới. Vì vậy, đề nghị Quý Bộ cân nhắc, điều chỉnh phù hợp nội dung Khoản 1 Điều 43 nêu trên. | Bộ Ngoại giao | Tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao |  | | |
| Cân nhắc làm rõ nội dung “các chứng từ liên quan đến chất lượng hàng hóa, an toàn thực phẩm” (khoản 2 Điều 43) và nội dung “chuyển đổi phương thức kiểm tra” (khoản 4, Điều 43). | Bộ Ngoại giao | Tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao, Ban soạn thảo đã quy định cụ thể các chứng từ liên quan đến chất lượng, an toàn thực phẩm |  | | |
| Điểm 3 Điều 43  1. Đề nghị cho thêm các ví dụ cụ thể đối với ***“giấy tờ tương đương”*** để doanh nghiệp có thể áp dụng luật một cách chính xác.  2. Đề nghị bổ sung điều điểm chuyển tiếp cho hàng “tự công bố” như sau:  “Doanh nghiệp được phép sử dụng hồ sơ tự công bố, hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đã hoàn thành trước ngày Nghị Định này có hiệu lực để áp dụng các phương thức kiểm tra tương ứng theo quy định tại Nghị Định này. ”  Lý do:  - Điểm 3 chưa làm rõ ***“các giấy tờ tương đương”*** bao gồm những giấy tờ nào. Ví dụ, giấy đăng ký lưu hành do cơ quan quản lý chuyên ngành cấp như phiếu công bố mỹ phẩm, thuốc sát khuẩn, trang thiết bị y tế đã có giấy chứng nhận đăng ký / công bố lưu hành (do Bộ y tế cấp), hay thức ăn chăn nuôi (do Bộ Nông nghiệp cấp) có được chấp coi là *"giấy tờ tương đương"*?  - Ngoài ra, đối với một số giấy phép hiện đang là “vô thời hạn” như đăng ký bản công bố sản phẩm, doanh nghiệp vẫn được dùng cho đến khi có thay đổi lớn yêu cầu phải làm lại công bố. Vì vậy, cụm từ **“có hiệu lực”** chưa đủ hết ý.  - Quy định chuyển tiếp còn thiếu quy định chấp nhận hàng hoá đã thực hiện **“tự công bố sản phẩm”** trước khi Nghị Định này có hiệu lực. | Amcham | 1. Việc quy định *“giấy tờ tương đương”* để tránh vướng mắc phát sinh khi thực hiện.  2. Tại dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể nội dung này (điểm c, d khoản 2) |  | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung góp ý (Bản 15/4/2021)** | **Cơ quan góp ý** | **Giải trình, tiếp thu** | **Hình thức góp ý** |
| **Ý KIẾN CHUNG** | | | |
| Nên xây dựng riêng rẽ, cụ thể cho 2 thành phần rõ rệt là: Quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu và Quy định kiểm tra nhà nước về an toàn phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu bởi việc kiểm tra chất lượng của các loại hàng hóa nhập khẩu khác với việc kiểm tra an toàn của thực phẩm nhập khẩu, đặc biệt là các loại hàng hóa có ảnh hưởng lớn đến nền sản xuất như Phân bón, Thức ăn chăn nuôi, Giống cây trồng và vật nuôi hay liên quan đến an toàn cháy nổ như Xăng dầu, LPG… | Vinacontrol Hải Phòng | Dự thảo Nghị định đã quy định rõ hàng hóa nhóm 2 theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm thực hiện theo quy trình tại chương III, hang hóa phải kiểm tra an toàn thực phẩm theo Luật An toàn thực phẩm chỉ thực hiện theo quy trình kiểm tra tại chương IV.  Ngoài ra, dự thảo Nghị định quy định một số mặt hàng rủi ro cao phải thực hiện kiểm tra chặt từng lô như xăng dầu, khí hóa lỏng. | Văn bản |
| Dự thảo NĐ bố cục theo chương, mục, điều, khoản, điểm là phù hợp, tuy nhiên tại một số điều, khoản dự thảo NĐ chưa bố cục theo nguyên tắc này, ví dụ: điểm a khoản 3 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 19…Vì vậy, đề nghị rà soát toàn bộ dự thảo NĐ để bố cục theo quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 62 NĐ số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | Bộ Nội vụ | Tiếp thu, rà soát toàn bộ Nghị định để bố cục Nghị định phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 62 NĐ số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | Văn bản |
| Dự Thảo đã có thêm các điều luật nhằm lược bỏ các quy định về thử nghiệm trong nước đối với hàng hóa nhập khẩu. Các quy định mới có liên quan tới việc công bố hợp quy trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Quy trình trực tuyến này sẽ giúp cắt giảm thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thông quan và đảm bảo Việt Nam kết nối và đồng nhất với Cơ chế một cửa ASEAN. Trong trường hợp cần thử nghiệm nghiêm ngặt, chúng tôi đề xuất triển khai sớm đánh giá để thừa nhận phương pháp thử nghiệm của phòng thử nghiệm nước xuất khẩu, tạo thêm lựa chọn và linh hoạt trong tuân thủ yêu cầu thử nghiệm một cách đơn giản và nhanh nhất. Năm 2020, Chính Phủ Việt Nam đã ban hành Nghị Định Số 13/2020/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết Luật Chăn Nuôi. Theo Điều 14 của Nghị Định này, trong quá trình kiểm tra chất lượng, thức ăn chăn nuôi nhập khẩu có thể sử dụng kết quả thử nghiệm của phòng thử nghiệm nước xuất khẩu được Cục Chăn Nuôi thừa nhận. Tuy nhiên, việc triển khai thừa nhận phương pháp thử nghiệm của phòng thử nghiệm nước xuất khẩu không có tiến triển. | Công ty Mars Petcare | Tại dự thảo Nghị định đã quy định việc đánh giá sự phù hợp để công bố hợp quy, lấy mẫu giám định tại cửa khẩu cho phép các tổ chức đánh giá sự phù hợp được cơ quan có thẩm quyền Việt Nam thừa nhận thực hiện theo yêu cầu của doanh nghiệp.  Ngoài ra, để khuyến khích việc thừa nhận lẫn nhau, tại Điều 40 dự thỏa Nghị định mới quy định “*6. Nghiên cứu, áp dụng việc thừa nhận, công nhận chất lượng của những mặt hàng nhập khẩu được sản xuất theo công nghệ tiên tiến và có xuất xứ từ những nước, vùng lãnh thổ có tiêu chuẩn chất lượng cao.”* |  |
| Có nhiều sự thiếu nhất quán trong các quy định và quy chế hiện hành đối với kiểm tra chất lượng cho thức ăn chăn nuôi khiến nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn tuân thủ. Các cơ quan địa phương thường có nhiều cách giải thích khác nhau về quy định hiện hành khiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp chúng tôi gặp nhiều vướng mắc. Những trở ngại này đã và đang làm chậm nhập khẩu thức ăn thú cưng vào Việt Nam và hiện buộc chúng tôi phải cân nhắc lại chiến lược kinh doanh và vốn đầu tư tại Việt Nam trong tương lai gần. | Công ty Mars Petcare | Tiếp thu ý kiến của Công ty về sự thiếu nhất quán của quy định hiện hành, Ban soạn thảo NĐ đã rà soát tất cả các Điều khoản để quy định các quy trình, thủ tục rõ ràng, làm trong sáng cách hiểu. |  |
| Cụm từ “phương thức kiểm tra” nên được thay thế bằng cụm từ “chế độ kiểm tra” cho phù hợp với thông lệ quốc tế tránh gây nhầm lẫn với “phương thức đánh giá sự phù hợp” theo quy định | Trung tâm kỹ thuật 1 – Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng | Các phương thức kiểm tra tại dự thảo Nghị định đã được quy định tại Luật An toàn thực phẩm và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ.  Do vậy, đề nghị được giữa nguyên các phương thức như quy định tại dự thảo Nghị định. |  |
| Việc xây dựng dự thảo Nghị định cần đáp ứng toàn bộ quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật:  1. Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Cục An toàn thực phẩm có công văn cử căn số 281 / ATTP-VP ngày 23/02/2021 nhưng đến nay chưa nhận được Quyết định thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập).  2. Các nội dung dự thảo nghị cần có sự thống nhất của các thành viên trong Ban soạn thảo trước khi lấy ý kiến ​​rộng rãi của các tổ chức, cá nhân và các Bộ, ngành có liên quan.  Về nội dung dự thảo Nghị định: bộ, ngành có liên quan. | Cục ATTP – Bộ Y tế | 1. Ngày 05/5/2021, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 922/QĐ-BTC thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định  2. Trước khi có quyết định chính thức thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Bộ Tài chính đã nhiều lần tổ chức họp lấy ý kiến của các thành phần Ban soạn thảo, Tổ biên tập do theo danh sách các Bộ, ngành cử. |  |
| Dự thảo nghị định gần nhất ngày 01/4/2021 không phù hợp với quy định của Luật An toàn thực phẩm (ATTP), chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, đồng thời không thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật:  1. Thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ công bố / đăng ký bản công bố: dự án quy định theo hướng Bộ Tài chính (Cơ quan hải quan) là trái Luật ATTP.  2. Dự thảo Nghị định quy định thực phẩm nhập khẩu phải thực hiện việc lấy mẫu ngẫu nhiên 5 % tổng số lô hàng nhập khẩu để kiểm nghiệm theo các QCVN hoặc quy định tương ứng (bao gồm cả 09 đối tượng thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước theo Điều 13 Nghị định 15/2018/NĐ - CP).  3. Việc chỉ cho phép áp dụng QCVN hoặc TCVN trong đánh giá kết luật lô hàng thực phẩm nhập khẩu là không phù hợp với thực tế quản lý. Do đặc thù thực phẩm nhập khẩu của từng quốc gia khác nhau nên không phải thực phẩm nhập khẩu nào cũng có thể công bố áp dụng QCVN hoặc TCVN được.  4. Với quy định hàng hóa giống hệt tại dự thảo Nghị định sẽ phá vỡ toàn bộ hệ thống xử phạt vi phạm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm do không phân biệt được thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng, an toàn thực phẩm với chủ hàng hoặc đại lý hải quan ...  Các nội dung chi tiết đã được Cục An toàn thực phẩm góp ý chi tiết qua các cuộc họp do Tổng cục Hải quan tổ chức như: Thiếu toàn bộ quy trình xử lý đối với các lô hàng không đạt yêu cầu nhập khẩu; cắt giảm các hồ sơ trong quá trình triển khai thực hiện (bỏ bản dịch công chứng, hợp thức hóa lãnh sự ...); sử dụng các thuật ngữ với Luật quản lý chuyên ngành; tận dụng hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại các Bộ, ... | Cục ATTP – Bộ Y tế | 1. Tại dự thảo Nghị định ngày 15/4/2021 lấy ý kiến các bộ, ngành. toàn bộ hồ sơ tự công bố và đăng ký bản công bố thực hiện thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Cổng thông tin một cửa quốc gia tiếp nhận hồ sơ và tự động cấp mã số cho sản phẩm để doanh nghiệp thực hiện các thủ tục tiếp theo.  Về thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm, Ban soạn thảo đã bổ sung nội dung kiểm tra hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm do các cơ quan nhà nước như quy định hiện hành thực hiện.  2. Dự thảo nghị định quy định việc kiểm tra ngẫu nhiên 5% không bao gồm các trường hợp miễn kiểm tra.  Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định mới đã đưa nội dung kiểm tra mẫu ngẫu nhiên ra khỏi dự thảo Nghị định.  3. Tại Khoản 4 Điều 23 Dự thảo Nghị định cho phép doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực.  4. Về quy định hàng hóa giống hệt: Nghị định Nghị định 15/2018/NĐ-CP, Nghị định 74/2018/NĐ-CP không có khái niệm quy định hàng hóa giống hệt nhưng có quy đinh định mặt hàng, hàng hóa nhưng trên thực tế, các cơ quan quản lý, hải quan, doanh nghiệp đều đang áp dụng.  Tiếp thu ý kiến tham gia của các đơn vị, Ban soạn thảo đã đưa nội dung hàng hóa giống hệt ra khỏi dự thảo Nghị định. |  |
| Đề nghị làm rõ sự thống nhất giữa Dự thảo Nghị định với Nghị định 74/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 132/2008/NĐ - CP ngày 09/11/2008, Vì, thứ nhất: dự thảo Nghị định và các nghị định này đều quy định về kiểm tra nhà nước về chất lượng; Thứ hai, Bộ Khoa học và Công nghệ đang chủ trì xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 74/2018/NĐ - CP và Nghị định số 132/2008/NĐ - CP | Bộ Thông tin và Truyền thông | Bộ Tài chính xây dựng Nghị định về kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu theo Nghị quyết 99, 02, Quyết định số 38/QĐ-TTg của Chính phủ.  Theo đó, các nội liên quan đến kiểm tra chất lượng nhà nước đối với hàng hóa nhập khẩu tại các văn bản khác sẽ bị bãi bỏ. |  |
| 1. Đối với quy định hàng hóa nhập khẩu được miễn kiểm tra là hàng mẫu thử nghiệm hoặc nghiên cứu: số lượng mẫu hàng cần thiết để thử nghiệm, nghiên cứu phải được các cơ quan có thẩm quyền xác nhận/phê duyệt để đảm bảo doanh nghiệp không lạm dụng chính sách. Việc quy định số lần nhập khẩu một mẫu hàng không quá 01 lần trong 01 năm đối với 01 tổ chức, cá nhân có thể hạn chế sự linh động, nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp, do vậy nên xem xét trường hợp nhập bổ sung (nếu có) cần phải có sự chấp nhận của cơ quan quản lý chuyên ngành về miễn kiểm tra.  2. Đối với quy định hàng hóa nhập khẩu được miễn kiểm tra là hàng hóa đã được cấp mã số đăng ký bản công bố sản phẩm, đề nghị làm rõ mã số đăng ký có thể sử dụng lại giữa các nhà nhập khẩu?  4. Đề nghị làm rõ quy trình để được xác định thuộc trường hợp miễn kiểm tra nhà nước. | Bộ Thông tin và Truyền thông | 1. Việc quy định số lượng hàng mẫu tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi lại tại khoản 1 điều 4 dự thảo Nghị định “đ) Hàng hóa là mẫu hàng để quảng cáo không có giá trị thương mại, hàng mẫu thử nghiệm hoặc nghiên cứu có số lượng phù hợp với hồ sơ, tài liệu nghiên cứu, thử nghiệm có xác nhận của tổ chức, cá nhân.”  2. Các nhà nhập khẩu được sử dụng mã số đăng ký bản công bố sản phẩm của hàng hóa giống hệt  4. Tiếp thu ý kiến của Bộ TTTT, tại khoản 2, Điều 4 dự thảo nghị định mới quy định trình tự, thủ tục đối với các trường hợp miễn kiểm tra. |  |
| Về trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu:  1. Đề nghị bổ sung thêm các phương thức kiểm tra vì hiện các Bộ có chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hóa đang kiểm tra căn cứ theo phương thức kiểm tra quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN cũng như xây dựng quy trình, thủ tục hồ sơ theo từng phương thức kiểm tra,  2. Khoản 2 Điều 6 nêu quyết định phương thức kiểm tra nhà nước là cơ quan kiểm tra, tuy nhiên khoản 5 Điều 6 nêu Hệ thống công nghệ thông tin tự động áp dụng quản lý rủi ro, hoặc người có thẩm quyền quyết định phương thức kiểm tra (nếu hệ thống gặp sự cố). Đề nghị quy định dự thảo Nghị định thống nhất về thẩm quyền ra quyết định và cách thức quyết định phương thức kiểm tra để đảm bảo sự minh bạch, rõ ràng, thống nhất trong thực thi. | Bộ Thông tin và Truyền thông | 1.Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN quy định về việc công bố hợp quy và các phương thức đánh giá sự phù hợp, không phải phương thức kiểm tra nhà nước về chất lượng.  Các phương thức kiểm tra chặt, thông thường, giảm tại dự thảo Nghị định tương ứng với các hình thức kiểm tra quy định tại Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa là lấy mẫu thử nghiệm, kiểm tra hồ sơ, miễn giảm kiểm tra.  Ngoài ra, các phương thức kiểm tra tại dự thảo Nghị định được quy định ở Luật ATTP và được Chính phủ phê duyệt áp dụng chung cho lĩnh vực chất lượng và an toàn thực phẩm tại Quyết định số 38/QĐ - TTg.  2. Tiếp thu ý kiến của BTTTT, Ban soạn thảo đã dự thảo thống nhất các nội dung Nghị định để đảm bảo các nội dung sau:  Việc quyết định phương thức kiểm tra và chuyển đổi phương thức kiểm tra do Cổng thông tin một cửa quốc gia tự động thực hiện.  Người nhập khẩu tra cứu thông tin hàng hóa và nộp hồ sơ theo phương thức tương ứng trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.  Khi chuyển phương thức, Cổng thông tin một cửa quốc gia tự động thông báo cho người nhập khẩu  Khi hệ thống gặp sự cố, cơ quan hải quan là đầu mối xử lý. |  |
| Dự thảo Nghị định được xây dựng để thể chế hóa các phương án cải cách quy định, thủ tục kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm theo Quyết định số 38/QĐ - TTg Vì vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo bám sát các định hướng đổi mới, phương án cải cách tại Quyết định này như: cơ chế áp dụng một cơ quan đầu mối, quản lý rủi ro; ứng dụng công nghệ thông tin, chia sẻ dữ liệu, ... trong thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC) về kiểm tra chuyên ngành, hải quan để hoàn thiện Dự thảo. Bên cạnh đó, dự thảo Tờ trình Chính phủ và tài liệu liên quan khác cần thuyết minh, làm rõ một số nội dung như điều chỉnh về tên gọi, về phạm vi áp dụng, các trường hợp miễn kiểm tra, rà soát các quy định tại dự thảo Nghị định, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với quy định pháp luật hiện hành về chất lượng, an toàn thực phẩm, nhất là khi chưa sửa đổi các Luật có liên quan. | Văn phòng Chính phủ | Tiếp thu ý kiến của Chính phủ:  Ban soạn thảo bám sát các nội dung cải cách đã được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 38/QĐ - TTg để chuyển hóa thành các điều khoản của dự thảo Nghị định.  Để đảm bảo ứng dụng tối đã công nghệ thông tin, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan có liên quan đến việc kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm. Bộ Tài chính đã thành lập Nhóm công nghệ thông tin gồm đại diện lãnh đạo và chuyên viên phụ trách của Bộ Tài chính và các bộ quản lý chuyên ngành.  - Tờ trình chính phủ: tiếp thu ý kiến của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính hoàn thiện tờ trình Chính phủ bao gồm các nội dung: giải trình về tên gọi, phạm vi áp dụng, các nội dung nổi bật của Nghị định, giải trình các ý kiến còn chưa thống nhất, báo cáo các nội dung cải cách tại Quyết định số 38/QĐ – TTg đã được thể hiện tại dự thảo Nghị định như thế nào.  - Tổng cục Hải quan phối hợp với Dự án tạo thuận lợi thương mại do USAID tài trợ thực hiện rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan để đảm bảo dự thảo Nghị định không trái các quy định của các Luật hiện hành.  Đồng thời, để đảm bảo tính độc lập, khách quan, Dự án tạo thuận lợi thương mại do USAID tài trợ hỗ trợ tổng cục Hai quan xây dựng báo cáo đánh gái tác động thủ tục hành chính. |  |
| Một số quy định về trình tự giải quyết, thành phần hồ sơ TTHC tại dự thảo Nghị định như: kiểm tra nhà nước về chất lượng, về an toàn thực phẩm, đăng ký bản công hợp quy, tự công bố sản phẩm, ... có kết cấu chưa hợp lý, chưa rõ về trình tự, cách thức, đối tượng thực hiện trong một số trường hợp cụ thể (*Ví dụ: Khoản 2 Điều 10 chưa rõ về thời gian cấp thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy, về trình tự cấp dấu hợp quy, về việc lựa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp; Điều 16 quy định việc kiểm tra theo phương thức chặt chỉ với trường hợp tại điểm a Khoản 1 Điều 15, chưa rõ thành phần hồ sơ phải nộp với trường hợp điểm b Khoản 1 Điều 15 và chưa rõ về trình tự kiểm tra chặt với trường hợp nêu tại điểm c Khoản 1 Điều 15 hoặc trường hợp hàng hóa giống hệt chưa đăng ký công bố hợp quy nêu tại điểm b Khoản 2 Điều 15 ; quy định tại Chương V chưa rõ cá nhân , tổ chức sẽ thực hiện với một đầu mối , một bộ hồ sơ hay với 02 quy trình khác nhau ; trường hợp Cổng thông tin một cửa quốc gia xảy ra sự cố nêu tại Chương II thì cơ quan nào tiếp nhận và giải quyết theo trình tự , cách thức như thế nào , .. )*. Vì vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục hoàn thiện các quy định, TTHC tại dự thảo Nghị định bảo đảm nguyên tắc một đầu mối, rõ ràng quy trình đối với từng trường hợp, để tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong thực hiện, giải quyết TTHC. | Văn phòng Chính phủ | Tiếp thu ý kiến của Văn phòng Chính phủ:  - Ban soạn thảo đã rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị đinh quy định rõ các mốc thời gian trong trình tự, thủ tục công bố hợp quy, tự công bố, đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự kiểm tra.  - Về tình tự phương thức kiểm tra chặt: dự thảo quy định thống nhất hồ sơ giữa các trường hợp kiểm tra chặt, người nhập khẩu lựa chọn cơ quan kiểm tra, lưa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp.  - Tại chương V: Ban soạn thảo đã chỉnh sửa để thể hiện việc kiểm tra đối với hàng hóa vừa thuộc diện kiểm dịch vừa thuộc diện kiểm tra chất lượng và hoặc kiểm tra an toàn thực phẩm thống nhất do 01 đầu mối do Bộ NNPTNT giao hoặc chỉ định, doanh nghiệp chỉ phải nộp 01 bộ hồ sơ. |  |
| - Dự thảo Nghị định có quy định về áp dụng quy trình kiểm tra thông thường, kiểm tra giảm theo mặt hàng. Theo đó, các mặt hàng giống hệt (Khoản 1 Điều 3) nếu đáp ứng một số tiêu chí như có 03 lần nhập khẩu liên tiếp đạt yêu cầu theo phương thức kiểm tra chặt hoặc thông thường thì áp dụng phương thức kiểm tra thông thường hoặc kiểm tra giảm. Tuy nhiên, các quy định này chưa rõ về trách nhiệm đối với các doanh nghiệp liên quan (Ví dụ: Trường hợp mặt hàng không đáp ứng quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm mà nguyên nhân do nhà nhập khẩu thì các nhà nhập khẩu khác đang tuân thủ tốt có tiếp tục được áp dụng kiểm tra theo phương thức thông thường hay không?). Vì vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định về các tiêu chí của mặt hàng giống hệt để bảo đảm tính khả thi, áp dụng hiệu quả trong thực tiễn, đồng thời phân định rõ trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đối với mặt hàng nhập khẩu trong một số trường hợp cụ thể. | Văn phòng Chính phủ | Tiếp thu các ý kiến tham gia, Ban soạn thảo đã đưa nội dung về hàng hóa giống hệt ra khỏi dự thảo Nghị định. |  |
| Một số quy định về TTHC tại dự thảo Nghị định chưa bảo đảm tính thống nhất (Ví dụ: Tại điểm b Khoản 1 Điều 36 quy định doanh nghiệp được quyền lựa chọn tổ chức chức chứng nhận sự phù hợp , tuy nhiên ngoại trừ trường hợp thủ tục thực hiện theo quy trình kiểm tra thông thường , kiểm tra giảm (kiểm tra bằng hồ sơ) thì trường hợp kiểm tra chặt , cơ quan kiểm tra là đơn vị lựa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp (Điều 16) và doanh nghiệp chỉ được lựa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp đối với trường hợp thực hiện thủ tục chứng nhận hợp quy nêu tại Điều 14). | Văn phòng Chính phủ | Tiếp thu ý kiến của Văn phòng Chính phủ, Ban soạn thảo đã quy định thống nhât các trường hợp giám định tại cửa khẩu, áp dụng phương thức kiểm tra chặt tại Chương II, Chương III doanh nghiệp được quyền lựa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp để thử nghiệm, giám định, chứng nhận hợp quy, chứng nhận hợp chuẩn. |  |
| Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa một số quy định, điều kiện, từ ngữ chưa rõ ràng, hợp lý (Ví dụ như: Doanh nghiệp “tuân thủ pháp luật” là doanh nghiệp phải đáp ứng tiêu chí có hoạt động nhập khẩu hàng hóa trong thời gian 365 ngày liên tiếp, tại Khoản 3 Điều 6; về việc tái giảm định, thử nghiệm trong trường hợp nghi ngờ ” kết quả kiểm tra đánh giá sự phù hợp, tại Khoản 2 Điều 37; về giao thẩm quyền ban hành một số quy định cho các bộ, cơ quan, tại Khoản 7 Điều 19, điểm g Khoản 2 Điều 41; về Cổng thông tin một cửa quốc gia của Tổ chức đánh giá sự phù hợp, Cổng thông tin một cửa quốc gia xử lý dữ liệu điện tử tại điểm g, h Khoản 2 Điều 41 ... ) | Văn phòng Chính phủ | Tiếp thu ý kiến của Văn Phòng Chính phủ, Ban soạn thảo chỉnh lý rà soát toàn bộ nội dung dự thảo để chỉnh sửa các quy định, điều kiện, từ ngữ rõ ràng, hợp lý hơn. |  |
| - Về việc thực hiện TTHC trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung một số nguyên tắc kết nối, tích hợp, đồng bộ, chia sẻ trong xử lý hồ sơ TTHC với Cổng Dịch vụ công quốc gia để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong thực hiện dịch vụ công, thanh toán trực tuyến các khoản phí, lệ phí. | Văn phòng Chính phủ | Tiếp thu ý kiến của Văn Phòng Chính phủ |  |
| Đề nghị rà soát lại chương VI dự thảo Nghị định quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm | Bộ Tư pháp | Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp: Trách nhiệm của các Bộ, ngành vẫn giữ nguyên như hiện hành và bổ sung một số trách nhiệm như quy định tại dự thảo Nghị định. |  |
| Đề nghị hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ chi tiết hơn, trong đó nêu rõ những điểm mới của dự thảo Nghị định, những nội dung còn có ý kiến khác nhau giữa các Bộ, ngành, cần xin ý kiến của Chính phủ | Bộ Tư pháp | - Tờ trình chính phủ: tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính hoàn thiện tờ trình Chính phủ bao gồm các nội dung: giải trình về tên gọi, phạm vi áp dụng, các nội dung nổi bật của Nghị định, giải trình các ý kiến còn chưa thống nhất, cần xin ý kiến của Chính phủ, báo cáo các nội dung cải cách tại Quyết định số 38/QĐ – TTg đã được thể hiện tại dự thảo Nghị định như thế nào. |  |
| Về hình thức trình bày  1. Cụm từ “tự công bố sản phẩm đề nghị xem xét sửa thành “tự công bố an toàn thực phẩm”, do sản phẩm ở đây là thực phẩm, và công bố phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, chỉ tiêu về an toàn thực phẩm,  Tương tự, cụm từ “đăng ký bản công bố sản phẩm” đề nghị sửa thành “đăng ký bản công bố an toàn thực phẩm”,  2. Cụm từ “tổ chức kiểm chứng được bộ quản lý ngành lĩnh vực chỉ định là tổ chức thực hiện thử nghiệm” đề nghị sửa thành “tổ chức kiểm chứng là tổ chức được bộ quản lý ngành lĩnh vực chỉ định thực hiện thử nghiệm …”.  3. Cụm từ “phương tiện” trong dự thảo Nghị định đề nghị xem xét ghi rõ là “phương tiện vận tải” | Bộ Thông tin và Truyền thông | 1. Cụm từ “tự công bố sản phẩm”, “đăng ký bản công bố sản phẩm” hiện đang được sử dụng tại Nghị định 15.  2. Tiêp thu ý kiến của Bộ TTTT  3. Tại dự thảo đã có quy định về các loại phương tiện vận tải đường bộ và được viết tắt là phương tiện.  Do vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |  |
| Tại công văn số 1831/BYT-ATTP ngày 1/4/2020 của Bộ Y tế về việc góp ý Đề án, Bộ Y tế đã đề nghị cần có khảo sát đánh giá công tác kiểm tra nhà nước tại các cơ quan kiểm tra nhà được các Bộ giao/chỉ định; lấy ý kiến các đối tượng bị điều chỉnh về những khó khăn , vướng mắc trong quá trình thực hiện để đề xuất các giải pháp khắc phục trên tinh thần tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp, đặc biệt chú trọng đến các quy trình nghiệp vụ đã triển khai áp dụng trên Hệ thống một cửa quốc gia của các tổ chức, cá nhân có liên quan vì đây là hoạt động rất quan trọng làm căn cứ để cải tiến mô hình. | Bộ Y tế | Trong quá trình xây dựng Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm, Bộ Tài chính đã tổ chức lần khảo sát các doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa phải kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm và các doanh nghiệp logistis để đánh giá thực trạng, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.  Ngoài ra, Dự án tạo thuận lợi thương mại do USAID tài trợ đã tổ chức khảo sát các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nhiệp, tổ chức đánh giá sự phù hợp về tình hình thực hiện thủ tục kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm.  Trên cơ sở kết quả khảo sát của Tổng cục Hải quan, Dự án, Bộ Tài chính đã đề xuất các nội dung cải cách đã được phê duyệt tại Quyết định số 38. |  |
| - Quyết định số 38 chỉ giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các Bộ xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra chất lượng và kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định đã quy định cả việc tự công bố sản phẩm / đăng ký bản công bố sản phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu. Như vậy, dự thảo Nghị định đã quy định các nội dung vượt quá phạm vi đã giao của Đề án. | Bộ Y tế | Việc quy định về thủ tục tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm thuộc cơ chế quản lý về an toàn thực phẩm theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Quyết định số 38/QĐ-TTg về việc giao Bộ Tài chính xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra chất lượng và kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu, phù hợp với quy định của pháp luật. |  |
| Phân biệt đối xử giữa thực phẩm nhập khẩu và thực phẩm sản xuất trong nước. Thực phẩm sản xuất trong nước chỉ công bố và kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn, trong khi đó, thực phẩm nhập khẩu ngoài chỉ tiêu an toàn phải thực hiện kiểm tra về cả chất lượng. | Bộ Y tế,  Cục An toàn Thực phẩm – Bộ Y tế | Để tránh hiểu lầm thực phẩm nhập khẩu vừa phải kiểm tra an toàn thực phẩm, vừa phải kiểm tra chất lượng, tại khoản 1 Điều 1 Nghị định quy định rõ chỉ hàng hóa nhóm 2 phải kiểm tra chất lượng, thực phẩm chỉ phải thực hiện kiểm tra an toàn thực thẩm. |  |
| Dự thảo Nghị định còn quy định một số nội dung phức tạp, thậm chí gây khó khăn trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tăng chi phí so với quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ – CP, không đáp ứng mục tiêu tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp. Ví dụ: đối với phương thức kiểm tra giảm, Nghị định 15 chỉ quy định chỉ kiểm tra hồ sơ tối đa 5 % số lộ hàng thuộc phương thức kiểm tra giam, dự thảo Nghị định này quy định kiểm tra hồ sơ tối đa 5 % tổng số lô hàng nhập khẩu ... Từ đó không đảm bảo tính kế thừa theo yêu cầu của Quyết định số 38. Ngoài ra, Bộ Y tế cũng đề nghị Bộ Tài chính cần lấy ý kiến của 12 cơ quan kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu, do đây là những đơn vị đang trực tiếp triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm trên phạm vi cả nước. | Bộ Y tế,  Cục ATTP – Bộ Y tế | 1. Về ý kiến dự thảo Nghị định còn quy định một số nội dung phức tạp, thậm chí gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiêp, Ban soạn thảo giải trình các nội dung liên quan đến ATTP như sau:  **a) Quy định về tự công bố sản phẩm**  Nghị định số 15/2018/NĐ-CP: Người nhập khẩu phải nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ tự công bố đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sau đó cơ quan nhà nước đăng tải thông tin người nhập khẩu và sản phẩm công bố.  Dự thảo Nghị định quy định người nhập khẩu nộp hồ sơ tự công bố sản phẩm lên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Cổng thông tin một cửa quốc gia tự động cấp Thông báo tiếp nhận kèm mã số tự công bố sản phẩm. Tổ chức, cá nhân sử dụng mã số tự công bố sản phẩm để thực hiện thủ tục kiểm tra an toàn thực phẩm theo phương thức kiểm tra thông thường cho các lô hàng giống hệt nhập khẩu tiếp theo. Thành phẩn hồ sơ tự công bố sản phẩm không thay đổi so với ND 15.  Như vây, quy định về tự công bố sản phẩm tại dự thảo Nghị định không phức tạp hơn Nghị định 15 mà tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, đơn giản hóa thủ tục.  **b) Quy định về đăng ký bản công bố sản phẩm**  Theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thì:  + Thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm thực hiện tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền gồm Bộ y tế hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền do Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ định. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm và cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm trong trường hợp hồ sơ đầy đủ, phù hợp.  + Đối với hàng hóa đã thực hiện thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm và được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm thì được miễn kiểm tra nhà nước về ATTP.  Quy định tại dự thảo Nghị định:  Nghị định quy định thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu thực hiện công bố trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, không phải qua cơ quan nhà nước kiểm tra hồ sơ; Cổng thông tin một cửa quốc gia tự động cấp Thông báo tiếp nhận kèm mã số đăng ký bản công bố sản phẩm; Các tổ chức, cá nhân khai mã số đăng ký bản công bố sản phẩm trên tờ khai hải quan khi làm thủ tục hải quan để được miễn kiểm tra cho các lô hàng giống hệt nhập khẩu tiếp theo.  Để đảm bảo việc kiểm soát việc đăng ký bản công bố sản phẩm của doanh nghiệp, tại điểm 6 Điều 6 Nghị định đã quy định việc kiểm tra sau khi công bố. Hoạt động kiểm tra sau được thực hiện trên cơ sở áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro, phân tích thông tin, xác định trọng điểm. Thành phần hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm không thay đổi so với hiện hành.  Như vậy, quy định về việc đăng ký sản phẩm tại dự thảo Nghị định đơn giản hơn so với Nghị định 15 mà vẫn đảm bảo hiệu lực quản lý nhà nước.  Tuy nhiên tiếp thu ý kiến tham gia của các đơn vị về việc thẩm định hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm, Ban soạn thảo kế thừa toàn bộ nội dung về đăng ký bản công bố sản phẩm tại Nghị định 15 nhưng quy định toàn bộ thủ tục được thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, mọi yêu cầu của cơ quan nhà nước đều thống báo qua Cổng nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch. Đồng thời quy định, nếu vượt thời hạn thẩm định hồ sơ mà cơ quan nhà nước không phản hồi thì hệ thống tự động cấp mã số bản đăng ký công bố sản phẩm, doanh nghiệp sử dụng để được miễn kiểm tra.  **c. Áp dụng các phương thức kiểm tra**  Dự thảo Nghị định kế thừa các quy định phương thức kiểm tra, áp dụng phương thức kiểm tra, trình tự kiểm tra tại Nghị định 15 nhưng cắt giảm được tỷ lệ các lô hàng phải kiểm tra do áp dụng quản lý theo hàng hóa giống hệt không phân biệt nhà nhập khẩu, toàn bộ trình tự, thủ tục thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Tuy nhiên, do cắt giảm tỷ lệ lớn các lô hàng phải kiểm tra do quản lý theo mặt hàng nên dự thảo Nghị định quy định việc kiểm tra 5% ngẫu nhiên để đánh giá tính tuân thủ của doanh nghiệp. Mặt khác, tại phương thức kiểm tra chặt, doanh nghiệp được lựa chọn cơ sở kiểm nghiệm để kiểm nghiệm mẫu đảm bảo định hướng xác hội hóa của Chính phủ.  Do vây, quy định về trình tự kiểm tra dự thảo Nghị định không phức tạp hơn Nghị định 15 mà đơn giản hơn, giúp cắt giảm số lô hàng phải kiểm tra, thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.  Ngoài ra, trước khi trình Chính phủ ban hành quyết định số 38, Dự án tạo thuận lợi thương mại do USAID tại trợ đã thực thực hiện đánh giá tác động của đề án một cách độc lập, khách quan. Theo đó, tổng chi phí tiết kiệm cho XH 891 tỷ đồng khi thực hiện theo Đề án.  Do vậy nhận định của Bộ y tế mang tính chủ quan, không có cơ sở.  2. Về việc kiể tra giảm, tiếp thu ý kiến của Bộ y tế về nội dung , Ban soạn thảo đã sửa đổi nội dung về kiểm tra giảm 5% (do lỗi đánh máy) để phù hợp với nội dung đã được phê duyệt tại Quyết định số 38 của Chính phủ. |  |
| Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đang chủ trì rà soát, sửa đổi Nghị định số 74/2018/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ - CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và soát, thống nhất các nội dung sửa đổi để phù hợp với các nội dung sửa đổi của Nghị định số 74/2018/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ - CP | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | Tiếp thu ý kiến của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Trong quá trình dự thảo Nghị định, Bộ Tài chinh có văn bản chính thức và tổ chức nhiều cuộc họp với Bộ Khoa học và Công nghệ để lấy ý kiến tham gia đối với dự thảo Nghị định. |  |
| 1.Dự thảo Nghị định cần làm rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP) đối với hàng hóa nhập khẩu trên cơ sở phù hợp với quy định tại các Luật liên quan (Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật An toàn thực phẩm, Luật Quản lý ngoại thương, v, v ...) và các Nghị định của Chinh phủ quy định chức năng, nhiệm vụ của B, ngành, địa phương.  2. Để đảm bảo tính độc lập, khách quan và minh bạch giữa các chủ thể tham gia công tác kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm (Bộ quản lý chuyên ngành, cơ quan hải quan, các tổ chức đánh giá sự phù hợp, doanh nghiệp), cần phân định rõ vai trò, trách nhiệm của các chủ thể này trong mối quan hệ tổng thể, hữu cơ, trong đó không chủ thể nào có chức năng, thẩm quyền trùng lặp lẫn nhau mà chỉ nên có mối quan hệ tác động phản biện hỗ trợ lẫn nhau. Đồng thời, đảm bảo nguyên tắc phân cấp, phân quyền giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và giữa cơ quan nhà nước ở trung ương với cơ quan nhà nước ở địa phương phù hợp định hướng xây dựng nhà nước pháp quyền. | Bộ Công Thương | 1.Tiếp thu ý kiến của Bộ Công Thương. Tuân thủ các Luật có liên quan là nguyên tắc xây dựng Nghị định.  2. Tiếp thu ý kiến của Bộ Công Thương: Tại các điều quy định về quyền và trách nhiệm của các bên liên quan tại dự thảo Nghị định quy định rõ trách nhiệm của các chủ thể tham gia hoạt động kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm, việc thử ngiệm, kiểm nghiệm do các tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện. Cơ quan kiểm tra nhà nước chỉ thực hiện kiểm tra hồ sơ. Tổ chức đánh giá sự phù hợp chịu trách nhiệm về kết quả thử nghiệm, kiểm nghiệm, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy… Người nhập khẩu chịu trách nhiệm về hàng hóa thực nhập và nội dung khai báo. Trường hợp không đồng ý với kết luận của cơ quan nhà nước, tổ chức đánh giá sự phù hợp, người nhập khẩu có quyền khiếu nại, khởi kiện… |  |
| Về quyền, trách nhiệm của các tổ chức đánh giá sự phù hợp và doanh nghiệp nhập khẩu  Dự thảo Nghị định cần được xây dựng trên nguyên tắc đảm bảo quyển của các tổ chức đánh giá sự phù hợp được các Bộ, ngành chỉ định tham gia hoạt động kiểm tra nhà nước phù hợp quy định pháp luật về cạnh trình và pháp luật chuyên ngành. Đồng thời, đảm bảo quyền được lựa chọn của doanh nghiệp đối với bất kỳ là chức đánh giá sự phù hợp nào đáp ứng điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật và đã được Bộ, ngành đăng ký, chỉ định.  Bên cạnh đó, tăng cường trách nhiệm của các tổ chức đánh giá sự phù hợp và doanh nghiệp nhập khẩu đối với an toàn, chất lượng của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ do mình cung cấp | Bộ Công Thương |  |
| Về tổ chức thực hiện  Để tránh lãng phí nguồn lực sẵn có, Dự thảo Nghị định cần quy định tận dụng tối đa các tổ chức, bộ máy, con người đã có đầy đủ năng lực, thẩm quyền để thực hiện công tác kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm, tránh quy định tập trung thẩm quyền duy nhất vào một chủ thể sẽ dẫn đến ách tắc, khó đáp ứng được mục tiêu tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp và làm tăng chi phí tuân thủ pháp luật cho tổ chức, cá nhân dẫn đến chỉ số xếp hạng B1 tăng và làm giảm uy tín của Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.  Các hoạt động dịch vụ kỹ thuật cần được xã hội hóa và đã được triển khai tốt trong thời gian qua, phù hợp xu hướng và thông lệ quốc tế. Do đó, nhà nước nên hạn chế tập trung đầu tư vào lĩnh vực này để tiết kiệm, tránh lãng phí cũng như đảm bảo thực hiện chủ trương về tinh tin biên chế, tinh gọn bộ máy nhà nước. | Bộ Công Thương | Ban soạn thảo bám sát các chỉ đạo của Chính phủ về việc xã hội hóa: Chuyển mạnh các hoạt động kiểm tra, thử nghiệm, phân tích, kiểm định cho các doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước thực hiện. Tho đó, dự thảo Nghị định quy định: Việc giám định, phân tích thử nghiệm , kiểm nghiệm do tổ chức đánh giá sự phù hợp hoặc phòng thử thực hiện, cơ quan nhà nước kiểm tra hồ sơ về chất lượng, an toàn thực phẩm. Doanh nghiệp được lựa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp, các phòng thử nghiệm, kiểm nghiêm để giám định, kiểm nghiệm, thử nghiệm phục vụ việc công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm. |  |
| Đề nghị rà soát các thuật ngữ về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy phù hợp với quy định tại Luật CLSPHH và Luật ATTP | Bộ Công Thương | Tiếp thu ý kiến của Bộ Công Thương. |  |
| Cổng thông tin một cửa quốc gia đối với sản phẩm thực phẩm:  Hiện nay, Chính phủ đang giao liên Bộ Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và đưa vào sử dụng Hệ thống thông tin an toàn thực phẩm của từng ngành. Hệ thống sẽ được tập trung một đầu mối, kết nối vào hệ thống thông tin an toàn thực phẩm Quốc gia với các nội dung báo cáo, thủ tục hành chính, thông tin doanh nghiệp, vv ... về an toàn thực phẩm của 3 ngành, dự kiến trong năm 2021 sẽ đưa vào vận hành thử. Do đó, việc yêu cầu thực hiện đăng ký bản tự công bố, đăng ký tiếp nhận bản công bố trên hệ thống hông tin một cửa quốc gia mà không tận dụng hệ thống thông tin sẵn có của các Bộ sẽ gây phát sinh tổ chức, lãng phí nguồn lực trong bối cảnh tỉnh hình dịch tẩy chiên biến phức tạp, kéo dài, chưa thể khẳng định khi nào kết thúc.  Vì vậy, để nghị nghiên cứu, quy định cách thức vận hành hệ thống thông tin một cửa quốc gia đối với sản phẩm thực phẩm một cách phù hợp. | Bộ Công Thương | Để đảm bảo ứng dụng tối đã công nghệ thông tin, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan có liên quan đến việc kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm. Bộ Tài chính đã thành lập Nhóm xây dựng hệ thống công nghệ thông tin gồm đại diện lãnh đạo và chuyên viên phụ trách của Bộ Tài chính và các bộ quản lý chuyên ngành.  Ý kiến tham gia của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính tiếp thu để Nhóm xây dựng hệ thống công nghệ thông tin nghiên cứu cách thức vận hành hệ thống thông tin một cửa quốc gia với hệ thống thông tin an toàn thực phẩm của từng ngành. |  |
| Đề nghị nghiên cứu quy định về công bố hợp quy đổi với các sản phẩm hàng hóa thuộc danh mục phải kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về ATTP nhưng chưa có quy chuẩn kỹ thuật (QCVN) và đang được quy định bắt buộc áp dụng TCVN. | Bộ Công Thương | Tiếp thu ý kiến của Bộ Công Thương, Ban soạn thảo bổ sung quy định hàng hóa nhóm 2 chưa có quy chuẩn kỹ thuật nhưng có tiêu chuẩn viện dẫn trong văn bản quy phạm pháp luật phải công bố hợp chuẩn. Hàng hóa sau khi được công bố hợp chuẩn sẽ được áp dụng các phương thức kiểm tra thông thường, giảm. |  |
| Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, rà soát các nội quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu nhằm đảm bảo tính chặt chẽ, khả thi, khắc phục những tồn tại bất cập giữa các văn bản pháp luật có liên quan, đáp ứng được yêu cầu công tác quản lý về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch Covid-19, đồng thời đảm bảo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính dự thảo Nghị định trên nguyên tắc tạo thuận lợi tối đã cho doanh nghiệp nhưng vẫn đảm bảo hiệu lực quản lý nhà nước |  |
| Tại Điều 14, 15, 16, 17 của dự thảo, đề nghị ghi cụ thể cơ quan kiểm tra chuyên ngành hoặc tổ chức thực nghiệm để kiểm tra, xác định hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn công bố (Cơ quan Hải quan không có chức năng và không đủ khả năng thực hiện công việc này) | Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận | Tại Nghị định đã làm rõ quy định về cơ quan kiểm tra tại Điều 7 (gồm: Cơ quan kiểm tra được Bộ quản lý ngành, lĩnh vực giao/chỉ định hoặc cơ quan hải quan) và tổ chức, cá nhân nhập khẩu được lựa chọn cơ quan kiểm tra để thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm. |  |
| 1. Về Thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật cần tuân theo quy trình của Chính phủ, tránh làm hẹp, thiếu dân chủ, minh bạch, cần có ý kiến rộng rãi với các đối tượng có liên quan.  2. Quyết định 38 giao cho Bộ Tài chính, Hải quan là đầu mối xây dựng Nghị định, xây dựng mô hình chứ không có nghĩa là Hải quan sẽ làm hết. Kể cả tiếp nhận Hồ sơ tự công bố, đăng ký bản công bố vì trái với Luật An toàn thực phẩm; đặc biệt về chuyên môn, Hải quan chưa được đào tạo về an toàn của thực phẩm, chữa thiết lập được hệ thống cảnh báo An toàn thực phẩm liên thông quốc tế (điều này thuộc Bộ Y tế ).  3. Mô hình nên như thế nào, Theo Hiệp hội nên tham khảo các nước tiên tiến (Nhật Bản, Mỹ, Trung Quốc, Úc, Canada ... ) vì Việt Nam đang có độ mở về chính sách lớn và hội nhập sâu. Đồng thời, cần phân định rõ, tránh nhầm lẫn quản lý Nhà nước và kiểm tra nhà nước. Cơ quan kiểm tra nhà nước là tổ chức thực hiện các dịch vụ, bên thứ ba trong đánh giá sự phù hợp. Bởi vậy cũng nên để họ làm nhiệm vụ kiểm tra chất lượng, an toàn, rồi thông báo kết quả cho Hải quan. Với 3 phương thức kiểm tra cần xây dựng tiêu chí cụ thể, dễ hiểu, kể cả tiêu chi với nhà cung cấp (tham khảo Luật hiện đại hóa ATTP của Mỹ do Tổng thống Obama ký năm 2012, có hiệu lực năm 2016).  4. Cần có các quy định cụ thể từ khâu:  - Đăng ký (có thể ở Việt Nam, có thể ở nước ngoài, có thể qua mạng ...)  - Xử lý của cơ quan kiểm tra nhà nước về TP nhập khẩu. Thông báo với Hải quan. Mô hình này phù hợp quốc tế, đảm bảo khách quan, tránh “ tự đánh trống tự thổi còi ”. Vận dụng 7 cải cách của Chính phủ để soạn mô hình cho phù hợp đạt được mục tiêu, nguyên tắc của Quyết định 38. | Hiệp hội TPCN Việt Nam | 1. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, BTC đã nhiều lần tổ chức lấy ý kiến trực tiếp hoặc bằng văn bản gửi các Bộ, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp, thậm chí tổ chức Hội thảo theo từng chuyên đề, linh vực. Việc xây dựng Nghị định đảm bảo đúng trình tự theo đúng quy định tại Luật Ban hành VBQPPL.  2. Nghị định xây dựng đảm bảo nguyên tắc:  - Vai trò đầu mối của cơ quan hải quan trong KTCL, ATTP phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu thể hiện thông qua nhiệm vụ: thu thập, xây dựng cơ sở xử lý dữ liệu, chia sẻ thông tin với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan; xây dựng, quản lý và vận hành Cổng thông tin một cửa quốc gia, hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo các chức năng, thực hiện yêu cầu theo Mô hình mới;  Không phải là cơ quan hải quan làm hết.  - Đảm bảo vai trò quản lý nhà nước của các Bộ quản lý, ngành lĩnh vực trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát, thanh tra đối với công tác kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm.  - Không làm thay đổi chức năng quản lý nhà nước của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đã được quy định của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật An toàn thực phẩm, Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các Luật chuyên ngành.  3. Trong quá trình xây dựng Đề án trình Thủ tướng phê duyệt, BTC đã nghiên cứu mô hình của nhiều nước tiên tiến, như: Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc, … để từ đó đưa ra mô hình quản lý phù hợp, thống nhất với các Luật chuyên ngành, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ.  4. Dự thảo Nghị định có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục thực hiện KTCL, ATTP đảm bảo nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thông qua tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước, ứng dụng tối đa các hệ thống công nghệ thông tin để đơn giản hóa, hiện đại hóa thủ tục kiểm tra, đảm bảo minh bạch thông tin đảm bảo áp dụng đầy đủ, hiệu quả các phương pháp kiểm tra tiên tiến như truy xuất nguồn gốc, quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ, phù hợp với thông lệ quốc tế, Công ước/Hiệp định quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, tham gia. Đặc biệt là tuân thủ đúng 7 nguyên tắc cải cách đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định 38, cụ thể đã được BTC giải trình tại Tờ trình Chính phủ về ban hành Nghị định. |  |
| Về trình tự, thủ tục thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa:  - Trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu quy định phức tạp hơn so với quy định hiện hành cụ thể gồm trình tự, thủ tục về công bố hợp quy, kiểm tra nhà nước về chất lượng. Trong khi đó theo quy định hiện hành thì các tổ chức, cá nhân chỉ cần thực hiện thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng là đã thực hiện thủ tục công bố hợp quy.  - Trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước đối với hàng hóa vừa thuộc diện kiểm dịch vừa thuộc diện kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm khác do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý quy định phức tạp hơn so với quy định hiện hành do các tổ chức, cá nhân phải làm 2 bộ hồ sơ để nộp tại cơ quan kiểm dịch và cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm. Theo quy định hiện hành thủ tục này đã được tích hợp, các tố chức, cá nhân chỉ cần nộp 1 bộ hồ sơ với 1 mẫu đơn tích hợp và nhận 1 kết quả (Thông tư 34/2018/TT- BNNPTNT). Ngoài ra chưa có quy định đối với trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa vừa thuộc diện kiểm dịch vừa thuộc diện kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phấm do cơ quan khác quản lý thì sẽ thực hiện như thế nào. | Cục BVTV-Bộ NNPTNT | Tại Tờ trình Chính phủ, BTC đã có đánh giá cụ thể những nội dung cải cách của Nghị định này so với các Nghị định 74, 18 và các Nghị định chuyên ngành khác. Nội dung cải cách thể hiện:  - Cụ thể hóa vai trò đầu mối của cơ quan hải quan trong kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu.  - Mở rộng đối tượng được miễn kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm  - Áp dụng đồng bộ 3 phương thức kiểm tra chặt, thông thường, giảm cho cả lĩnh vực kiểm tra chất lượng và kiểm tra an toàn thực phẩm.  - Ứng dụng tối đa hệ thống công nghệ thông tin hiện đại trên cơ sở áp dụng đầy đủ, thực chất nguyên tắc quản lý rủi ro trong kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu.  Các TTHC liên quan đến KTCL, ATTP cũng được cắt giảm (tại Tờ trình Chính phủ đã thể hiện chi tiết nội dung này) |  |
| Về phương thức kiểm tra và áp dụng các phương thức kiểm tra:  Cục Bảo vệ thực vật nhất trí với quan điểm áp dụng đánh giá rủi ro và quản lý chất lượng hàng hóa nhập khấu theo hàng hóa. Tuy nhiên, đề nghị cân nhắc, lưu ý một số nội dung như sau:  - Mỗi loại hàng hóa đều có mức độ rủi ro khác nhau, tiêu chí đánh giá rủi ro khác nhau. Vì vậy việc phân loại, lựa chọn phương thức kiểm tra phải dựa vào đặc tính kỹ thuật của hàng hóa, đặc thù quản lý và yêu cầu quản lý thực tế của mỗi mặt hàng, không thể đánh đồng tất cả các mặt hàng đều có mức độ phân loại rủi ro như nhau để chọn cùng một phương thức kiểm tra như nhau. Việc đánh giá rủi ro của mặt hàng ô tô, nồi hơi khác hoàn toàn với đánh giá rủi ro của các mặt hàng như ngô, đậu tương, trái cây. Vì vậy, đề nghị đánh giá và quản lý rủi ro theo từng mặt hàng, từ đó áp dụng các phương thức kiểm tra cho phù họp.  - Các phương thức đánh giá sự phù hợp được quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Việc lựa chọn phương thức đánh giá sự phù hợp do tổ chức, cá nhân tự lựa chọn. Đối với hàng hóa nhập khẩu các tổ chức, cá nhân thường chọn phương thức 7 (đánh giá theo lô) để tiết kiệm chi phí thay vì lựa chọn phương thức 5 (đánh giá tại nước xuất khẩu). Trường hợp đánh giá sự phù hợp theo lô, không thể lấy kết quả đánh giá sự phù hợp của lô hàng trước để áp dụng cho lô hàng sau. | Cục BVTV – Bộ NNPTNT | - Tại dự thảo Nghị định đã có quy định cụ thể về nguyên tắc đánh giá rủi ro theo mặt hàng tại khoản 3 Điều 8 cụ thể: “*Hàng hóa nhập khẩu thuộc diện kiểm tra nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm được Cổng thông tin một cửa quốc gia tự động phân loại theo 2 mức độ rủi ro: Mức độ rủi ro cao và mức độ rủi ro thấp, trong đó, hàng hóa nhập khẩu có rủi ro cao khi đáp ứng tiêu chí sau:*  *a) Hàng hóa nhập khẩu của tổ chức, cá nhân được đánh giá là không tuân thủ pháp luật;*  *b) Hàng hóa có thông tin cảnh báo có yêu cầu đặc biệt của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc của cơ quan có thẩm quyền tại nước ngoài hoặc của nhà sản xuất;*  *c) Hàng hóa không đạt yêu cầu nhập khẩu tại lần kiểm tra trước đó.*  *d) Hàng hóa có dấu hiệu rủi ro, dấu hiệu vi phạm pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm…”*  - Việc áp dụng nguyên tắc hàng hóa giống hệt để thực hiện chuyển đổi phương thức kiểm tra đã được quy định cụ thể tại Nghị định 74 và Nghị định 18, tại Nghị định này chỉ kế thừa. Đây là mặt hàng cơ quan kiểm tra đã kiểm tra nhiều lần và xác định đạt chất lượng, ít có rủi ro, cần được tạo thuận lợi khi nhập khẩu. Tại Nghị định cũng có quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 9 về đánh giá rủi ro theo mặt hàng để xác định mặt hàng có độ rủi ro cao hay thấp |  |
| Sử dụng Mã số đăng ký  Liên quan đến điều 5.6.b, Hiệp Hội cũng rất quan ngại trong việc Dự thảo cho phép tất cả các công ty dùng chung mã số đăng ký/ công bố để nhập khẩu cùng một mặt hàng. Điều này sẽ dẫn đến khó khăn trong việc xác định công ty chịu trách nhiệm về hàng hóa đó trên thị trường. Theo quy định quản lý Mỹ phẩm hiện nay, mỗi bản công bố chỉ được đứng tên một công ty chịu trách nhiệm về hàng hóa đó trên thị trường Việt nam. Việc các công ty khác dùng cùng mã số để nhập khẩu sẽ đặt công ty đứng tên trên công bố trước nguy cơ phải chịu trách nhiệm liên đới với cả những sản phẩm kém chất lượng hay hàng giả, hàng nhái mà công ty khác nhập khẩu đưa vào lưu thông trên thị trường. Điều này tao kẻ hở cho các công ty làm ăn không chân chính nhập khẩu hàng kém chất lượng vào Việt nam, trà trộn vào sản phẩm chính ngạch của các công ty chân chính để trục lợi, gây ảnh hưởng nặng nề đến uy tín của các công ty này.  Luật không cấm nhập khẩu song song, do đó chúng tôi đề nghị mỗi công ty khi nhâp khẩu sẽ tự đứng tên hồ sơ với các thông tin về sản phẩm, nhãn sản phẩn, xuất xứ, tên công ty chịu trách nhiệm... và dùng chính mã số riêng của mình để nhập khẩu. Khi có nhu cầu họ có thể ủy thác mã số mà họ đứng tên cho các công ty khác nhập khẩu bằng mã số của mình và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về việc ủy quyền này.  Điều này sẽ tạo thuận lợi cho việc nhập khẩu trong khi vẫn bảo đảm việc kiểm soát công ty chịu trách nhiệm sản phẩm trên thị trường và hạn chế tranh chấp. | Hiệp hội tinh dầu hương liệu mỹ phẩm Việt Nam | Việc áp dụng nguyên tắc miễn kiểm tra đối với hàng hóa đã được cấp mã số đăng ký công bố sản phẩm là một bước cải cách lớn của Nghị định này với các quy định trước đây (tương tự như việc áp dụng quản lý đối với mặt hàng giống hệt đã có quy định cụ thể khi kiểm tra mã số HS, giá, xuất xứ, sở hữu trí tuệ.), góp phần vào việc cắt giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là các sản phẩm có thương hiệu, danh tiếng trên thị trường quốc tế được nhiều người tiêu dùng biết đến và thừa nhận. Việc đấu tranh ngăn chặn các doanh nghiệp khác lợi dụng để nhập khẩu mặt hàng tương tự nhưng giả mạo nhãn hiệu, hàng nhái, hàng kém chất lượng là trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và toàn xã hội. Do vậy, pháp luật hải quan hiện nay khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký kiểm tra, giám sát hải quan đôi với hàng hóa có yêu cầu về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ để đảm bảo cơ quan hải quan thực hiện kiểm soát hàng nhái, hàng giả ngay tại cửa khẩu. |  |
| Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo sửa đổi, lược bỏ các nội dung tại các Điều 33 và Điều 34 Chương V của dự thảo Nghị định có liên quan đến trình tự thủ tục kiểm dịch, kiểm tra nhà nước về chất lượng và ATTP đối với nhóm hàng hóa là sản phẩm động vật. Vì các nội dung này không thuộc đối tượng điền chỉnh của Nghị định; quy định vào đây vừa thừa vừa thiếu không bảo đảm tính thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và dễ xung đột pháp luật khi cơ quan nhà nước thực thi pháp luật. | Cục Thú y -Bộ NNPTNT | Tiếp thu, tại Nghị định không quy định đối với hàng hóa thuộc diện phải kiểm dịch động, thực vật | Công văn số 764/TY-TTr,Pc ngày 12/5/2021 |
| Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, đề nghị Quý Bộ: (i) lưu ý rà soát, bảo đảm tính tương thích của Nghị định với các quy định trong WTO (bao gồm Hiệp định về Tạo thuận lợi thương mại) và các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên như: Hiệp định Hải quan ASEAN, Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho hàng hóa quá cảnh và các Nghị định thư liên quan, các hiệp định thương mại tự do.,, (mục V dự thảo Tờ trình chưa nêu cụ thế nội dung này); (ii) lấy ý kiến các đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản phù hợp vỡi quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (khoản 5 Điều 5 và khoản 2 Điều 6). | Bộ Ngoại giao | Tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính rà soát các hiệp iđịnh quốc tế liên quan |  |
| **CƠ SỞ PHÁP LÝ** |  |  |  |
| Nhiều nội dung trong dự thảo chưa phù hợp với các quy định tại Luật An toàn thực phẩm. Cụ thể:  - Điểm d Khoản 2 Điều 62, Khoản 6 Điều 63 và Khoản 7 Điều 64 Luật An toàn thực phẩm quy định trách nhiệm của Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công Thương: Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.  Tuy nhiên dự thảo Nghị định tại Khoản 3 Điều 39 giao Bộ Tài chính chịu trách nhiệm kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm là chưa đúng với quy định của Luật an toàn thực phẩm.  Như vậy, các quy định này không phù hợp với Khoản 1 Điều 14 - Những hành vi bị nghiêm cấm của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trái với Hiến pháp, trái với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên. | Bộ Y tế | Tiếp thu ý kiến của Bộ Giao Thông vận tải, Bộ Y tế và Bộ Công Thương, Bộ Tài chính đã dự thảo Tờ trình Chính phủ trong đó báo cáo rõ cơ sở pháp lý đối với các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định.  Nội dung chỉ đạo về việc giao cơ quan hải quan là đầu mối thực hiện kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu (trừ các mặt hàng liên quan đến an ninh, quốc phòng, kiểm dịch,...) đã được Chính phủ thông qua tại các Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 13/11/2019 (Nghị quyết phiên họp thường kỳ tháng 10/2019) và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020. Chính phủ đã giao Bộ tài chính chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành xây dựng Đề án cải cách kiểm tra chuyên ngành theo hướng cơ quan hải quan là đầu mối thực hiện kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu, bộ quản lý chuyên ngành thực hiện hậu kiểm trình Thủ tướng Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 38/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu.  Mặt khác, qua rà soát các quy định của pháp luật về quản lý chuyên ngành, như: Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật An toàn thực phẩm, Luật Hải quan, Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi,… và các Nghị định quy định chi tiết thi hành của Chính phủ, Bộ Tài chính thấy:  a) Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa:  Theo quy định tại khoản Khoản 16, Điều 3 và Khoản 1, 2 Điều 45, khoản 2 Điều 70 thì trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gồm 07 Bộ: Y tế; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giao thông vận tải; Công Thương; Xây dựng; Quốc phòng; Bộ Công an. Đồng thời, tại khoản 5, Điều 68 quy định: “Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trong từng thời kỳ, Chính phủ quy định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đối với sản phẩm, hàng hóa chưa được quy định tại khoản 2, Điều 70 của Luật này”.  Trên thực tế, Điều 32 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa (được sửa đổi, bổ sung tại [Nghị định số 74/2018/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/y-te/nghi-dinh-15-2018-nd-cp-chinh-phu-159173-d1.html#noidung) ngày 15/5/2018), Chính phủ cũng đã bổ sung 04 Bộ có trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gồm: Thông tin và Truyền thông; Tài nguyên và Môi trường; Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  Do vậy, tại dự thảo Nghị định này, Chính phủ bổ sung trách nhiệm của Bộ Tài chính (cơ quan hải quan) là hoàn toàn phù hợp về thẩm quyền.  b) Điều 46 Luật trồng trọt quy định cơ quan kiểm tra chất lượng phân bón nhập khẩu là cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tuy nhiên, tại Điều 21 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP hướng dẫn Luật Trồng trọt, Chính phủ mở rộng cơ quan kiểm tra chất lượng là các tổ chức chứng nhận hợp quy được Cục Bảo Vệ thực vật ủy quyền. Quy định này chứng minh quan điểm của Chính phủ về việc việc đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác kiểm tra chất lượng, cũng là tiền đề cơ sở để đề xuất cơ quan hải quan là cơ quan kiểm tra chất lượng không chỉ đối với mặt hàng phân bón nhập khẩu, mà đối với các hàng hóa nhập khẩu khác.  c) Luật chăn nuôi không quy định cụ thể về cơ quan kiểm tra chất lượng đối với thức ăn chăn nuôi mà giao Chính phủ quy định chi tiết. Như vậy, Chính phủ có thẩm quyền quy định cơ quan kiểm tra chất lượng đối với thức ăn chăn nuôi nhập khẩu.  d) Luật An toàn thực phẩm:  Thực hiện Điều 72 Luật An toàn thực phẩm, tại Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ có giao: Cơ quan hải quan được thực hiện kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm theo phương thức kiểm tra giảm.  đ) Về nhiệm vụ kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm của cơ quan hải quan cũng được quy định tại một số văn bản QPPL sau:  - Tại Điều 33 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 (được sửa đổi tại Khoản 16, Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018), Chính phủ giao cơ quan hải quan thực hiện việc kiểm tra theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do các cơ quan quản lý nhà nước ban hành.  - Tại Điểm e, Khoản 6, Điều 2 Quyết định 65/2015/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ giao Tổng cục Hải quan tổ chức thực hiện công tác phân tích, kiểm tra về tiêu chuẩn, chất lượng, kiểm dịch, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo đề nghị của các Bộ hoặc phân công của Thủ tướng Chính phủ.  Chính vì vậy, việc quy định cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu tại cửa khẩu là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật về kiểm tra chuyên ngành, với chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, tại dự thảo Nghị định đã quy định rõ cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm là cơ quan kiểm tra được Bộ quản lý ngành, lĩnh vực giao/chỉ định hoặc cơ quan hải quan. Theo đó, doanh nghiệp được lựa chọn cơ quan kiểm tra để thực hiện việc kiểm tra chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm; được lựa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp để thử nghiệm mẫu (trong trường hợp hàng hóa thuộc diện kiểm tra chặt phải đánh giá, thử nghiệm, kiểm nghiệm), cơ quan hải quan chỉ được thực hiện việc thử nghiệm mẫu khi được Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chỉ định (như các tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được xã hội hóa).  Về vai trò đầu mối kiểm tra của cơ quan hải quan tại dự thảo Nghị định là đầu mối về thu thập, xử lý dữ liệu, kiểm tra hồ sơ điện tử, chia sẻ thông tin, áp dụng đầy đủ nguyên tắc quản lý rủi ro, hệ thống công nghệ thông tin hiện đại trong kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa nhập khẩu thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia giúp điện tử hóa các khâu quy trình, hướng đến phi giấy tờ. Doanh nghiệp không phải đến nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan kiểm tra như hiện nay. Nghị định không quy định việc cơ quan hải quan là cơ quan kiểm tra duy nhất, vừa thực hiện việc kiểm tra hồ sơ, vừa thử nghiệm mẫu để quyết định việc thông quan, hay vi phạm Luật Cạnh tranh… như ý kiến một số đơn vị, cơ quan trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định. Các Bộ chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hàng hóa nhập khẩu: ban hành chính sách, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm. |  |
| Quan điểm xây dựng: đảm bản tuân thủ đúng các luật. Có một số nội dung chưa phù hợp:  + Việc giao cho cơ quan hải quan trong Luật chưa thống nhất điều 27, 35, 69, 70 Luật chất lượng, sản phẩm, điều 24, 35 Luật hải quan. Chưa có phân công trách nhiệm của Bộ Tài chính. Cần có giải trình hợp lý.  + Các luật chuyên ngành đều theo Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.  Có một số điều chưa phù hợp với Luật chất lượng sản phẩm, hang hóa, có cần báo cáo ủy ban thường vụ quốc hội hay không. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Tại cuộc họp ngày 12-5-2021 do Bộ Tài chính chủ trì |
| Về cơ bản dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở nhiệm vụ được giao trong Đề án Cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu (Đề án), không phải là văn bản quy định chi tiết của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa hay các Luật chuyên ngành giao.  Tại khoản 1 Điều 68 của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, quy định “Căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế- xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong từng thời kỳ, Chính phủ quy định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đối với sản phẩm, hàng hóa chưa được quy định tại khoản 2 Điều 70 của Luật này”. Do đó, việc Bộ Tài chính chỉ căn cứ vào điều khoản thi hành của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa “Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này” để xây dựng, trình Chính phủ Dự thảo Nghị định trong đó giao Bộ Tài chính chịu trách nhiệm kiểm tra nhà nước về chất lượng , kiểm tra nhà nước về ATTP đối với hàng hóa nhập khẩu (bao gồm các sản phẩm, hàng hóa cụ thể đã được giao cho các Bộ, ngành khác tại khoản 2 Điều 70 Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa) là chưa phù hợp với Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và khoản 1 và 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản QPPL. Đối với trường hợp hàng hóa là phương tiện, ngoài việc chưa phù hợp với 02 Luật nêu trên còn chưa phù với các Luật chuyên ngành như: Luật giao thông đường bộ, Bộ Luật Hàng hải, Luật Đường thủy nội địa, Luật Đường sắt  Từ một số điểm bất cập nêu trên Bộ GTVT đề nghị cơ quan soạn thảo báo cáo các cấp có thẩm quyền nếu không phù hợp với quy định pháp luật hiện hành thì thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể là: “2. Quốc hội ban hành nghị quyết để quy định:…b) Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” | Bộ Giao thông vận tải |  |
| Khoản 3 Điều 39 dự thảo Nghị định quy định “Bộ Tài chính chịu trách nhiệm kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiếm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu”; Điểm a khoản 2 Điều 41 dự thảo Nghị định quy định “Giao Tổng cục Hải quan chủ trì, phối hợp với các bộ ngành, lĩnh vực, cơ quan liên quan thực hiện chức năng kiếm tra chất lượng, kiếm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khấu theo quy định tại Nghị định này” là chưa phù hợp với quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và chưa thực hiện đúng theo Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu. | Cục Bảo vệ thực vật – Bộ NNPTNT |  |
| Dự thảo Nghị định quy định nhiều nội dung mới liên quan đến kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nhập khẩu. Đồng thời, các quy định này có nhiều điểm không thống nhất với các quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, việc rà soát, thống nhất cần được thực hiện thận trọng, kỹ lưỡng để đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, bao gồm cơ sở pháp lý của việc xây dựng, ban hành Nghị định.  Đồng thời, đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các bên liên quan và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đầy đủ những nội dung, vướng mắc khi chưa có sự thống nhất để đảm bảo tính khả thi của Dự thảo Nghị định. | Bộ Công Thương | Tiếp thu ý kiến của Bộ Công Thương, Ban soạn thảo đã tiếp thu tối đa các ý kiến tham gia và có báo cáo Chính phủ những nội dung còn chưa thống nhât. | Văn bản |
|  |  |  |  |
| **TÊN NGHỊ ĐỊNH** | | | |
| Đề nghị có tờ trình giải trình khi thay đổi tên Nghị định | Bộ Tư Pháp | Tiếp thu ý kiến của các đơn vị, Ban soạn thảo giữ nguyên tên gọi tại quyết định số 38 |  |
| **CĂN CỨ BAN HÀNH** | | | |
| Đề nghị bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 vào căn cứ ban hành | Bộ Nội vụ | Tiếp thu ý kiến của Bộ Nội Vụ, Ban soạn thảo đã bổ sung căn cứ ban hành |  |
| 1. Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21/11/2007 đã quy định nội dung kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa trong nhập khẩu (Khoản 2 Điều 27); Trình tự, thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu (Điều 35); Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực (Khoản 2 Điều 70).  Tại Dự thảo, quy định về một số vấn đề nêu trên khác với quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.  Dự thảo Nghị định được xây dựng dựa trên căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21/11/2007 và các Luật khác. Vì vậy, nội dung Dự thảo Nghị định phải thống nhất với các nội dung đã được Luật quy định.  Theo Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn”.  Như vậy, cần có những lý giải về viện dẫn các văn bản luật làm căn cứ để góp ý cho Dự thảo, đảm bảo các yêu cầu khi xây dựng văn bản dưới luật.  2. Hiện nay, các cơ quan kiểm tra chuyên ngành đang thực hiện thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu. Quy định này nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp nhập khẩu. Tại Dự thảo chưa thấy đề cập đến vấn đề này. | Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng | 1. Tiếp thu ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng:  Các nội dung tham gia Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng là nguyên tắc xây dựng Nghị định.  2. Ý kiến giải trình: Việc miễn giảm đối với kiểm tra được thể hiện ở điều 4 các trường hợp miễn kiểm tra và các điều quy định về phương thức kiểm tra giảm tại dự thảo Nghị định. |  |
| Đề nghị xem xét bổ sung Luật Viễn thông , Luật Tân số vô tuyến điện | Bộ Thông tin và truyền thông | Tiếp thu ý kiến của Bộ TTTT, Ban soạn thảo bổ sung Luật Viễn thông , Luật Tân số vô tuyến điện vào căn cứ xây dựng dự thảo Nghị định |  |